Chia Sẻ

11
2011(318)

Nội san thông tin Tỉnh Dòng Anh Em Hèn Mọn Việt Nam. Bình An và Thiện Hảo - Pax et Bonum

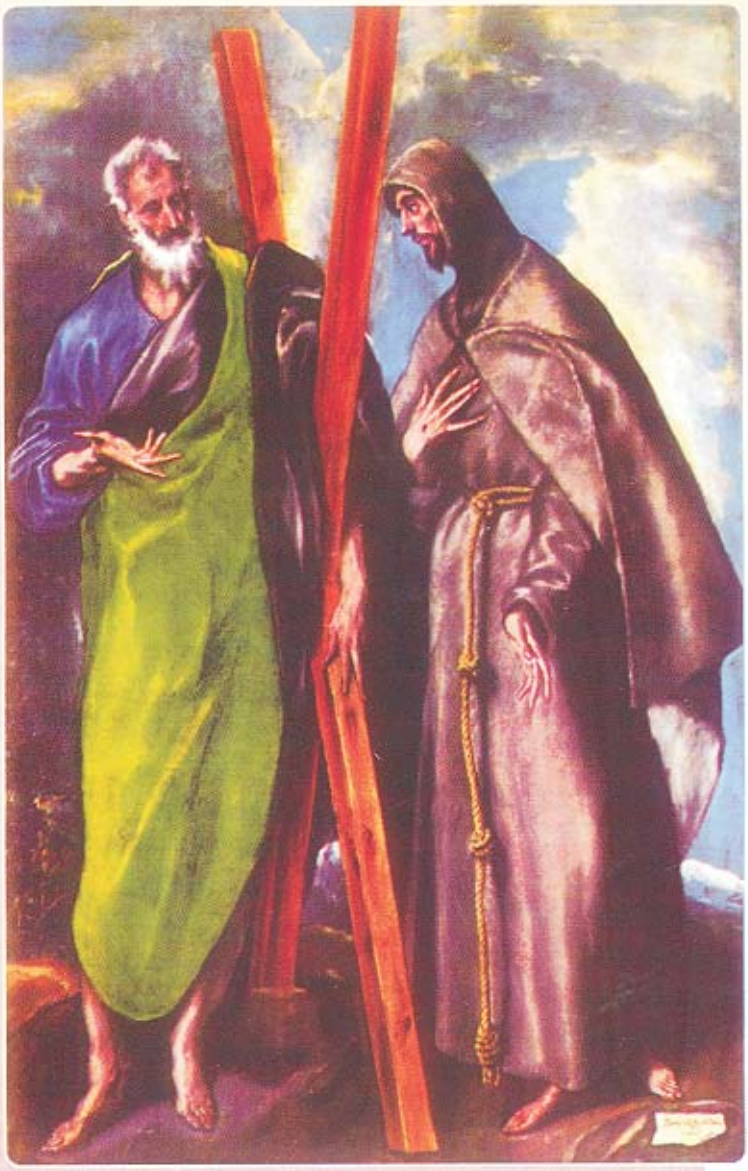

Địa chỉ liên lạc: 50 Nguyễn Đình Chiểu, Đakao, Quận 1 - TP. HCM
☎ (08) 822-2294 ofmvietnam@gmail.com www.ofmvietnam.org

Lịch gửi bài

Tháng	Cộng đoàn – Điểm	Ban Ngành	GĐ. PS
12- 2011	**Suối Dầu, Đakao, Xuân Sơn, Cù Lao Giêng, Bình Giả, Vinh**	**Thường Huấn**	**CLARA – FMM**
01 - 2012	Thanh Hải, Cư Thịnh, CÔL, Sông Bé, Pleiku, Du Sinh, Cần Thơ	Phúc Âm Hóa	PSTT
02 - 2012	Vĩnh Phước, Đất Sét, Đồng Dài, Thủ Đức, Cồn Én, Hòa Hội, Hà Nội	Huấn Luyện	CPS

Nội Dung:

Thư Anh Giám Tỉnh *03*

Tin Tỉnh Dòng

- *Khoá Mục vụ và Truyền giáo* *05*
- *Kỷ niệm 25 năm ngày "Tinh thần Át-xi-di"* *06*
- *Hội thảo chuyên đề* *08*
- *Thủ Đức-Cầu nguyện cho ân nhân, thân nhân và anh em đã qua đời* *08*

Fraternitas

- *Đức Thánh Cha đến Assisi, Kỷ niệm 25 Năm Tinh Thần Assisi* *10*
- *Đài phát thanh Vatican tường thuật trực tiếp cuộc hành hương đi theo "Con Đường Thánh Phanxicô"* *10*
- *Rôma- Ngày gặp gỡ lần thứ tư của các Hiệp Hội Thánh Địa* *10*
- *Tổng Tu Nghị lần thứ XIII của Dòng Phan Sinh Tại Thế* *10*
- *Italia – Hội Nghị Những Người Quản Lý Văn Khố trong Hội Thánh* *11*
- *Paris (Pháp) – Hội nghị các anh em Phan Sinh nói tiếng Pháp* *11*
- *Paris (Pháp) – Một Học viện Phan Sinh mới* *11*
- *Thư Chào Mừng ĐTC Bênêđictô XVI của anh TPV Jose Rodriguez Carballo* *12*
- *Ngày thế giới cầu nguyện và suy tư vì Hoà bình* *12*

Tin Nhà

- *Điểm Phú Gia-Trạm dừng chân Hà Nội* *13*
- *Tin Nhà Đồng Dài* *15*
- *Tin Vĩnh Phước-Hiệp thông với mọi người* *16*
- *Ngày "Tinh thần Át-xi-di" tại GX. Du Sinh* *17*
- *GX. Du Sinh-Giỗ đầu Cha Phaolô Hoa* *18*
- *Tin Nhà Hoà Hội- Hiệp thông trong tình huynh đệ* *20*
- *Tin nhà Thủ Đức* *22*

Trang Cựu Phan Sinh *24*

Trang Huấn luyện

- *Khám phá bản thân* *25*

Chia sẻ trong Chia-sẻ

- *Hôn nhân và ly dị, độc thân, trẻ em* *31*
- *Tin là sống và sống là tin* *34*
- *Các khuynh hướng mới trong Thần học sau VaticanII* *36*
- *Đưa Lời Chúa đến với con tim* *42*
- *Tản mạn về việc dịch các nguồn Phan Sinh "Vui buồn khi dịch nguồn Phan sinh.."* *45*

Những ngày ghi nhớ *48*

Đakao, ngày 14 tháng 11 năm 2011

Kính gửi toàn thể anh chị em trong Đại Gia Đình Phan sinh Việt Nam

Anh chị em thân mến,

Xin Chúa Kitô ban bình an cho anh chị em!

Sau ngày 27-10 vừa qua, khi được thưởng thức tiểu phẩm các thầy Học viện Phanxicô trình diễn tại Trung Tâm Mục vụ Giáo phận TPHCM, nhiều người nói với tôi rằng họ đâu có ngờ là chính thánh Phanxicô đã đi đầu trong việc đối thoại với anh em Hồi Giáo, trong một hoàn cảnh tưởng là không thể làm được, ngay giữa lòng cuộc Thập tự chinh thứ V và sau cuộc đại bại của đoàn quân Thánh giá vào năm 1219! Nói về "điều không ngờ" mà làm được giữa một hoàn cảnh "không thể được" khiến tôi nhớ đến một câu tình cờ đọc được trên áo pull của một bạn trẻ: "Impossible is nothing". Quả đúng là đối với một người đặt hết niềm tin vào Thiên Chúa, như Mẹ Maria, như cha thánh Phanxicô, "điều-không-thể chẳng là gì cả", như thiên thần Gabriel đã nói với Đức Maria: "Đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được" (*Lc* 1, 37). Cha thánh Phanxicô cứ đi theo trực giác được hướng dẫn bởi các nhân đức hướng thần mà đã làm được những việc quan trọng một cách rất đơn giản và hồn nhiên. Còn chúng ta thì không phải như thế, nên cần học lại bài học của Đấng Sáng Lập của chúng ta.

Một điểm mà tôi mong được cùng với anh chị em kiểm điểm lại, vào thời điểm cuối năm Phụng vụ 2010-2011, đó là chúng ta đã sống ơn gọi của chúng ta trong hoàn cảnh cụ thể của năm qua như thế nào.

Sau khi cùng với Giáo Hội Việt Nam kết thúc Năm Thánh 2010-2011, Tỉnh Dòng chúng ta đã cử hành Tu Nghị Tỉnh Dòng, để "quyết tâm trở thành những người đáp trả 'quà tặng Tin Mừng' qua việc tích cực Loan Báo Tin Mừng cho anh chị em lương dân ở gần hay đi đến với anh chị em ở nơi xa"[1]. Mỗi cộng đoàn đã đón nhận ánh sáng của TNTD mà soạn ra Dự phóng đời sống cộng đoàn. Nay đã sắp hết một năm, anh em Dòng I cần xét lại xem mình đang sống đời sống Phan sinh và thực thi các Nghị quyết của Tu Nghị Tỉnh Dòng cũng như Dự phóng đời sống cộng đoàn đến đâu.

Từ ngày 22 đến 29-10 vừa qua, Tổng Tu Nghị lần thứ XIII của Dòng Phan sinh tại thế đã diễn ra tại Braxin, sát bên ngôi Thánh đường Đức Bà Aparecia, để bàn tới chủ đề "Được Phúc Âm hóa để ra đi Phúc Âm hóa". Ước mong rằng anh chị em PSTT Việt Nam trở thành những con người có tâm hồn nhiệt thành của thánh Phanxicô để cứ tìm cách lên đường thực hiện công cuộc tân phúc âm hóa khắp nơi.

Gia đình Phan sinh chúng ta cũng hiệp thông với Tỉnh Dòng Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ vào ngày 15 tháng này khai mạc năm mừng 80 năm hiện diện và loan báo Tin Mừng trên quê hương chúng ta. Đã có những chị em FMM ngoại quốc cũng như Việt Nam nằm xuống trên mảnh đất này, để làm hạt giống cho mùa lúa tương lai. Xin cùng với chị

[1] Trích thư các anh em tham dự Tu Nghị nhiệm kỳ 2011-2014 gửi các anh em trong Tỉnh Dòng.

Giám Tỉnh và chị em tạ ơn Chúa và xin Người tiếp tục hướng dẫn chị em thực hiện những công trình Người giao phó.

Chúng ta cũng tạ ơn Chúa cho chị em Clara, vì đến ngày 19-11 này, chị em sẽ khánh thành đan viện Xuân Sơn. Công trình này là thành quả do biết bao nhiêu ân nhân hy sinh góp phần vào, nên không được hưởng dùng một cách ích kỷ, kẻo trở thành những người vô ơn. Công trình này là dấu cho thấy anh chị em xa gần vẫn quý trọng đặc biệt đời sống chiêm niệm. Vì thế hẳn là chị em Clara phải cảm thấy được thúc bách tận dụng thì giờ và sức lực mà xây dựng một tương quan với Thiên Chúa, rất chân thành, rất thân ái, đầy tin tưởng, chứ không ấu trĩ, và một đời sống huynh đệ trong tinh thần bổ trợ và đồng trách nhiệm. Công trình xây dựng đan viện mới này được hoàn thành ngay trong Năm mừng 800 năm ngày Thánh nữ Clara dâng hiến cuộc đời tại Pócxiuncula, Átxidi, cũng là mừng 800 năm ngày thành lập Dòng Nhì, hẳn không phải là không có ý nghĩa đặc biệt đối với chị em.

Cũng cần kiểm điểm về cách sử dụng một phương thế Thiên Chúa ban, đó là "đối thoại". Đây là một từ ngữ có nội dung phong phú và sâu sắc. Nhưng như mọi từ ngữ khác, từ ngữ "đối thoại" có thể đang bị lạm dụng để chỉ còn là một sáo ngữ, một từ rỗng để cho người ta nhét vào đó bất cứ thứ gì người ta muốn, đến chỗ "đối thoại" chỉ còn là đi tìm mình bằng cách thuyết phục người bên kia chấp nhận quan điểm hay ý muốn của mình. Để rồi hôm nay, có khi phải chứng kiến một tình trạng oái oăm: Những kẻ ra sức kêu gào đòi đối thoại nhất lẽ ra nên ngồi im mà học lắng nghe! Thật ra, "đối thoại" không chỉ là đáp lại một sự thúc giục từ bên ngoài. Trước tiên và trên hết, đó là trung thành với Tin Mừng, như là sứ điệp của cuộc đối thoại yêu thương giữa Thiên Chúa và nhân loại, mà đỉnh cao là cuộc Nhập Thể của Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa. Đây cũng là trung thành với Hội Thánh, và đặc biệt với Hội Thánh của Công đồng Vatican II đã tái khám phá ra "đối thoại" như là con đường phải đi theo mà thực hiện sứ mạng cho nhân loại. Và là trung thành với tinh thần của thánh Phanxicô và với toàn thể một truyền thống, sau khi ngài đã gặp Quốc vương Hồi giáo, cho thấy con đường đưa tới một quan hệ gần gũi hơn với mọi dân tộc. "Ba trung thành này" sẽ giữ cho cuộc đối thoại của chúng ta mang tích cách Phan Sinh trung thực.

Chúng ta sắp đi vào Mùa Vọng để hướng về lễ Giáng Sinh và cũng để hướng về cuộc đối thoại vĩnh viễn với Thiên Chúa trong tình yêu khi chúng ta về với Người. Ước gì anh chị em chúng ta khám phá ra đúng ý nghĩa của "đối thoại" và kiên trì tập luyện "đối thoại", để có thể tiếp tục phục vụ sứ mạng loan truyền sự thật và xây dựng nền hòa bình chân chính. Xin cám ơn chị em đã nỗ lực sống đoàn sủng Phan Sinh trong Năm Phụng Vụ đang qua đi. Cầu chúc anh chị em sống một Mùa Vọng, cũng là bắt đầu một Năm Phụng Vụ mới, trong tình yêu và sự thật.

Thân ái chào tất cả anh chị em.

ts FX Vũ Phan Long, OFM
Giám Tỉnh

TIN TỈNH DÒNG

KHÓA MỤC VỤ VÀ TRUYỀN GIÁO

Khóa Mục vụ và Truyền giáo của Tỉnh dòng được tổ chức cho các anh em đang đảm trách công việc mục vụ giáo xứ và truyền giáo từ ngày 17/10/2011 đến 20/10/2011, tại các giáo xứ anh em phan sinh đang phục vụ tại giáo phận Vinh. Có 16 anh em tham dự. Rất tiếc 6 anh em thuộc miền Nha Trang vì trời mưa bão ngập lụt, đi đến Huế, lại phải quay trở về. Anh Giám tỉnh đã cùng đồng hành với anh em qua lá thư đề ngày 13/10/2011 gửi anh Nguyễn Phước, Thư ký Văn phòng Phúc âm hóa và là người đứng ra tổ chức khóa mục vụ và truyền giáo này. Sáng ngày 19/10/2011, Đức Giám mục Phaolô Nguyễn Thái Hợp, Giám mục giáo phận Vinh đã tiếp thân mật phái đoàn và trao đổi về chương trình phục vụ tại giáo phận này.

Đi tham quan các giáo xứ phan sinh, anh em đã được các cha quản xứ và Hội đồng Mục vụ giáo xứ tiếp đãi ân cần. Những thánh lễ anh em dâng cùng với đông đảo bà con giáo dân tại các Nhà thờ, Gia Hòa, Tân Lộc, Lộc Thủy và Đền Thánh Antôn thật long trọng và sốt sắng.

Khi đến thăm giáo xứ Gia Hòa là trạm dừng đầu tiên, anh em nhận thấy đây là một giáo xứ nề nếp, đầy đủ các phương tiện vật chất. Địa điểm này rất thuận lợi để anh em nơi xa dừng chân. Anh Nguyễn Thanh Hải đã nỗ lực nhiều để nâng cao đời sống đức tin của giáo dân cùng

nâng cao năng lực giảng dạy giáo lý của đội ngũ giáo lý viên. Tuy nhiên anh bị quá tải vì biết bao lo toan cho giáo xứ, cho cộng đoàn đệ tử MTG bên cạnh và vai trò Trợ úy miền cho Phan Sinh Tại thế và giới trẻ Phan Sinh miền Bắc Vinh.

Ngày 18/10/2011, sau khi đã vượt 120 cây số, anh em đã đến thăm giáo xứ Tân Hội, huyện Hưng Khê, tỉnh Hà Tĩnh, nơi đây người anh em phan sinh đã nhiệt tình dấn thân phục vụ người dân và được các cha trong vùng quý mến. Anh Nguyễn Trung Phụng đã cố gắng học ngôn ngữ người dân địa phương. Đây là một giáo xứ nghèo, cần được hỗ trợ tài chánh để anh có thể sửa sang lại nhà thờ, nhà xứ và nhà giáo lý đang xuống cấp cũng như chỉnh trang lại khuôn viên nhà thờ.

Tới Sơn trang và Lộc Thủy, anh em đã thấy tận mắt hai giáo xứ khang trang, nề nếp, cơ sở vật chất tương đối tốt. Anh Tuệ đang cần ngưng công việc mục vụ để chữa trị đến nơi đến chốn chứng đau lưng của anh. Anh An đã nỗ lực rất nhiều để nâng cao đời sống đức tin, văn hóa và kinh tế của người giáo dân trong hai giáo xứ Lộc Thủy và Phú Yên mà anh đang phụ trách.

Anh em đã kết thúc khóa họp bằng việc dâng lễ tại đền thánh Antôn Trại Gáo lúc 10g30 ngày 20/10/2011. Dù giữa trưa và cũng không phải ngày thứ ba hành hương, nhưng giáo dân đã đến

tham dự khá đông đảo. Nơi đây anh em chứng kiến sự nhiệt tình, lòng đạo đức, tinh thần cộng tác phục vụ và xây dựng tại đền thánh của anh Sỹ, Hội đồng mục vụ, ca đoàn và toàn thể giáo dân.

Dù phải di chuyển nhiều, nhưng anh em cũng dành một số giờ học hỏi và trao đổi tài liệu *"Được sai đi phúc âm hóa trong tình huynh đệ và hèn mọn tại giáo xứ"*, dưới sự hướng dẫn của anh Công Minh, Đặc trách Mục vụ giáo xứ. Anh em cũng cám ơn anh Phạm Văn Bình mỗi sáng tổng kết cách đầy đủ, tinh tế và dí dỏm hành trình của anh em đã đi qua trong ngày hôm trước.

KỶ NIỆM 25 NĂM NGÀY "TINH THẦN ATXIDI"

Nhân kỷ niệm 25 năm cuộc gặp gỡ giữa những nhà lãnh đạo của các tôn giáo tại Átxidi theo sáng kiến của Chân phước Gioan Phaolô II, sáng ngày 27 tháng 10 vừa qua, Gia đình Phan sinh Việt Nam kết hợp với Ban Mục vụ Đối thoại Liên Tôn của Tổng Giáo Phận TP. HCM đã tổ chức cuộc hội thảo và gặp gỡ liên tôn với chủ đề **"Hội ngộ - Chung tay xây dựng Bình an"** tại Hội trường G. B Phạm Minh Mẫn – Trung tâm Mục mục vụ Tổng Giáo Phận.

Chương trình bắt đầu từ 7 giờ sáng và kéo dài đến 16 giờ 30 cùng ngày. Tham dự chương trình, ngoài các thành viên của Ban Mục vụ Đối thoại Liên tôn TGP cũng như các thành viên của Đại Gia đình Phan sinh Việt Nam còn có sự hiện diện đông đảo của các Anh em Sinh viên Tu sĩ Học viện Phanxicô Thủ Đức, đại diện các Học viện liên dòng, đại diện của các Dòng tu trong Giáo phận, các cha Quản hạt, các cha Trưởng ban của TGP, các khách mời đặc biệt của chương trình và nhất là sự hiện diện của Đức Hồng Y G. B Phạm Minh Mẫn, Đức Cha Phụ tá Phêrô Nguyễn Văn Khảm, Đức Cha Phaolô Bùi Văn Đọc và đại diện của các tôn giáo bạn như: Baha'i, Cao Đài, Hồi giáo, Minh Lý Đạo, Phật giáo và Tin Lành. Chương trình được chia làm hai phần: Tinh thần Átxidi và Gặp gỡ liên tôn.

Vào buổi sáng, các tham dự viên được nghe những bài thuyết trình và chia sẻ về đề tài đối thoại liên tôn, về lịch sử cũng như ý nghĩa của "Tinh thần Átxidi". Trong đó, cha Phanxicô Xaviê Bảo Lộc đã có bài thuyết trình với đề tài *"Mục vụ đối thoại liên tôn";* tiếp theo là bài chia sẻ của cha Phanxicô Xaviê Vũ Phan Long với đề tài *"25 năm Tinh thần Át-xi-di, Biến cố lịch sử và vài nhận định"*. Sau mỗi bài chia sẻ, các tham dự viên có khoảng 10 đến 15 phút để đặt những câu hỏi liên quan đến đề tài. Sau hai bài nói chuyện trên, mọi người thư giãn bằng việc thưởng lãm những tác phẩm nghệ thuật của các nghệ sĩ OFM như Trần Mừng, Quang Vinh và của nghệ nhân Thiên Ân được bố trí trong không gian thoáng đãng của tiền sảnh phía trước Hội trường. Buổi hội thảo được tiếp tục với bài chia sẻ của cha Gioan Thiên Chúa Nguyễn Phước: *"Thánh Phanxicô và tinh thần hòa bình"*. Tiết mục hoạt cảnh về cuộc gặp gỡ giữa thánh Phanxicô và Quốc vương Hồi giáo được

thực hiện bởi Anh em Học Viện Phanxicô sau đó như một lời minh họa sống động cho bài chia sẻ, giúp các tham dự viên hiểu hơn về tinh thần hòa bình của Thánh Phanxicô. Sau đó, mọi người nghỉ ngơi và chia sẻ bữa trưa với nhau dưới hành lang, những tán cây hay trên những chiếc ghế đá trên sân của Trung tâm.

Chương trình buổi chiều là phần gặp gỡ liên tôn. Trước hết, cha Giuse Phạm Văn Bình, người dẫn chương trình đã giới thiệu các vị lãnh đạo các tôn giáo hiện diện trong buổi gặp gỡ. Sau đó, cha Phaolô Nguyễn Đình Vịnh đã có bài chia sẻ với chủ đề *"Sống Tinh thần Átxidi trong bối cảnh hiện nay"*. Sau đó là phần tiết mục vũ điệu rất mềm mại và uyển chuyển của các chị Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ. Tiếp theo là phần chia sẻ kinh nghiệm gặp gỡ liên tôn cũng như những kinh nghiệm cảm nghiệm tâm linh của các đại diện các tôn giáo tham dự trong buổi gặp gỡ. Và chương trình được tiếp tục bằng việc dâng lời cầu nguyện cho hòa bình của các đại diện các tôn giáo. Cuối cùng, lời Kinh Hòa Bình được cất lên như một lời mời gọi mọi người hãy tiếp tục phổ biến và sống tinh thần hòa bình – Tinh thần Átxidi – qua việc tôn trọng, đón nhận và phục vụ trong yêu thương tất cả mọi người, không phân biệt sắc tộc hay tôn giáo.

Đây là lần đầu tiên Ban Mục vụ Đối thoại Liên Tôn của Tổng Giáo Phận và Gia đình Phan sinh Việt Nam kết hợp tổ chức cuộc hội thảo và gặp gỡ liên tôn với quy mô mở rộng cho nhiều thành phần tham dự. Theo nhận xét của nhiều tham dự viên, đây quả thực là một ngày chia sẻ và gặp gỡ đầy ý nghĩa và niềm vui. Qua đó, mọi người có được một cái nhìn mới mẻ hơn về Thánh Phanxicô, một vị thánh đã sống và đem lại sự bình an cho tất cả những ai mà ngài gặp gỡ. Và cũng qua đó, mọi người cảm thấy mình được mời gọi có bổn phận trong việc xây dựng hòa bình ở những nơi mà mình hiện diện.

Ngoài ra, tại các nơi khác, anh em Phan sinh

cũng có những hình thức khác nhau để tổ chức ngày "Tinh thần Hòa bình" này như tại giáo xứ Phanxicô Đakao đã tổ chức giờ cầu nguyện cho Hòa bình tại tượng đài Đức Mẹ của giáo xứ ngay sau giờ lễ chiều 27/10. Vào ngày 30/10, lúc 19g00, tại giáo xứ Du Sinh Đà Lạt cũng có giờ diễn nguyện và hoạt cảnh về "Tinh thần Atxidi" do ca đoàn Quê hương hợp xướng và anh em Nhà tập diễn hoạt cảnh. Sau đó vào ngày 01/11, tại Hạt Nha Trang, thuộc giáo phận Nha Trang, anh Nguyễn Khắc Lâm, OFM được mời trình bày về "Tinh thần Atxidi" cho hơn 60 linh mục tham dự trong dịp tĩnh tâm các linh mục trong giáo hạt…

Nguyện xin Thiên Chúa, qua lời chuyển cầu của Thánh Phanxicô, ban cho thế giới được bình an và đốt lên trong lòng mọi người ngọn lửa của tình yêu để tất cả mọi người, không phân biệt tôn giáo, trở nên những "khí cụ bình an" của Ngài trong thế giới hôm nay.

HỘI THẢO CHUYÊN ĐỀ

Tám giờ sáng thứ Bảy, ngày 12 tháng 11 vừa qua, tại Hội trường Thánh Antôn, Học viện Phanxicô Thủ Đức đã diễn ra buổi Hội thảo Chuyên đề Thần học mừng Chân phước John Duns Scotus.

Tham dự buổi Hội thảo có sự hiện diện của cha Giám tỉnh Phanxicô Xaviê Vũ Phan Long, cha Giám sư Học viện Phaolô Nguyễn Đình Vịnh, cha Thư ký Huấn luyện và Học vấn Phêrô Nguyễn Văn Khoan, cha Giám đốc Học viện Đaminh Phan Tấn Thành, quý cha Giám đốc và giám học của một số Hội dòng có học viên đang theo học tại Học viện, quý giáo sư và tất cả anh em sinh viên Học viện Phanxicô Thủ Đức.

Trong buổi hội thảo, có hai bài thuyết trình, mỗi bài thuyết trình kéo dài trong 45 phút. Trong bài thuyết trình đầu tiên, cha Giuse Nguyễn Đoàn Tân OFM gửi đến các tham dự viên đề tài: *"Tình huống hiện tại của Thần học Công giáo"*. Trong đó, ngài trình bày tính đa chiều kích của thần học, bối cảnh hiện đại của thần học và các khuynh hướng mới trong thần học Công giáo hiện nay. Đề tài thuyết trình thứ hai là: *"Revolution, Reform and the Roman Catholic Church: Historical Reflections"*. Với đề tài này, cha Ken Capalbo OFM – thuyết trình viên – đã trình bày những nét cơ bản về hai khái niệm cách mạng và canh tân cũng như những tác động của hai hoạt động này trong lịch sử đối với Giáo hội Công giáo Rôma.

Sau hai bài thuyết trình, các tham dự viên có khoảng một giờ đồng hồ để đặt những câu hỏi có liên quan đến đề tài để các thuyết trình viên làm sáng tỏ. Việc trao đổi diễn ra trong bầu khí học hỏi nghiêm túc nhưng không kém phần sinh động.

Buổi Hội thảo kết thúc vào lúc 11h15' cùng ngày.

Đây là lần đầu tiên một cuộc hội thảo chuyên đề thần học được tổ chức tại Học viện Phanxicô Thủ Đức kể từ ngày Học viện chính thức được thành lập. Điều này cho thấy những thao thức và nỗ lực của Ban Giám Đốc trong việc củng cố và nâng cao chất lượng giảng dạy cũng như học tập tại Học viện. Đồng thời, nó cũng đòi hỏi anh em sinh viên phải cố gắng học hỏi và suy tư hơn nữa qua việc tiếp cận các nguồn tri thức với thái độ phê bình nghiêm túc. Tuy nhiên, như lời cha Giám tỉnh phát biểu trong giờ khai mạc, việc giảng dạy và học tập luôn phải tuân theo một quy tắc nhất định. Nguyên tắc ấy chính là để cho Thiên Chúa hướng dẫn lý trí trong việc vươn tới Người. Đó cũng là nội dung lời cầu nguyện của Chân phước John Duns Scotus mà anh em đã chọn làm tiêu đề của buổi hội thảo: "Lạy Chúa! Xin dạy cho tôi tớ Ngài cách thức làm sáng tỏ bằng lý trí những chân lý của đức tin. "

Thủ Đức-
Cầu nguyện cho thân nhân, ân nhân và anh em đã qua đời

Vào lúc 19h30' ngày 10 tháng 11, tại Nhà nguyện Học Viện Phan-xi-cô Thủ Đức, trong giờ Kinh Tối, Anh em Học viện đã tổ chức buổi cầu nguyện cho Quý thân nhân, Quý ân nhân trong Hội Bảo trợ Ơn gọi và những Anh em trong Tỉnh dòng đã qua đời. Tất cả Anh em trong Cộng đoàn tham dự đã dâng hoa và dành những phút thinh lặng để tưởng nhớ đến những

người đã khuất. Đó là những người đã có công trong việc xây dựng Tỉnh dòng cũng như trong việc sinh thành và nuôi dưỡng Ơn gọi của Tỉnh dòng.

Trước đó, vào sáng ngày 02 tháng 11, sau Thánh lễ cầu nguyện cho các tín hữu đã qua đời, tất cả Anh em Cộng đoàn – Học viện Thủ Đức đã tập trung tại Đất thánh của Tu viện để cầu nguyện cho một số anh em trong Tỉnh Dòng cũng như của một số thân nhân và ân nhân của Tỉnh dòng đã qua đời và hiện đang yên nghỉ nơi đây.

Đây là một trong những truyền thống tốt đẹp đã được hình thành và duy trì tại Học việc trong nhiều năm qua. Việc tưởng nhớ và cầu nguyện cho những thân nhân, ân nhân và những Anh em đã qua đời không chỉ biểu lộ lòng hiếu thảo và biết ơn nhưng còn là một động lực để thúc đẩy Anh em trẻ ý thức hơn về ơn gọi, sứ mạng và bổn phận của mình đối với tiền nhân, những người đã yêu thương và hy sinh cho ơn gọi của anh em.

Cha Ken – một linh mục Phan sinh thuộc Tỉnh dòng Thánh Tâm (USA), người đã gắn bó với Cộng đoàn Thủ Đức trong những năm gần đây – cho biết: Cho dù ngài không thể hiểu hết những lời hướng dẫn hay những lời cầu nguyện nhưng ngài cảm thấy một bầu khí bình an và thánh thiện. Ngài cảm nhận một mối liên hệ linh thiêng nào đó với những Anh đã qua đời khi ngài ngắm nhìn di ảnh của các Anh. Sự phối hợp giữa việc cầu nguyện cho những người đã khuất theo truyền thống Công giáo với việc kính nhớ tổ tiên trong truyền thống văn hóa của người Việt đã để lại trong lòng ngài những ấn tượng mạnh mẽ và sâu sắc.

Buổi tưởng nhớ và cầu nguyện kết thúc vào lúc 20h15'.

Sau đây là một vài thông tin về nhịp sống của Công đoàn Thủ Đức trong thời gian qua:

- Các lớp Triết và Thần học được "khởi động" từ đầu tháng 9 nay đã "chạy êm". Ngoài giờ trên lớp, anh em Học viện tiếp tục dành ngày Chúa nhật để tham gia các hoạt động tông đồ với những công tác quen thuộc như những năm trước.
- Các lớp giáo lý dự tòng và hôn nhân của Thầy Triều vẫn tấp nập người đến kẻ đi.
- Ngược lại, do chưa phải "mùa cao điểm" nên những ngày này nhà Tĩnh tâm khá vắng khách.
- Sau một thời gian dưỡng bệnh, tình hình sức khỏe của Cố Phượng vẫn chưa có dấu hiệu lạc quan. Anh em bảo Cố giống như ngọn đèn đang cạn dầu. Xin mọi người hiệp ý cầu nguyện cho Cố trong những ngày cuối đời được bình an về tinh thần và thể xác.

Một vài thông tin xin được gửi tới Quý Anh Chị Em trong đại gia đình Phan Sinh trong tinh thần liên đới và hiệp thông. Cầu chúc tất cả mọi người luôn được hồn an xác mạnh trong Tình Yêu của Thiên Chúa Ba Ngôi.

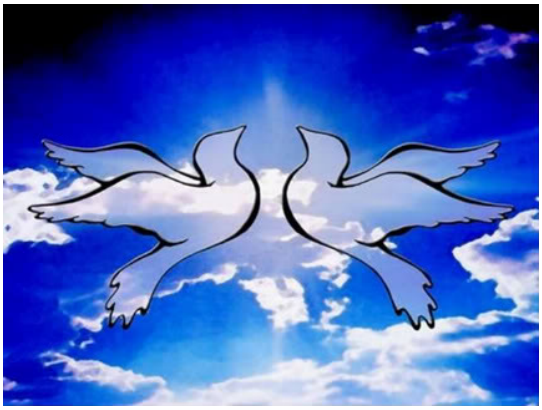

Đức Thánh Cha đến Assisi, Kỷ niệm 25 Năm Tinh Thần Assisi

Đức Thánh Cha Benêđíctô XVI hành hương đến Assisi ngày 27 tháng Mười, 2011, cùng với các vị lãnh đạo của các tôn giáo lớn trên thế giới. Đấy là một ngày dành cho suy tư, đối thoại và cầu nguyện cho hòa bình và công lý. Đó cũng là một thời gian ưu đãi để kỷ niệm 25 năm của cuộc gặp gỡ lịch sử do Đức Giáo Hoàng Wojtyla chủ trì năm1986. Chủ đề Đức Thánh Cha đề ra cho ngày lễ là "Hành hương đi tìm Sự Thật. Hành hương đi tìm Hòa Bình".

Kế tục tinh thần của ngày tụ hội do Chân phước Gioan-Phaolô II đề xướng, ngày lễ kỷ niệm tại Assisi lần này đã được xác định như là một sự đóng góp đặc trưng của vị Giáo Hoàng đương triều. Quả vậy, ngài nhắc lại trong thông điệp xã hội của ngài rằng hòa bình là kết quả của một dấn thân được hậu thuẫn bởi một tình thương thấm đậm chân lý. Tên mới của hòa bình có thể gọi cách chính xác là Yêu thương trong Chân lý (*Caritas in Veritate)*. Bằng cách nào và tại sao việc xây dựng một trật tự xã hội và chính trị công bằng, yếu tố nòng cốt của hòa bình, lại tùy thuộc vào việc tìm kiếm chân lý toàn diện về con người, tùy thuộc vào sự hiểu biết các nguyên tắc đạo đức được in sâu vào lương tâm, và trong căn bản, tùy thuộc vào lòng khao khát sự Thiện chân thật và tối cao là chính Thiên Chúa?

Đài phát thanh Vatican tường thuật trực tiếp cuộc hành hương đi theo "Con Đường Thánh Phanxicô"

Từ 2 đến 5 tháng 10, 2011, đài phát thanh của Đức Giáo Hoàng đã cho phát một chương trình "hành hương theo sóng phát thanh", từ một số địa điểm trong thung lũng Rieti gần những nơi mang đậm dấu ấn tình thần Thánh Phanxicô Assisi như Rieti – Fonte Colombo – Grêcciô – Pôggiô Bustone – La Foresta. Đây là một dịp để thấm nhuần bầu không khí của ngày gặp gỡ 27 tháng Mười, 2011, tại Assisi, nơi Đức Giáo Hoàng cầu nguyện cho hòa bình cùng với các vị lãnh đạo tôn giáo thế giới. Một người Hồi giáo Thổ Nhĩ Kỳ, một người Chánh Thống Giáo Ukraina và một mục sư của giáo hội Waldo đã gặp gỡ nhau khi tham gia cuộc hành hương *Đi theo con đường Thánh Phanxicô*. Nhóm người thuộc nhiều tôn giáo và hệ phái khác biệt cùng đi bộ khoảng 80km. Ký giả Antonella Palermo tường thuật trực tiếp qua điện thoại, nối với kênh Sô Một của Italia hoặc với kênh Trực tiếp Số Năm của đài phát thành Vatican. Sự kiện được tổ chức với sự cộng tác của Ủy Ban "Những Người Bạn của Con Đường Thánh Phanxicô".

Rôma- Ngày gặp gỡ lần thứ tư của các Hiệp Hội Thánh Địa

Ngày 22 tháng 10, 2011, tại PUA đã diễn ra cuộc gặp gỡ thường niên lần thứ tư giữa vị Giám Hạt Thánh Địa và các tổ chức thiện nguyện đang trợ giúp các dự án tại Thánh Địa. Cuộc gặp lần thứ tư này lấy chủ đề là "Tự do tôn giáo: con đường dẫn đến hòa bình", và chủ đề gắn liền với cuộc gặp gỡ do Đức Thánh Cha Benêđictô XVI chủ trì vào ngày 27 tháng 10, 2011, nhân kỷ niệm 25 năm cuộc gặp gỡ lịch sử với các vị đại biểu của tất cả các tôn giáo. Liên kết với sự kiện quan trọng ấy, chúng ta đã chọn suy tư về cùng một chủ đề, nhưng áp dụng sát hơn vào bối cảnh của Thánh Địa: Following on this important event, we chose to reflect on the same theme applying it closer to the context of the Holy "Tự do tôn giáo: con đường dẫn đến hòa bình tại Thánh Địa. Vai trò của hiệp hội và tình nguyện viên để củng cố tự do tôn giáo". Cùng với vị Giám Hạt, chúng tôi đã nỗ lực khởi đi từ Phúc Âm để trả lời cho câu hỏi: tại sao, như Đức Giáo Hoàng nói, đảm bảo tự do tôn giáo lại là một điều căn bản để có dj hòa bình.

Tổng Tu Nghị lần thứ XIII của Dòng Phan Sinh Tại Thế

Tổng Tu Nghị của Dòng PSTT đã được tổ chức ở Brasil tại Trung tâm Mục vụ Thánh Đức Tin, Sao Paolo từ ngày 22 đến 29 tháng 10, 2011. Đây là lần thứ nhất một Tổng Tu Nghị được tổ chức tại Nam Mỹ, nơi có hơn một phần ba số thành viên của Dòng và Giới Trẻ Phan

Sinh rất hùng hậu. Chủ đề của Tu Nghị là "Được Phúc âm hóa để ra đi Phúc âm hoá". Có hơn một trăm người tham dự Tu Nghị.

Italia – Hội Nghị Những Người Quản Lý Văn Khố trong Hội Thánh

Từ ngày 13 đến 16 tháng 9, 2011, theo lời mời của "Hiệp hội Những Người Quản lý Văn Khố Hội Thánh" thuộc Vatican, những người làm công tác quản lý văn khố thuộc các giáo phận và các dòng tu cũng như các hiệp hội giáo dân đã về dự hội nghị tại Sassone Ciampino (Italia). Chủ đề chính là "Các Văn khố và công việc Phúc Âm hóa", nhằm đẩy mạnh việc phát huy các tư liệu được lưu giữ trong các văn khố, nhất là các tư liệu liên quan đến công việc Phúc Âm hóa, lập danh sách và bảo quản các sổ sách chứng từ cũng như tạo điều kiện tham khảo. Các tham dự viên nhận định: ngày nay ít có ai quan tâm đến việc tìm kiếm trong các văn khố để hiểu rõ về những gì đã thực hiện trong công việc Phúc Âm hóa và để từ đó có thể bảo tồn. Chúng tôi đã nêu lên đích danh trường hợp các "bài giảng", các "sách bổn" hay "sách vè" vốn được các bà nội bà ngoại dùng để dạy giáo lý trong gia đình cho con cháu. Chúng tôi cũng nhận định tình trạng rất ít có phối hợp giữa văn khố của các dòng tu, văn khố của các giáo phận và của các hiệp hội. Qua đó chúng tôi bày tỏ nguyện vọng thực hiện được sự thống nhất trong tính đa dạng của "các văn khố Hội Thánh". Chúng tôi nhấn mạnh đến việc các tham dự viên tại hội nghị đã hưởng ứng nhiệt tình khi được trình bày về Văn Khố Lịch Sử Dòng cùng với con số phong phú các tư liệu được lưu giữ. Đó là những chứng từ cho công việc Phúc Âm hóa mà các tu sĩ Phan Sinh đã thực hiện trong Giáo Hội.

Paris (Pháp) – Hội nghị các anh em Phan Sinh nói tiếng Pháp

Lần đầu tiên, từ ngày 13 đến 15 tháng 9, 2011, đã diễn ra tại tu viện Thánh Phanxicô ở Paris, một cuộc gặp gỡ giữa các Giám tỉnh, Giám hạt, Chủ tịch các đơn vị mới thành lập cũng như các Đại biểu của những nước nói tiếng Pháp có anh em trong Dòng hiện diện. Nhiều vấn đề đã được đề cập và nhiều đề nghị đã được xem xét. Đặc biệt các đề nghị: hình thành một mạng lưới cộng tác và hỗ trợ giữa nhóm các anh em sử dụng tiếng Pháp; hoàn tất việc dịch sang tiếng Pháp và phổ biến các văn bản của Dòng; lập chương trình cho việc huấn luyện và học thuật trong giai đoạn khởi đầu và thường huấn; suy tư về vị trí của tiếng Pháp trong Dòng. Các đơn vị sau đây có gửi đại biểu tham dự hội nghị: các Tỉnh Dòng Thánh Giuse (Canada), Ngôi Lời Nhập Thể (Tây Phi), Thánh Benêđictô người Phi Châu (Cộng Hòa Dân Chủ Congo), thánh Phanxicô Assisi (Nairobi), Chân Phước Pacificô (Tây Pháp), Ba Người Bạn (Đông Pháp/Bỉ), Thánh Phanxicô (Việt Nam); Hạt Dòng Thánh Địa; các Hạt Dòng phụ thuộc: hạt dòng Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội ở Madagascar (phụ thuộc Nairobi), hạt dòng các Thánh Tử Đạo ở Maroc; các nhóm mới thành lập: nhóm Thánh Giá (Haiti), nhóm Trung Phi (phụ thuộc Tỉnh Dòng Thánh Benêđictô người Phi Châu), Đức Bà Châu Phi (phụ thuộc Tổng Phục Vụ) và đơn vị ở đảo Mauritius (phụ thuộc Nairobi).

Paris (Pháp) – Một Học viện Phan Sinh mới

Để khuyến khích việc nghiên cứu và lưu truyền di sản văn hóa và nghệ thuật Phan Sinh lớn lao, các nhà lãnh đạo của Dòng Nhất tại Pháp, gồm có Các Anh Em Hèn Mọn, các Anh Em Viện Tu và các Anh Em Capucinô, đã quyết định thành lập một học viện Phan Sinh mới tại Paris. Lễ khai trường sẽ được tổ chức từ ngày 18 đến 19 tháng 11, 2011, tại Tu viện Thánh Phanxicô, có nghi lễ và hội thảo chuyên đề. Học viện có ý định tiếp nối truyền thống các Giảng Sư Phan Sinh tại Đại Học Paris, một Đại Học được thành lập từ thế kỷ XIII. Mục đích của học viện là "khuyến khích và thúc đẩy các công trình học thuật, nghiên cứu và đào tạo trong các lãnh vực văn hóa", và qua đó quảng bá tư tưởng Phan Sinh và ảnh hưởng của tư tưởng ấy qua các thế kỷ. Học viện cũng sẽ sử dụng mạng Internet và cung cấp một chương trình lấy bằng Thạc sĩ về Phan Sinh học. Bảo trợ cho Học viện có Đại Học giáo hoàng Antonianum, Institut Catholique de Paris (Đại Học Công Giáo Paris), Trung tâm Sèvres (thuộc Dòng Tên), Collège des Bernardins (Trung Tâm Giao Lưu Văn Hóa và Đào Tạo của tổng giáo phận Paris), và Cục Văn Khố Quốc Gia Pháp. Viện trưởng mới của Học Viện Phan Sinh là anh Claude Coulot và chủ tịch Hội đồng danh dự là André Vauchez, thành viên Hàn Lâm Viện Pháp, một học giả hàng đầu thời nay trong lãnh vực tư tưởng Phan Sinh.

TINH THẦN ASSISI :

Thư Chào Mừng Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI của anh Tổng Phục Vụ Jose Rodriguez Carballo.

Trọng kính Đức Thánh Cha, ,

Như con người nghèo hèn ở Assisi khuyên nhủ chúng con, con xin được dùng một ít lời lẽ đơn sơ để thay mặt cho tất cả các Anh Em Hèn Mọn rải rác trên khắp thế giới thưa lên Đức Thánh Cha từ đáy lòng con lời Chào Mừng và Cám Ơn.

Chúng con xin chào mừng Đức Thánh Cha đến Assisi, nơi tưởng niệm linh thiêng đối với tất cả những ai đi theo lối sống mà Cha Thánh Phanxicô chúng con đã sống, đã viết ra và đã trình lên Đức Giáo Hoàng để được chuẩn y (x, Dc 14 tt.). Xin chào mừng Đức Thánh Cha đến Assisi, thành phố của hòa bình, '*chiếc thuyền trong trận Hồng Thủy*' nơi toàn thể nhân loại đến trú ẩn! Đặc biệt xin chào mừng Đức Thánh Cha đến Portiuncula, cái nôi của Dòng Anh Em Hèn Mọn và các Nữ Tu Nghèo! Xin chào mừng Đức Thánh Cha đến nhà của chúng con và cũng là nhà của Đức Thánh Cha!

Trọng kính Đức Thánh Cha, chúng con xin cám ơn Đức Thánh Cha! Xin cám ơn Đức Thánh Cha vì Đức Thánh Cha đã tiếp nối công việc được vị tiền nhiệm của Đức Thánh Cha là Chân Phước Gioan-Phaolô II khởi sự cách nay 25 năm. Xin cám ơn Đức Thánh Cha vì đã nhớ đến chúng con trong ngày cầu nguyện cho hòa bình, bởi hòa bình là một quà tặng Chúa ban, một quà tặng chúng ta phải khẩn cầu. Xin cám ơn Đức Thánh Cha vì đã chọn Assisi làm nơi tổ chức ngày cầu nguyện cho hòa bình lần thứ hai. Quả thế Assisi là thành phố quê hương của Phanxicô và Phanxicô là sứ giả của hòa bình và hòa giải. Như Đức Thánh Cha đã viết: Thánh Phanxicô "thể hiện một cách gương mẫu Mối Phúc Thật Chúa Giêsu công bố trong Phúc Âm: Phúc cho ai xây dựng hòa bình vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa (Mt 5, 9). Chứng tá Thánh Phanxicô nêu lên trong thời của ngài là điểm qui chiếu tự nhiên cho những ai vun trồng lý tưởng hòa bình, tôn trọng thiên nhiên và đối thoại giữa các dân tộc, tôn giáo và văn hóa. " Bởi vậy chúng con xin cám ơn Đức Thánh Cha vì đã nhắc cho chúng con nhớ rằng hòa bình không thể tách rời khỏi sự thật; và vì vẫn chưa đạt được hòa bình nên chúng con vẫn còn trên đường đi như những người hành hương. Xin cám ơn Đức Thánh Cha vì đã nhắc cho chúng con nhớ rằng hòa bình là một sự cam kết chúng con phải nhận thể hiện và rằng bạo động không thể nào biện minh nhân danh Thiên Chúa hay tôn giáo.

Trọng kính Đức Thánh Cha, các Anh Em Hèn Mọn chúng con xin cầu nguyện theo các ý chỉ của Đức Thánh Cha và đặc biệt cầu nguyện cho ngày chúng con sẽ sống mai đây tại Assisi trong sự hiệp thông với Đấng Kế Vị Thánh Phêrô mang lại nhiều kết quả trên con đường dẫn đến hòa bình. Đồng thời, các Anh Em Hèn Mọn chúng con cũng xin cam kết như Thánh Phanxicô, tự nguyện làm khí cụ bình an và hòa giải, đem yêu thương vào nơi oán thù, đem hòa bình vào nơi tranh chấp, đem lòng tin vào nơi nghi nan, đem chân lý đến chỗ lầm lạc và đem tha thứ đến nơi gây tổn thương.

Để có thể trung thành với di sản đã lãnh nhận, chúng con xin Đức Thánh Cha ban cho chúng con phép lành của Đức Thánh Cha.

Với tất cả tấm lòng thảo kính của người con và thay mặt cho tất cả các Anh Em Hèn Mọn,

Tu sĩ José Rodríguez Carballo, ofm
Tổng Phục Vụ, OFM

NGÀY THẾ GIỚI CẦU NGUYỆN VÀ SUY TƯ VÌ HÒA BÌNH - Cảm Tưởng Chung Đầu Tiên

Nhận định đầu tiên và ngắn gọn về Ngày Thế Giới Cầu Nguyện và Suy Tư cho Hòa Bình tổ chức tại Assisi ngày 27 tháng 10, có thể nói là rất tích cực vì nhiều lý do. Tích cực vì ngày này tiếp nối sáng kiến táo bạo và mang tính tiên tri của ngày cầu nguyện do Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II thực hiện lần đầu 25 năm về trước vào ngày 27 tháng 10, 1986, và được ngài thực hiện một lần thứ hai vào năm 2002. Tiếp đến cũng tích cực vì ngày này củng cố sự hiệp

thông giữa tất cả những người tin và người không tin. Có một điều quan trọng cần nhớ, đây là lần thứ nhất những người không tín ngưỡng được mời tham dự. Do đó, ngày hội này là một lực đẩy mạnh mẽ cho công cuộc đối thoại đại kết, liên tôn và liên văn hóa. Tích cực vì có được sự ủng hộ và cam kết hoạt động cho hòa bình của nhiều vị lãnh đạo tôn giáo người không tôn giáo. Vì lý do này và nhiều khía cạnh khác nữa, Ngày Thế Giới Cầu Nguyện Cho Hòa Bình do Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI chủ trì là một ngày hội của hy vọng. Chính Đức Giáo Hoàng là người nói lên niềm hy vọng này trong những nhận định kết thúc, khi ngài hô lớn : "Không bạo động nữa! Không chiến tranh nữa! Không khủng bố nữa! Nhân danh Thiên Chúa, mong sao mỗi tôn giáo đem lại cho trần gian công lý, hòa bình, tha thứ, sự sống, và Tình Yêu!" Hy vọng là một thực tại mong manh, nhưng không thể dập tắt, như thấy rõ trong bài diễn văn chủ đạo của Đức Giáo Hoàng tại Vương Cung Thánh Đường Đức Bà Các Thiên Thần (Assisi). Nhìn lại 25 năm qua, ngài không ngần ngại quả quyết rằng bạo lực và bất đồng nay mang những bộ mặt khác, nhưng chúng vẫn còn đó. Các bộ mặt ấy chủ yếu có hai: chủ nghĩa khủng bố và sự loại trừ Thiên Chúa. Chủ nghĩa khủng bố, theo lời Đức Giáo Hoàng, đi ngược lại với "những gì được luật pháp quốc tế nhìn nhận và xác đinh như là giới hạn của bạo lực", và thường có "động lực tôn giáo thúc đẩy". Trong trường hợp này, "tôn giáo không phục vụ hòa bình, nhưng phục vụ như lý lẽ biện minh cho bạo lực". Đàng khác, việc loại trừ Thiên Chúa dẫn đến "việc tôn thờ tiền bạc, của cải và quyền hành". Đấy là một "hình thức phản-tôn giáo, trong đó con người không còn giá trị gì, chỉ có lợi nhuận là đáng kể". Vì thế, mong sao các vị lãnh đạo tôn giáo và không tôn giáo có những cam kết mạnh mẽ để hoạt động không mệt mỏi cho hòa bình trong tư cách là những người hành hương đi tìm hòa bình và chân lý! Đối với chúng ta là những Kitô hữu, hòa bình và chân lý, như Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI nhấn mạnh, đều ở nơi Chúa Kitô. Ngày hội là một bài đồng ca, đẹp, hào hứng, và một tuyên ngôn cam kết vì hòa bình. Có lý do để hy vọng!

Với ngày hội ngộ này, Assisi một lần nữa trở thành "chiếc thuyền trong trận Hồng Thủy để cho nhân loại ẩn náu" (Đức Hồng Y Echegaray), và Thánh Phanxicô, con người nghèo hèn nhỏ bé được nêu lên như một biểu tượng "mọi người nhìn nhận, đọc, chiêm ngắm và ngưỡng mộ như một bài họ, một gương mẫu và một chứng tích rõ ràng của điều một thần học gia Chánh Thống giáo, Panaghiotis Yfantis, gọi là một cung lòng bao bọc, giúp cho mọi người nhận ra nhau là anh chị em; hoặc nói như Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô, Thánh Phanxicô là "vị tông đồ của hòa bình, người anh em của hết mọi loài, một người kiến tạo hòa bình đích thực, và vì lý do ấy, được nhiều người trên thế giới biết đến và tôn kính như một biểu tượng của hòa bình, hòa giải và tình huynh đệ đại đồng". Sở dĩ có được như vậy đó là vì Thánh Phanxicô là một Kitô hữu đã "thể hiện một cách gương mẫu mối Phúc thật được Chúa Giêsu công bố trong Phúc Âm: 'Phúc thay ai xây dựng hòa bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa' (Mt 5, 9). Chứng tá Thánh Phanxicô nêu lên trong thời của ngài là điểm qui chiếu tự nhiên cho những ai vun trồng lý tưởng hòa bình, tôn trọng thiên nhiên và đối thoại giữa các dân tộc, tôn giáo và văn hóa" (Bênêđictô XVI).

Đối thoại và hòa bình chỉ có thể có được từ "tinh thần hay cách tư duy của Assisi", và cách tư duy ấy không là gì khác cách tư duy của các Mối Phúc Thật, lối tư duy mà Thánh Phanxicô đã sống trong rất nhiều cử chỉ hòa giải và được đúc kết trong lời Kinh Hòa Bình: "Lạy Chúa, xin dùng con như khí cụ bình an của Chúa. Nơi nào có oán ghét hận thù, xin cho con đem lại tình thương của Chúa; nơi nào có chia rẽ, xin cho con đem lại hiệp nhất; nơi nào có chiến tranh, xin cho con đem lại bình an…Lạy Chúa, xin cho con tìm hiểu biết người hơn được người hiểu biết, xin cho con yêu mến người hơn được người yêu mến". Đối thoại và hòa bình chỉ có thể phát xuất từ sự khiêm nhu của một kẻ đi tìm, tiến bước như một khách hành hương và nhì thấy ở xa chân trời Chân Lý.

Tu sĩ José Rodríguez Carballo, ofm
Tổng Phục Vụ, OFM

ĐIỂM PHÚ GIA, Trạm Dừng Chân Hà Nội

Người Phú Gia

Xin Chúa ban bình anh cho anh em!

Nhà Phú Gia, Hà Nội cho đến thời điểm này –tháng 11 – là đã được 9 tháng. Con số 9 không phải con số 'hên, tròn đầy' của Kinh Thánh, nhưng lại là con số 'hên', số tròn đầy của VN. Hy vọng với con số 9 hên này Nhà PG thuộc tỉnh dòng hoà nhập với cuộc sống bà con tại đây và cộng việc mục vụ trong giáo phận cách trọn vẹn.

Trong mấy tháng vừa qua, Nhà PG/HN tiếp đón một số anh ra tham quan HN, cũng như công tác, có dịp ghé qua:

-Trong tháng 8, anh Trần Thế Mừng nhân tiện dự lễ khấn của một thầy dòng Biển Đức mà anh đã có dịp giới thiệu đi tu cũng như anh muốn tham quan các di tích văn hoá HN để làm giàu cho kho tàng văn hoá cũng như phục vụ nhu cầu giảng dạy môn văn hoá cổ truyền của anh. Anh đã ghé thăm anh em được 3 ngày, mặc dù đây chỉ là nơi dừng chân để anh 'rộng chân' cho mục đích khác của anh. Ngày 26-8, sau cơm trưa, anh rời HN về lại nhiệm sở của mình. Cũng trong tháng này, anh Chu Văn Liên đã ghé thăm anh em và tham quan HN để rồi sau đó anh về lại học viện tiếp nhận nhiệm vụ mới.

-Lễ cha thánh tại PG/HN: do 'địa thế' của anh em tại PG và cũng cứ theo truyền thống, một giờ '*Transitus*' nghiêm trang, cảm động được cử hành cho anh chị em PSTT tại Hàm Long vào tối 3-10. Đông đảo anh chị em PSTT các đoàn thuộc nội thành tham dự. Sáng 4-10, thánh lễ mừng cha thánh cũng tại đây, đông đảo ACE PSTT/HN đã qui tụ về nhà thờ Antôn Hàm Long. Ngay từ sáng sớm đã thấy một số xe đò đậu trong sân nhà thờ rồi. Hoá ra những đoàn từ xa đã thức dậy sớm để đi cho kịp giờ và cũng ngăn ngừa bị 'tắc đường'. Trước thánh lễ, anh chị em PSTT tham dự giờ cầu nguyện cho hoà bình thế giới theo 'tinh thần At-xi-di' và nhờ đó mà bầu khí trầm lắng giúp anh chị em tham dự thánh lễ sốt sắng hơn. Cha quản hạt cũng là cha xứ HL và cha quản nhiệm giáo xứ Cửa Bắc và

Thượng Thuỵ cùng đồng tế với anh em LM Phan sinh đang hiện diện tại HN (Lệ, Tiềm, Tuấn).

Và cũng do 'địa thế' tại PG, anh em đã tổ chức bữa cơm thân mật mừng lễ cha thánh, rất nhẹ nhàng, có chừng 20 khách, bao gồm các vị 'đang phục vụ dân họ cách cụ thể' là cha quản hạt, cha xứ, các sơ Con Đức Mẹ Vô Nhiễm…. và mãi đến chiều 5-10 thánh lễ mừng cha thánh mới được cử hành tại PG cho giáo dân tại đây. Hoá ra lễ thánh Phanxicô năm nay tại HN kéo dài từ 3 đến 5-10. Sau thánh lễ, mỗi người nhận một tấm ảnh cha thánh có kinh hoà bình, 30 em thiếu nhi nhận một áo thun như lộc của cha thánh.

- ***Anh GT thăm ACE PSTT/HN***: nhân dịp thường huấn cho LM/HN tại Nhà chung HN từ 12 đến 14. anh GT đến HN theo lời mời của đức cha Phêrô và sau một ngày rưỡi thường huấn, trước khi về, anh đã gặp gỡ ACE/PSTT/HN tại họ Phú Gia– chủ yếu là các đoàn thuộc nội thành – anh đã có một tiếng chia sẻ đời sống tỉnh dòng, ơn gọi PSTT và giải đáp thắc mắc của ACE. Sau đó, anh đã dâng thánh lễ tại nhà thờ họ PG cầu nguyện cho ACE/PSTT/HN. Đã từng đến PG, nhưng lần đầu tiên anh dâng lễ tại đây. Sau thánh lễ, ACE/PSTT đã vào trong sân nhà anh em và thế là một cuộc sinh hoạt, vui chơi nhẹ kéo dài hơn một giờ. Những câu chuyện, lời ca tiếng hát cây nhà lá vườn của anh chị em được thể hiện cách bộc trực và đơn sơ không ngại ngùng.

Kẻ đi người đến, anh GT rời PG được một tuần thì đến 20-10, các anh Công Minh và Tài, sau khi tham dự tuần Mục vụ tại Vinh, hai anh đã ghé nhà PG hai ngày. Đến PG vào lúc 22 PM và đi lúc 21 PM hôm sau. Hai anh đã dành hẳn một ngày chạy khắp HN bằng chiếc xe máy của nhà PG. Ắt hẳn trong ngày này hai anh đã thêm vào bộ sưu tập khoá mục vụ hình ảnh của HN cổ kính và tân thời xen lẫn nhau.

Sự hiện diện của anh em, đến rồi đi, tuy ngắn ngủi, cũng làm cho anh em tại đây cảm nhận về sự hiệp thông huynh đệ của anh em trong tỉnh dòng.

Ngày 8/11/2011,
Lễ chân phước John Duns Scotus.

Tin Đồng Dài

Anh Em nhà Đồng Dài xin kính chào tất cả anh chị em trong đại gia đình Phan Sinh.

Đến hẹn lại lên, anh em nhà Đồng Dài trong thời gian qua cũng có nhiều chuyện cần được thông tin và chia sẻ cho anh chị em Phan sinh xa gần được biết.

Mở đầu, xin được đưa tin về ngày lễ 3 trong 1 của Cộng đoàn. Ngày 1 tháng 10 vừa qua, Cộng đoàn kết hợp mừng chung một thể cho 3 anh em trong Cộng đoàn: (1) mừng lễ 60 năm Khấn Dòng của Thầy Noel, (2) mừng lễ bổn mạng của Anh Phụ Trách, (3) mừng lễ Vĩnh Khấn của A. Dương. Đây quả là một dịp đặc biệt và hiếm có của Cộng đoàn, ngày lễ tuy diễn ra âm thầm nhưng thắm đượm tình anh em.

Ngay trưa hôm ngày lễ là một bữa tiệc sịnh soạn có đông đảo anh em trong miền Nha Trang (gồm AE Cộng đoàn Đất Sét, Suối Dầu, Cư Thịnh, Thanh Hải, Vĩnh Phước), cùng với một số khách mời của Cộng đoàn tới dự tiệc thật là vui vẽ, đầm ấm và thấm đượm tình anh em.

Tiếp theo, xin được chia sẽ đôi nét về đời sống và sinh hoạt của Cộng đoàn. Cám ơn Chúa, anh em chúng tôi đều bằng an và mạnh khỏe. Các sinh hoạt từ mảng truyền giáo cho Anh em dân tộc ít người cho đến việc mục vụ Giáo xứ đều diễn ra tốt đẹp và trôi chảy. Amà(Cha) Ngọc và Amà Thể luân phiên nhau dâng lễ và cử hành các Bí tích cho anh em dân tộc và bà con Giáo xứ một cách linh hoạt và đều đặn. Các nhóm, các đoàn thể bên anh em dân tộc cũng như bên Giáo xứ đều sinh hoạt đều đặn và rất nhịp nhàng. Còn về phòng khám phát thuốc và chữa bệnh của Thầy Mỹ vẫn đầy ắp người. Mỗi ngày khám số bệnh nhân trên cả trăm người, Thầy Mỹ làm việc như bị quá tải vậy. Chúng tôi vẫn thường cầu mong cho Thầy được mạnh khỏe để Thầy phục vụ anh chị em bệnh nhân luôn được tốt.

Ngoài những công việc chung, anh em trong Cộng Đoàn cũng tìm cho mình một niềm vui nho nhỏ: Người thì chơi hoa lan, cây kiểng; người thì chơi cá, chơi Chim, nào là chim sáo, cưỡng, vẹt, cu, khướu, chào mào. . . Cứ mỗi sáng sớm khi anh em bắt đầu đọc kinh sáng trong nhà nguyện thì đàn chim ở ngoài cũng cùng cất tiếng hót líu lo ca tụng Chúa theo cách thức của chúng.

Thầy Noel thì trồng rau, vườn rau của Thầy mùa này mưa nhiều nên bị hư hoại và rau phát triển chậm, nên Thầy cũng hạn chế gieo trồng, số lượng rau chỉ vừa đủ làm quà biếu.

Còn A. Thể (quản lý) thì chăn nuôi gà, đàn gà của Anh lên đến vài chục con, đầy đủ các loại: Gà chọi, gà tre, gà rừng, gà Hmong, gà đồi, gà ta, gà đi bộ … đều có cả. Và điều hấp dẫn nhất là lâu lâu anh em được một bữa gà hấp muối, hấp rau răm hay luộc chấm muối tiêu chanh đã thèm.

Kính thưa Anh chị em, trên đây là một vài tin tức nho nhỏ xin được gửi tới Anh chị em. Xin kính chào và hẹn gặp lại Anh chị em kỳ tới.

TIN VĨNH PHƯỚC

Hiệp Thông Với Mọi Người

(KL)

Vĩnh Phước, ngày 09 tháng 11 năm 2011.

Kính chào tất cả anh chị em trong đại gia đình Phan Sinh.

Tháng 11 đã trôi qua gần 1/3 thời gian, có lẽ chúng ta cũng đã dành một khoảnh khắc nào đó để suy nghĩ về sự sống và cái chết của những người thân yêu trong gia đình thiêng liêng cũng như huyết tộc, và ngay cả về chính bản thân chúng ta.

Khi Giáo Hội mời gọi chúng ta cầu nguyện, hiệp thông với những kẻ qua đời, thì cũng đồng thời nhắc nhở chúng ta liên đới, chia sẻ với những anh chị em đang sống, hiện diện gần bên hay xa cách với chúng ta.

Cũng trong tâm tình đó, anh em Vĩnh Phước có dịp nhìn lại đời sống của mình trên bình diện các nhân cũng như cộng đoàn.

Về Cộng đoàn, nhân sự vẫn là 6 anh em, con số chẵn, con số đẹp. Hai anh lớn: Thầy Philip và cha Matthêu, hai anh trung: Anh Xuân Quý và Anh Chúc, hai anh nhỏ: Khắc Lâm và Bá Đình.

Anh Xuân Quý, phụ trách cộng đoàn, với nhiều chức vụ trong Tỉnh Dòng, cũng như trong giáo phận Nha Trang, nên có nhiều công tác để vi hành, tuy nhiên mấy hôm nay sức khỏe của anh hơi "trục trặc", nên nằm nhà để nghỉ ngơi.

Anh Chúc quản lý cộng đoàn, lo quán xuyến mọi việc trong cộng đoàn, giúp dâng lễ cho các

chị FMM, các chị Trinh Vương, cũng như trong giáo xứ. Ngoài ra lo chăm sóc vườn rau sạch để cải thiện thêm bữa ăn cho cộng đoàn.

Thầy Philip tuy cao tuổi, nhưng sức khỏe vẫn tốt, nhờ bài thuốc uống nước lạnh, mỗi sáng khi chuông nhà thờ đổ 4g00, thì Thầy đã có mặt để tham dự thánh lễ. Với nhịp độ sinh hoạt đều đặn, Thầy nói sẽ sống được 100 tuổi.

Cha Matthêu vẫn sinh hoạt đều, sức khỏe tương đối tốt, cha cũng xin không dâng lễ tại Giáo xứ theo lịch phân công chung nữa, nhưng tùy ý của cha sắp xếp.

Anh Ba Đình vẫn tiếp tục công việc phụ trách Giáo họ Ngọc Thanh, tiếp nối những gì đã có trước đây. Từng bước anh củng cố các hoạt động giáo họ có nề nếp và nhịp nhàng hơn.

Khắc Lâm quản xứ Vĩnh Phước, cũng chỉ tiếp nối bước đi của các anh đi trước, tu sửa những gì hư hỏng, kiện toàn những gì còn dang dở, thúc đẩy các sinh hoạt trong giáo xứ cho sốt sắng hơn. Về sức khỏe, cũng nằm trong lớp "đường tăng", nên có phần hạn chế trong công việc.

Những sinh hoạt khác trong Giáo phận, anh em cũng tham dự và hiệp thông. Đám tang mẹ anh Martinô ở ĐakNông, anh em cũng hăng hái lên đường, nhưng trở về thì cha Matthêu bị xuống sức.

Tóm tắt vài thông tin, xin hiệp thông với Tỉnh Dòng, với các anh chị em xa gần, và cầu nguyện cho nhau. Nếu có dịp đi Nha Trang, kính mời anh chị em ghé thăm cộng đoàn Vĩnh Phước. Anh em sẵn sàng đón tiếp.

Ngày "Tinh Thần Assisi" tại Giáo xứ Du Sinh Đalat

An-Phong

Những chữ, những tin về "Tinh Thần Assisi" cứ đập vào mắt khi rảo qua các trang tin Công Giáo khắp nơi. Tỉnh Dòng Phanxicô Việt Nam thì đã lên kế hoạch cùng với Uỷ Ban Liên Tôn của TGP Saigon tổ chức nguyên một ngày Hội Thảo tại Trung Tâm Mục Vụ (thứ năm 27-10-2011), còn địa phương thì làm được gì đây ? Không đủ sức, chẳng đủ tài ! May thay lúc đó chuông điện thoại vang lên, ca đoàn Quê Hương muốn lên Đalat nghỉ mát ít ngày. Thế là những gì *mắt thấy* qua các bản tin về "Tinh Thần Assisi" kết hợp với những gì *tai nghe* qua telephone vừa rồi, đã tạo nên một đêm "Tinh Thần Assisi" tại Giáo xứ Du Sinh : 7g tối Chúa Nhật, 30-10-2011.

Đọc trước chương trình chi tiết ngày "Hành hương vì Chân lý, Hành hương cho Hoà bình" sẽ diễn ra tại Assisi hôm 27-10-2011 do ĐGH cùng phái đoàn lãnh đạo các tôn giáo đi xe lửa từ ga Vatican đến ga Assisi tham dự, trong đó có điểm qua rằng, khi ra về, ĐGH và các vị sẽ nghe ca đoàn hát "Bài Ca Vạn Vật" do thánh Phanxicô sáng tác, anh em liền có ngay một nội dung chính trong đêm "Tinh Thần Assisi" tại Du Sinh là *hát* :

1. Hát

-Hát *"Khúc Hát Anh Mặt Trời"* của Hải Linh do ca đoàn Phanxicô của xứ Du Sinh cùng với Tập sinh Phanxicô Du Sinh cất giọng tám phút.

-Hát *"Trường Ca các Thọ Tạo"* lời thánh Phanxicô, nhạc Xuân Thảo do ca đoàn Quê Hương thống lĩnh hơn ba mươi phút.

-Hát có múa minh hoạ bài *"Mầu Nhiệm"* do 3 sœurs lớn và mười mấy sœurs mini của dòng Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ (FMM) ở Cô Giang Cô Bắc Đalat, chiếm sân khấu mười phút.

-và cuối chương trình là hát "*Kinh An Bình"* lời được xem như là của Phanxicô và nhạc của Xuân Thảo do các ca đoàn có mặt cùng hát năm phút.

-Đáp lại, cả cộng đoàn tham dự hát *"Kinh Hoà Bình"* nhạc Kim Long, rất quen và rất thuộc.

Còn bài hát chủ đề *"Tinh Thần Assisi"* của XT thì vang lên xuyên suốt chương trình, nhất là khi di chuyển thay đổi ca đoàn !

Vậy là "Tinh Thần Assisi, " "tinh thần hoà bình" được thể hiện trong các bài hát. Hoà bình với thiên nhiên, hoà bình giữa con người, đặc biệt giữa những người cất tiếng hát.

2. Diễn

Nội dung chính thứ hai là *diễn*. Phần này dài 3 khắc chia ra thành 3 cảnh. Năm nay con số tập sinh Phanxicô đông kỷ lục, 23 người, nên nhiều tài năng, lắm nhân sự. Các tập sinh viết kịch bản, đạo diễn, biên đạo múa, làm trang cụ, làm diễn viên…, tóm, làm tất tần tật để diễn cho bằng được Phanxicô, con người hoà bình hoà giải:

-hoà giải với con sói hung dữ ở Gubbiô

-hoà bình với vua Sultan Hồi Giáo el-Melek el-Kamel

-hoà giải giám mục Assisi đang bất hoà với thị trưởng Assisi

Cảnh hoà giải thứ ba giữa giám mục và thị trưởng được diễn phần chính bằng bài ca vạn vật, y như được sách "*Gương Trọn Lành"* số 101 mô tả. Phanxicô mời thị trưởng Assisi đến Toà Giám Mục Assisi để nghe anh em Phanxicô hát "Bài Ca Vạn Vật" trong đó có đoạn Phanxicô mới sáng tác "tại chỗ" : *Phúc cho người biết tha thứ cho người, vì Tình Yêu Chúa.* Nhờ đó, giáo quyền và thế quyền bắt tay nhau hoà giải. Anh em tập sinh hát và *diễn* "bài ca vạn vật" này do Lm Khoa Tâm cùng Dòng Phanxicô phổ nhạc. Vậy là trong "diễn" cũng vẫn có "hát. " *Hát* là một nội dung chính, rồi trong *diễn* lại hát nữa. Mà như thánh Âu-Tinh nói "hát tốt là hai lần *nguyện*" (Qui bene cantat, bis orat), cho nên *hát* và *diễn* đích thị là Diễn và Nguyện như Thư Mời ghi.

Vậy là hai giờ liền Diễn Nguyện "Tinh Thần Assisi" đã khép lại. Mọi người ra về lòng còn vang lên lời kết của Kinh Hoà Bình : *xin ban xuống những ai lòng đầy thiện chí ơn an bình.*

GIÁO XỨ DU SINH ĐALAT

GIỖ ĐẦU CHA PHAOLÔ HOA

Dân Du Sinh

Ngày qua tháng lại, cha Phaolô Đinh Huỳnh Hoa, nguyên cha sở giáo xứ Du Sinh đã qua đời được đúng một năm (+ 6. 11. 2010), và ngài được hoả táng, lưu giữ tro cốt tại Tu viện Phanxicô Quận 9 (Thủ Đức trước đây), Saigon. Giáo xứ Du Sinh đã từ lâu lên chương trình là sẽ đến tận nơi ngài yên nghỉ để dâng lễ giỗ đầu. Dân chúng ghi danh được đúng 3 xe 50 chỗ.

Nhưng, nói ví von như cha xứ Du Sinh đương nhiệm Anphong Nguyễn Công Minh, trước khi đến (cha) "hoa" thì phải ghé (cha) "lá" ! Vậy là trong đêm hôm, 8g tối thứ tư 2-11-11

tất cả lên đường trực chỉ xứ Tắc Sậy, Bạc Liêu để kính viếng mộ cha PX Trương Bửu Diệp ("Lá").

Quãng đường 600 cây số từ Đalat đến Bạc Liêu cứ mất hút dần trong bóng đêm. Khi trời đã hừng sáng, các xe thức dậy đọc kinh, thì đã gần tới cầu Mỹ Thuận bắc qua sông Tiền. Càng ngày càng có nhiều trạm nghỉ thoải mái, sạch sẽ, hoặc là quán ăn lớn, hoặc là siêu thị to, hay cây xăng bề thế. Có mấy ông bà trên 85 tuổi đi đường xa mà vẫn ít mệt. Quảng đường miền Trung và Bắc ít có các trạm dừng chân tiện nghi như vậy.

Xe chạy ban ngày, băng qua các thị trấn, không thể chạy hơn 40km giờ, nên mãi tới 9g30 sáng thứ năm 3-11-11 mới thấy bóng dáng Nhà thờ Tắc Sậy ngay bên trái đường lộ 1A. Công trình thật nguy nga gồm nhiều cụm nhà khác nhau. Ở giữa là cụm Nhà thờ, 3 tầng. Bên phải là cụm nhà xứ và nhà Hành Hương năm tầng. Bên trái là cụm lăng mộ cha Diệp cao tựa 5 tầng, và đền khấn. Cha Diệp được cải táng từ nhà thờ Khúc Tréo cách 4 cây số về Tắc Sậy là xứ chính của cha thời đó. Đọc trên Tờ Lịch thấy có cáo thỉnh viên là cha Phêrô Trần Thế Tuyên ở Canada, nên chắc cha Diệp đang được trình Toà Thánh cứu xét để xin phong chân phước chăng !

Vì có một nhóm nhỏ khác đến trước, chờ đoàn chúng tôi đến để dự lễ luôn, nên cả đoàn chưa kịp ăn sáng, đã vội lau sạch khuôn mặt, sửa lại áo quần để lên Nhà thờ dâng lễ 10g. Cha xứ Du Sinh biết ý nên dâng lễ nhanh cho đoàn hành hương. Vậy mà cũng gần 11g trưa mới ngồi được ở bàn ăn sáng. Cha Sở Tắc Sậy và giám đốc TT Hành Hương GB Nguyễn Thanh Bình đã đặt phần cho chúng tôi từ trước, nên cứ việc ghé quán ngồi ăn. Ăn sáng gần trưa, nên ăn trưa phải là gần xế. 2g chiều chúng tôi mới ăn trưa sau khi nghỉ ngơi đôi chút trên những giường gỗ tại các phòng của Trung tâm Hành Hương (khác với năm ngoái đi Lavang, có giường mà sơ không cho nằm, tất cả đều phải hạ nền, nằm đất ! Rồi cũng xong !).

3 giờ chiều, chúng tôi lên xe xuôi miệt Cà Mau. Từ Tắc Sậy Bạc Liêu đi xuống 30 km nữa là tới thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Mấy tỉnh phía dưới này, mép biển, tên thánh phố, thị xã trùng tên với Tỉnh luôn, như Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau. Từ thành phố Cà Mau xuống tới Đất Mũi, nơi tận cùng của Tổ Quốc còn xa, nhưng không phải vì xa mà chúng tôi không đi tới, mà vì phải luỵ đò luỵ sông, xe không tới tận nơi được, nên chúng tôi xem như đến thành phố Cà Mau cũng là đã tới tỉnh cuối cùng của đất nước chữ S rồi !

Ba xe dò tìm đường mãi mới tới được nhà thờ chính của thành phố Cà Mau. Chạy ngang qua rồi mà không biết vì tưởng đó chỉ là nhà nguyện nhỏ của dòng tu nào đó thôi. Bởi quả thật khá khiêm tốn. Cha sở và cũng là cha hạt trưởng đang có chương trình xây to nhà thờ nhỏ này. Đoàn vào viếng Chúa và chụp chung với cha phó trước đài Mẹ. Sau đó đi chợ, rồi quay về Tắc Sậy ăn tối, đọc kinh tại đền khấn và nghỉ đêm nơi cha Diệp.

Sáng thứ sáu, 4-11-11 là một ngày ngồi xe đường trường, nên chúng tôi phải dậy sớm để 4g đúng xe lăn bánh vượt 3 cây cầu lớn nhất đồng bằng Cửu Long : cầu Cần Thơ, cầu Mỹ Thuận, cầu Rạch Miễu, để đến Giồng Trôm Bến Tre hành hương Đức Mẹ La Mã và ăn trưa tại đó. Trên đường đi 3 xe ghé vào ăn sáng tại tiệm bên đường. Chủ quán và nhân viên chạy bở hơi tai để phục vụ cho 140 người cùng một lúc ! Bánh bía, bánh sữa đặc sản cũng được bán ở đây, nên tiền bạc để lại quán này chắc không phải là ít ! Lên lại xe, thì thấy bánh xe lún xuống hơn một tí !

Mãi tới 11g trưa, đoàn xe mới tới Ngã Ba Sơn Đốc, từ đây phải đi xe ôm gần 4km nữa mới tới Nhà thờ La Mã. Một trăm mấy chục người đi xe ôm, vậy mà rồi cũng giải quyết gọn, đúng là sự lạ. Cứ hai người lên một xe, cộng với tài xế là ba, chạy phoon phoon vài vòng là hết sạch khách. Nhà thờ La Mã có ảnh Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp bị ném xuống sông rạch thời chiến tranh, sau này vớt lên, đen đủi, nhưng đến một ngày Đức Mẹ lộ hình. Màu vàng óng ánh phục hồi lại lạ lùng, hôm đó là ngày 07. 10. 1950. Hai triều thiên trên đầu Mẹ và Chúa Hài

Đồng chỉ lộ rõ ra sau này, vào ngày 15. 08. 1951. Đọc trong Tờ Thông Tin thì thấy đây là Trung Tâm Hành Hương Mẹ lớn thứ ba của Nước Việt, sau Mẹ Lavang và Mẹ Trà Kiệu.

Lần năm chục hạt trước ảnh Mẹ Hằng Cứu Giúp "lộ hình", xin khấn, chụp hình, rồi quá ngọ 60 phút là ngồi chung ăn cơm trưa. Các sơ ở đây đã nấu sẵn, giá hữu nghị 25 ngàn một phần, cha xứ Du Sinh tặng mỗi người một trái dừa xiêm tráng miệng, ai kịp thì ăn cả cơm dừa bên trong. Xong xuôi lại lên xe ôm, "vào" xe nào thì "ra" xe đó. Tưởng lẫn lộn, nhưng đâu vào đấy, thật hay !

Xe lăn bánh bỏ Giồng Trôm, quay lại cầu Rạch Miễu, bắc qua Tiền giang bỏ lại Bến Tre bên kia cầu, để mua kẹo dừa đặc sản Bến Tre bên này cầu, thuộc Mỹ Tho. Lý do ở bờ Mỹ tho có hàng quán to cho chỗ đậu nhiều xe lớn. Cầu Rạch Miễu có chiều dài toàn tuyến là 8, 3 km, nên phí qua cầu cũng cao nhất, 60 ngàn cho một xe lớn, gấp đôi phí qua cầu Cần Thơ, cầu Mỹ Thuận. Trước đây đi qua phà Rạch Miễu này cũng hơn 40 phút, vì đường vòng. Nay cây cầu dài kết nối hai bờ vui !

Xe vào đường cao tốc từ Trung Lương chạy một mạch về đến đầu đại lộ Đông Tây Saigon, đi theo đại lộ này đến đường Tôn Đức Thắng, thì vừa lúc cao điểm nên xe chỉ nhích được từng bước bánh. Về tới nơi cha Hoa an nghỉ là đã gần 6g chiều. Đoàn dâng lễ giỗ đầu cho ngài ngay tại khuôn viên ngoài trời của Nhà Tưởng Nhớ, và cũng là nghĩa trang của tu viện. Vậy là đi được một vòng, từ cha "Lá" (Diệp) đến cha Hoa, và cũng kết thúc nơi cha Hoa. Cha Hoa có tên lót là Huỳnh, Đinh Huỳnh Hoa, mà người miền Nam đọc "huỳnh" hay "quỳnh" cũng như nhau, cho nên có thể gọi cha Huỳnh Hoa là quỳnh hoa. Hoa quỳnh chỉ nở trong đêm. Chúa đã căn để cắt "hoa" này trong đêm đem về toả hương trên thiên quốc. Dâng lễ giỗ cho ngài cũng căn gần giờ cha được cắt. Nguyện xin Chúa thương đoái đến cha và những người mà trong cuộc đời linh mục cha đã hết lòng phục vụ, trong đó chắc chắn có dân Du Sinh mà cha đã 9 năm liền là cha xứ.

Lễ xong đã gần 7g tối. Ai nấy chen chân vào Nhà Tưởng Nhớ để thấy khuôn ảnh nhỏ của cha Hoa gắn trên hũ tro cốt bé, được đặt tuốt trên cao, cạnh cha già Duy Ân Mai (Jean Marie Phán), người mà lúc sanh tiền cũng đã rất thân thiết với cha Hoa.

Cơm chiều dọn sẵn tại Nhà Tĩnh Tâm, mà cha giám đốc Gioan Hoàng Gia Bình cũng một thời rất lâu sống tại Du Sinh Đalat, nên Du Sinh nhìn dân Du Sinh rất thân thuộc, người thoạt nhìn lạ, à à mấy cái thấy quen ra ngay !

9g tối thứ sáu 4-11-11 xe rời bánh về xứ lạnh. Đalat sương mờ hiện ra lúc ba giờ sáng. Chắc nhiều người về đến nhà của mình thế nào cũng quấn chăn trùm mền ngủ lại. Riêng tài xế xe phải quay đầu về lại Saigon cho kịp những chuyến đi khác. Có người sánh ví, cuộc đời là những chuyến đi. Chuyến đi ngắn, chẳng chuẩn bị nhiều. Chuyến đi dài cần chuẩn bị lâu. Chuyến đi vào vĩnh cửu là chuyến đi dài, cần phải chuẩn bị mãi…

TIN NHÀ HOÀ HỘI

Hiệp thông trong tình huynh đệ

Người thực tập đưa tin.

Anh em Điểm Hòa Hội xin kính chào tất cả anh chị em trong đại gia đình Phan sinh. Trong tình thông hiệp của tháng Hiệp thông, anh em xin gởi đến anh chị em xa gần lời cầu chúc bình an và một vài thông tin chia sẻ:

1. Đời sống "cộng đoàn"

Tiểu đệ xin mượn câu đối "*Đồng tâm nhất trí luôn bền chặt, ý hợp tâm đầu mãi an vui*" để diễn tả niềm vui đời sống chung của anh em nhà Hòa Hội trong thời gian qua. Như anh chị em xa gần đều biết tình hình nhân sự tại Hòa Hội thuộc diện "gia đình neo đơn" – chỉ có ***anh và em*** (anh Phaolô Vũ Xuân Quế - phụ trách nhà và quản xứ, em Phêrô Nguyễn Văn Dũng - thực tập năm); Mặc dầu cộng đoàn nhỏ gắn liền với Giáo xứ rộng lớn (7 giáo họ), công việc mục vụ khá nhiều, nhưng anh em vẫn tổ chức duy trì mọi sinh hoạt cộng đoàn trôi chảy. Đặc biệt là việc tham dự các Giờ Kinh chung với nhau vẫn là ưu tiên hàng đầu của anh em. Mỗi sáng tinh sương các ngày trong tuần, lúc mặt trời chưa kịp hé mọc, anh và em đã có mặt tại phòng nguyện chung của cộng đoàn để cùng nhau cử hành các giờ Kinh Phụng Vụ. Anh em vẫn luôn kiên trì

trong lời cầu nguyện của mình, đặc biệt "*kiên trì trong việc bẻ bánh*" (Cv 2, 42) mỗi ngày cùng với bà con giáo dân trong Giáo xứ.

Tạ ơn Chúa, qua lời hiệp thông cầu nguyện nâng đỡ của anh chị em, anh và em vẫn khỏe mạnh và vui tươi, vẫn đang hăng say dấn thân phục vụ Giáo xứ với tinh thần đậm nét Phan sinh. Cảm ơn "tuổi trẻ và sức trẻ" đã cho anh em có được sự dễ dàng hiểu nhau, thông cảm và nâng đỡ nhau cùng tiến bước trên con đường "đức ái hoàn hảo". Trong thời gian đầu, khi vừa mới chân ướt chân ráo từ Học viện đến gia nhập đời sống cộng đoàn, em đã được anh tận tình hướng dẫn và chia sẻ nhiều điều quý báu: từ những kinh nghiệm đời sống cộng đoàn, kinh nghiệm mục vụ Giáo xứ, đến những khuyên bảo thực hành đời sống thiêng liêng và đi kèm gương sống của anh. Chính từ sự gắn bó mật thiết của anh em với Chúa đã làm phát sinh sự hiệp thông cùng "*một tấm lòng, một tâm hồn*" (Cv 4, 32) giữa anh em trong một nhà cũng như với tất cả anh chị em gần xa.

Ở gần,

Chiều ngày 3/10/2011, anh chị em trong các huynh đệ đoàn Phan sinh Tại Thế khu vực II, thuộc Miền Bà rịa Vũng Tàu đã quy tụ về cộng đoàn, để cùng với anh em cử hành giờ tưởng niệm Cha Thánh lâm chung. Đặc biệt năm nay nhờ vào sáng kiến của anh phụ trách, tất cả chương trình, kinh nguyện, bài hát và hình ảnh minh họa đã được thiết kế thành những Slide PowerPoint thật sinh động, đây cũng là một trong những yếu tố góp phần tăng thêm sự nhịp nhàng sốt sắng, thánh thiêng cho buổi tưởng niệm hôm đó.

Ở xa,

Xoay vòng tổ chức ngày tĩnh tâm chung trong tháng giữa 3 nhà Bình Giã, Xuân Sơn và Hòa Hội, đến hẹn lại sang, khoảng 7g30 ngày 8/11/2011, 10 anh em (thuộc cộng đoàn Xuân Sơn & Bình Giã) trên một chiếc Toyota đã có mặt tại nhà Hòa Hội. Buổi tĩnh tâm sáng hôm ấy diễn ra trong bầu khí bình an nhẹ nhàng, thắm đượm tình huynh đệ nghĩa mọn hèn.

Anh em cùng cử hành giờ Kinh Phụng Vụ chung với nhau; tiếp tục cùng nhau học biết và yêu mến cha thánh Phanxicô qua bài chia sẻ của anh phụ trách nhà Hòa Hội "thánh Phanxicô-con người của Hòa bình và tình huynh đệ"; cùng nhau chia sẻ cảm nhận và thông tin cho nhau biết thêm về diễn tiến của ngày "hội ngộ chung tay xây dựng bình an" (27/10/2011) do gia đình Phan sinh Việt Nam kết hợp với Ban Mục vụ Đối thoại Liên Tôn của Tổng Giáo Phận TP. HCM tổ chức tại trung tâm Mục vụ Tổng Giáo Phận, nhân dịp kỷ niệm 25 năm (1986-2011) cuộc gặp gỡ Assisi.

Sau buổi tĩnh tâm, anh em cùng nhau cử hành thánh lễ đồng tế, cầu nguyện đặc biệt cho anh Phaolô Đinh Huỳnh Hoa, nhân ngày giỗ nói riêng và cho tất cả thân bằng quyến thuộc của anh em trong Tỉnh dòng đã qua đời nói chung. Sau đó, anh em đã kết thúc buổi tĩnh tâm bằng một bữa ăn thân mật huynh đệ, do anh em Hòa Hội khoản đãi.

2. Mục vụ Giáo xứ

Tháng 10, tháng Mân Côi, tháng tràn ngập những đóa hoa thiêng liêng của con cái dâng lên Mẹ hiền. Một trong những bó hoa thiêng liêng đẹp và ý nghĩa nhất trong tháng mà các em thiếu nhi Giáo xứ dâng tặng cho Chúa, cho Mẹ Maria và thánh nữ quan thầy Têrêsa đó là buổi tối 2/10/2011, buổi trình diễn văn nghệ với chủ đề "tâm điểm yêu thương". Mặc dù cơn mưa đêm mỗi lúc một thêm nặng hạt, thế nhưng điều đó đã không ngăn được đông đảo anh chị em giáo dân cũng như lương dân, người mặc áo mưa, kẻ che dù để thưởng thức cho đến tiết mục cuối cùng. Buổi trình diễn văn nghệ đã kết thúc thành công tốt đẹp.

Tháng 10 không những tràn đầy hoa thiêng liêng mà còn tràn ngập hoa vật chất. Những bình hoa nhựa chất đầy khắp cả nhà xứ. 1. 400 bình hoa được xếp đầy khắp phòng khách nhà xứ, phòng cơm, phòng bếp… Những bình hoa nhựa là cụ thể của chương trình "*mỗi nhà một bình hoa dâng tặng cho mộ phần của các linh hồn*" mà Cha quản xứ đã có sáng kiến phát động mời gọi trong toàn thể Giáo xứ. Nhờ thế, mà

năm nay trong trên các phần mộ tại các Nghĩa trang đều có hoa, có lá. Ước mong rằng, đây là một việc làm cụ thể nói lên tình hiếu thảo đối với tổ tiên, ông bà, cha mẹ, những người đã khuất.

Và để chuẩn bị xa cho tháng 11, tháng tưởng nhớ và cầu nguyện cho các đẳng linh hồn. Cha xứ mời gọi các Giáo họ chỉnh trang lại các phần mộ, và nơi dâng lễ tại các Nghĩa trang sao cho đàng hoàng. Trong thời điểm này, từ ngày 28/9-30/10/201, cha xứ cho khởi công xây dựng một khán đài tại Nghĩa trang Thai Nhi, làm nơi dâng lễ. Sau một tháng xây dựng, một ngôi nhà lục giác mái đỏ, đặt bàn thờ bằng đá ngay tại vị trí trung tâm Nghĩa trang. Đây là điểm hẹn của những người thành tâm, hâm nóng lòng mến Chúa và làm giảm sự cô quạnh và lạnh lẽo đối với các em bị giết hại. Con số các em Thai Nhi được chôn cất tại đây, đã vượt trên số 1. 000.

Tháng hiệp thông đã được khởi sự bằng việc dâng thánh lễ tại các nghĩa trang trong giáo xứ. Quả thật, cha xứ có một tuần vất vả, nhưng tràn đầy ơn Chúa. Buổi sáng ngài dâng lễ tại nhà thờ xứ và buổi chiều lần lượt tại 5 nghĩa trang tọa lạc trong 7 giáo họ. Đây thực sự là tháng đỉnh cao và thuận tiện giúp cho giáo dân, những người đang sống trên trần gian, những người đang thuộc về Giáo hội chiến đấu, cùng hiệp thông về niềm tin, về các Bí tích, về các ơn sủng, trong của cải chung và trong đức ái, để cầu xin đặc biệt cùng với các thánh – những người đang thuộc về Giáo hội chiến thắng, cứu giúp các linh hồn luyện ngục – những người đang thuộc về Giáo hội đau khổ, được sớm về hưởng nhan thánh Chúa.

Tin cuối cùng là báo cho anh chị em xa gần tiếp tục hiệp thông với Giáo xứ Hòa Hội về công trình xây dựng nhà nguyện tại Giáo họ Giuse. Thế là sau hơn một năm, kể từ ngày 5/4/2010 khởi công xây dựng, đến nay đang trong những ngày hoàn thiện các chi tiết phụ xung quanh nhà nguyện như san lấp mặt bằng hoa viên, và dự kiến ngày 15/01/2012 sẽ là ngày lễ Tạ ơn chứ không khánh thành.

Một vài thông tin chia sẻ xin gởi đến anh chị em xa gần. Anh em nhà Hòa Hội xin tiếp tục hiệp thông cùng với tất cả anh chị em để cầu nguyện cho tất cả chúng ta, cho những ai đang cần đến lời cầu nguyện của chúng ta. Nguyện xin Chúa Giêsu luôn che chở, hướng dẫn và ban cho chúng ta luôn kiên trì trong sự hiệp thông cùng một tinh thần, "*Xin cho tất cả nên một, lạy Cha, như Cha ở trong con và con ở trong Cha để họ cũng ở trong chúng ta*" (Ga 17, 21). Kính chào tất cả anh chị em trong bình an của Chúa Kitô.

TIN NHÀ THỦ ĐỨC

Pet. Thaihoang, ofm

Anh em Cộng đoàn Thủ Đức kính gửi đến Anh Giám Tỉnh và toàn thể Quý Anh Chị Em trong đại gia đình Phan Sinh lời chào chúc Bình an và Thiện hảo.

Trong tinh thần liên đới và hiệp thông, xin chia sẻ cùng mọi người một vài thông tin về đời sống của Công đoàn trong thời gian qua.

Trước hết, xin chia sẻ đôi điều về tình hình sức khỏe của Cố Phượng. Từ khi Cố bị lún xương sống, Cố phải ở lại trong phòng y tế triền miên, thế là hết có thể ngồi tòa giải tội hay chăm sóc vườn cây như trước được nữa. Cố chỉ uống ít sữa cầm hơi. Tuy nhiên, Cố còn tỉnh táo và có thể trò chuyện được đôi ba câu. Anh em chia phiên chăm sóc Cố 24/24. Sắp tới, sẽ có Anh em Linh mục dâng lễ trong phòng Y tế nơi Cố đang dưỡng bệnh, để Cố hiệp dâng những đau khổ và bệnh tật của mình với hy tế Thập giá của Đức Ki-tô. Xin mọi người cầu nguyện để Cố luôn được bình an trong tâm hồn và thể xác.

Trong thời gian qua, các lớp giáo lý dự tòng và hôn nhân của Thầy Triều vẫn được duy trì

đều đặn, tấp nập người ra kẻ vào. Thầy luôn mở rộng cửa với phương châm "đón nhận tất cả, không loại trừ ai. " Có lẽ vì vậy mà đôi khi Thầy bị "quá tải. " Nhiều lúc mệt bở hơi tai mà miệng vẫn cười toe toét, gặp ai Thầy cũng gọi "quân taliban", từ chú cún con cho đến anh em Học viện. Trái với cảnh tấp nập của các phòng giáo lý, nhà Tĩnh Tâm mùa này khá vắng khách. Các nhóm đến tĩnh tâm chủ yếu vào chiều thứ Bảy và ngày Chúa Nhật. Đây có thể được xem là thời gian "tĩnh tâm" của Anh em phục vụ, chuẩn bị cho mùa cao điểm sắp tới.

Ngoài ra, Cộng đoàn vẫn duy trì những buổi học tập những tài liệu của Tỉnh Dòng vào mỗi tối thứ Hai cuối tháng và tĩnh tâm Cộng đoàn vào mỗi chiều thứ Bảy đầu tháng. Kể từ sau kì tĩnh tâm năm vừa qua, Cộng đoàn đã đưa vào dự phóng và thực hiện nghiêm túc việc thực hành Lectio Divina mỗi ngày. Đồng thời, vào dịp tĩnh tâm tháng, sau khi đọc Lời Chúa chung và cầu nguyện riêng, Cộng đoàn dành thời gian để lượng định đời sống với các bước Xem – Xét – Làm dưới ánh sáng của Lời Chúa. Đây chính là dịp để mỗi Anh em chia sẻ những thao thức, những suy tư cũng như đưa ra những đề nghị để giúp đời sống của Cộng đoàn ngày một thăng tiến hơn.

Về phía Học viện, đây là năm đầu tiên Học viện thực hiện chương trình đào tạo theo những tiêu chuẩn mới. Theo đó, thời gian trên lớp được rút ngắn lại. Tuy nhiên, anh em sinh viên phải nghiêm túc và nỗ lực hơn trong việc tự học và nghiên cứu tại nhà. Ngoài chương trình chính khóa, năm nay Ban Giám Đốc Học viện còn tổ chức những buổi ngoại khóa như một số buổi thuyết trình đề tài và những giải thi đấu thể thao nhằm khích lệ tinh thần học tập và rèn luyện thể chất cho anh em. Bên cạnh việc học tập, Anh em Học viện năm nay vẫn duy trì các công tác Tông đồ vào những ngày Chúa nhật như đồng hành với các nhóm sinh viên và công nhân nhập cư, chăm sóc vệ sinh cho các bệnh nhân tâm thần tại một Trung tâm cách Học viện khoảng năm cây số. . . Những công tác này có thể được xem như những cơ hội thuận tiện để anh em trẻ vừa thể hiện tinh thần Phan sinh cũng như giá trị Tin Mừng vừa đưa vào thực tế những điều đã học hỏi trên ghế giảng đường.

Một vài thông tin xin được chia sẻ cùng Quý Anh Chị Em. Xin chào và hẹn gặp lại trong bản tin sắp tới.

Thủ Đức, ngày 11 tháng 11 năm 2011

TIN LỄ CHA THÁNH

Đúng ngày 4/10, ACE. CPS Đắc lắc "khai pháo" bằng cuộc họp mặt quanh Mẹ Maria Thanh Bình (GX. Thanh Bình, Đắc lắc) cùng nhau cầu nguyện sốt sắng. Kế đó, các cặp "nam

thanh, nữ tú" Hà lan, Trung hòa, Thanh Bình…còn thể hiện tinh thần yêu thiên nhiên của Cha Thánh bằng việc thử sức dẻo dai –trẻ trung-yêu đời qua việc chinh phục đỉnh "ĐÁ VOI" cao vút, trơn nhẵn…để có tầm nhìn bao la- hùng vĩ…của núi rừng cao nguyên…! ACE cũng có một bửa cơm rất "dân tộc" chẳng cần bàn ghế, muỗng nĩa chén bát rườm rà…. Nhìn hình các Chị cười hết ga …thấy mà thèm !

ACE. CPS Hải ngoại (CALI, HOUSTON-Texas-CANADA) cũng đầy hưng phấn.

Cuộc họp mặt tại CALI có Cha IRENE MINH (Nhà Đakao) và Cha ETIENNE TÂN tham dự. Đây cũng là dịp ACE mừng Lễ Bổn mạng Cha TÂN.

Tại HOUSTON, ACE chạy bở hơi tai để kiếm "một" Cha thôi vậy cũng không thành ! Thôi thì mừng Lễ "chay" vậy. Cũng tập họp được kha khá ACE.

CỰU PHAN SINH VIỆT NAM

Tại CANADA, không khí thật náo nhiệt tưng bừng vì đây cũng là dịp mừng Cha AIME THÔNG 25 năm Linh mục ! Thôi thì, Dòng Nhất, Nhì, Ba…và " long dòng CPS" nhập lại. Tha hồ Thánh thiêng và…tơi bời hoa lá !

Và, tại Học viện Phanxicô Thủ đức, cái nôi thân thương của CPS, số người tham dự thật đông và thật nhiều thành phần . Đặc biệt, có 2 CPS từ Mỹ về (HÙNG 68 và LÝ 73), có mấy Anh Bạn Mỹ của LÝ, có Cha KEN năm đầu về giúp Học viện. Dân Mỹ thấy cảnh CPS họp mặt mừng Lễ Cha Thánh mà…tim cứ đập thình thịch vì " lạ quá " !!!

Dịp này, CPS có Thánh Lễ đồng tế thật long trọng (các Cha GT, PGT, phụ trách nhà, giám học Học viện đều có. . "dễ sợ" chưa !!!), được Cha P. Giám Tỉnh chia sẻ về TINH THẦN HÒA BÌNH (cuộc phấn đấu đầy gian khổ !) của Cha Thánh ; được Cha Giám Tỉnh phác họa sống động CÁIĐIÊN lạ lùng của Thánh Tổ. ACE còn tổ chức rước và hôn kính THÁNH TÍCH nữa đấy !

TIN KHÁC

Cũng thời gian gần đây, CPS có những cuộc gặp gỡ VUI, BUỒN khác:

- AC. LỮ (L. 73, Long khánh), AC. NGHIỆM (L. 61, Đắc lắc), AC. ĐẬU LỆ (Hố nai) tổ chức đám cưới cho con.
- Các Lớp 68, 73 tổ chức họp mặt với các Bạn cùng Lớp từ Mỹ về (A. HÙNG l. 68, A. LÝ L. 73). Sau mấy chục năm gặp lại nhau, VUI như vỡ bờ là cái chắc !
- Lớp 66 tổ chức Thánh Lễ cầu nguyện cho Bạn MAI VĂN HÙNG (cùng Lớp) mới qua đời !

Xin BÀ, CON, CÔ, BÁC…trong Đại Gia PHAN thêm lời cầu nguyện …nhiêu nhiều nhiều !

AN TÂM tổng hợp

Huấn Luyện

KHÁM PHÁ BẢN THÂN

Trang Huấn Luyện tiếp tục giới thiệu chương 2 của phần VI, trong tác phẩm The Sentiments of the Son của cha A. Cencini.

Chúng ta đang cố tìm hiểu ý nghĩa của của "hệ số sẵn sàng" của người thụ huấn trong tiến trình giáo dục – huấn luyện – tương quan. Nói cách khác, đó là thái độ nội tâm cho phép người thụ huấn (hôm nay còn trẻ, nhưng ngày mai sẽ già) để cho mình được giáo dục, huấn luyện và đồng hành. Chúng ta đã chỉ ra ba chủ thể của sự *mềm dẻo*: cái tôi hiện thực, cái tôi lý tưởng và cái tôi tương quan, tương ứng với ba phương pháp sư phạm cổ điển.

Trước hết, chúng ta hãy tìm hiểu ý nghĩa của sự *sẵn sàng* đối với *cái tôi hiện thực* trong tiến trình *giáo dục*.

Người thụ huấn phải biểu lộ sự sẵn sàng ấy trong hai thời điểm hay chuyển động: Thứ nhất là khám phá bản thân (đang bàn đến trong chương này) và thứ hai là giải thoát mình khỏi những rào cản khiến họ không còn là chính mình và không thể phát huy tất cả tiềm năng của mình (sẽ bàn trong chương sau).

1. "Sự thật sẽ giải phóng anh em" (Ga 8, 32)

"Giáo dục là đánh thức lương tâm người thụ huấn để họ nhận ra sự thật đang hiện diện trong lương tâm mình, sao cho họ có khả năng tự suy luận, tự phán đoán và tự do trong một thế giới mà tự do là một sự mạo hiểm, chứ không bao giờ là điều có sẵn hay một quà tặng phú bẩm. "[2]

Nếu bản chất và cứu cánh của giáo dục là như vậy, thì điều cần thiết là phải đặt chủ thể vào vị thế có khả năng đạt tới mục tiêu ấy; nói cách khác, chủ thể phải có khả năng nắm bắt được sự thật, ngõ hầu họ có thể quản lý sự tự do của mình, đó là ý nghĩa sâu xa của Lời Chúa Giêsu nói trong Tin Mừng.

Nền văn hóa mà thế hệ giới trẻ ngày nay đang hít thở cũng là một vấn đề: Cần phải nhấn mạnh cho họ biết rằng tự do không phải là mục tiêu duy nhất mà họ phải chinh phục, mà còn phải chinh phục sự thật của mình. Quả ngây ngô nếu xem việc biết mình như một chuyên đương nhiên. Ai không muốn khám phá sự thật của mình, thì cũng không bao giờ có tự do.

Vì thế, tiên vàn người thụ huấn phải loại bỏ mọi thứ ngây thơ và giả vờ. Họ phải chấp nhận là mình chưa biết hết mọi thứ và chưa biết mình. Họ phải có khả năng chịu đựng sự mệt nhọc và cảm nếm vẻ đẹp của việc khám phá con người hiện thực của mình. Họ phải sẵn sàng để nhận ra những trở ngại khiến họ không thể tận hiến cho Thiên Chúa một cách tự do: Nhà giáo dục phải đưa ra những chỉ dẫn rõ ràng để giúp họ "lôi kéo" sự thật của mình ra. Nếu bây giờ mà họ không khám phá được sự thật của mình, thì chẳng hy vọng gì là họ sẽ khám phá được trong tương lai; trong khi đó, tất cả tiến trình huấn luyện hiện nay đã có nguy cơ rơi vào quên lãng hay đưa đến hậu quả thiếu hữu hiệu và sắc bén.

Thật vậy, nơi con người như thế đã có sự bất nhất: Sự bất nhất ấy giống như một cái nắp đóng chặt miệng chai, khiến người ta không thể đổ rượu ngon vào chai được; hay giống như một tế bào nhiễm bệnh, nếu không được chẩn đoán và điều trị, dần dần sẽ tác hại những tế bào khác. Và điều này là sự thật, chứ không còn là một sự kiện có thể xảy ra nữa. Nhiều người dấn thân vào lãnh vực huấn luyện hẳn đã biết dữ liệu mà các nhà nghiên cứu khoa học cung cấp: Nếu bắt đầu hành trình huấn luyện (tập sinh hay sinh viên thần học năm thứ nhất) có 86% ứng sinh trẻ không nhận biết sự xung đột trọng yếu của mình, thì sau 4 năm "huấn luyện" vẫn còn 82% ứng sinh chưa hiểu chút gì về sự xung đột đó. "

Dữ liệu đó quả là điều làm cho chúng ta chưng hửng: Nếu hành trình giáo dục không cung cấp cho họ phương tiện để biết mình, thế thì đâu là đường lối sư phạm? Nếu người thụ huấn không biết đâu là *nơi* mà họ phải tiếp tục cải thiện, thì làm sao họ có thể phát triển được? Nếu họ không biết đâu là nguyên nhân khiến họ bị nô lệ, thì làm sao họ có thể tự do?

Công trình nghiên cứu trên đây không muốn nói đến những ứng sinh bất đắc dĩ và thiếu quảng đại, mà chỉ nói đến những ứng sinh chưa được trợ giúp đầy đủ trong tiến trình huấn

[2] E. Balduci, *L'insegnamento di don Milani* (Roma: 1995), tr. 100.

luyện. Có thể nói được rằng tiến trình huấn huyện thiếu phương pháp hay nhà giáo dục chưa phân định rõ ràng và chính xác khi đưa ra những đề nghị cho người thụ huấn.

Về điểm này, chúng ta hãy cung cấp cho họ một vài chỉ dẫn cụ thể như sau.

2. "Tự lòng người phát xuất những ý định xấu" (Mt 15, 19)

Chúng ta hãy bắt đầu với nguyên tắc đầu tiên là người thụ huấn phải chịu trách nhiệm giáo dục chính mình. Nói cách khác, họ phải có khả năng "lôi kéo" sự thật của mình ra (educere). Đó là ý nghĩa của câu nói được trích dẫn ở trên, bàn về tư tưởng của tu sĩ Milani, một nhà giáo dục chân chính và cũng là một người hết lòng yêu mến sự thật và tự do.

Bất cứ ai đang thụ huấn cần phải biết rằng họ sắp thực hiện một hành trình hướng đến một mục tiêu mà trước đây họ chưa bao giờ thực hiện. Đích điểm chính là sự thật của mình, nhất là xác định được các nhược điểm hay tình trạng nô lệ của mình, hay "những ý định xấu" tồn tại trong con tim mỗi người. Để thực hiện được điều đó, họ phải trải qua những "giai đoạn trung gian" sau đây.

a. Hành vi

Trước hết, họ phải chú ý đến *tư cách đạo đức của mình*, *là điều họ có thể nhận thấy ngay.* Đó là những hành vi, cử chỉ và cách làm quen thuộc mà họ thường lặp đi lặp lại, ngay cả khi họ đến một môi trường khác và tiếp xúc với những người khác, và ngay cả những hành vi mà họ chỉ nhận thấy trong quá khứ. Họ phải lưu ý đến những thói quen hiện nay đang tiềm tàng và những điều họ thường xuyên phát biểu, hay những điều họ nhấn mạnh một cách khẩn thiết. Tiên vàn, họ phải lưu ý đến sự bất nhất giữa việc họ nói hay đòi hỏi và việc họ làm.

Người thụ huấn thường bị choáng ngợp vì khoảng cách (hiển nhiên là như vậy) giữa các giá trị mà mình tuyên xưng và việc thực hiện các giá trị ấy trong đời sống. Tuy nhiên, đó là bước nhảy mà họ phải khám phá. Vì lẽ đó, điều hữu ích là họ phải quan sát cẩn thận những chọn lựa của mình, nhất là những chọn lựa "kín đáo, " những thị hiếu và sở thích mà mình ham thích hay đau đớn chấp nhận; đồng thời họ cần nhận ra những chọn lựa mà họ tự do thực hiện theo sáng kiến của mình. Vả lại, họ cần phải quan sát phản ứng của mình khi thành công hay khi thất bại. Dưới góc độ hành vi, họ đã đối phó với các loại khủng hoảng như thế nào? Họ cần phải kiểm tra những phạm vi khác như đời sống xã hội, các mối tương quan tích cực và cả những mối tương quan khiến họ mỏi mệt hay cảm thấy không có ý nghĩa. Điều quan trọng là họ cần ghi lại những phản ứng theo bản năng, mà họ bộc lộ một cách hấp tấp khi chưa kịp suy nghĩ, có lẽ chỉ để đùa cợt, hay những hành động máy móc, ngay cả những hành động dường như chẳng có ý nghĩa gì đặc biệt, hay chỉ là một tội nhẹ về phương diện luân lý nhằm đáp ứng một vài nhu cầu.

Trong mọi trường hợp, họ phải luôn tuân giữ nguyên tắc chỉ đạo của phương pháp thẩm tra này, đó là: *Nơi nào thiếu sự mạch lạc giữa giá trị mà họ tuyên xưng và hành vi họ thực hiện, nơi ấy cần phải được xem xét cẩn thận.* Trên hết mọi sự, họ phải tự hỏi: Trong quá khứ, sự chênh lệch ấy đã được biểu lộ qua những hành vi mà họ thực hiện trong những môi trường khác nhau và với những người khác nhau như thế nào? Đâu là những hành vi tỏ vẻ kháng cự khi họ nỗ lực thay đổi?

b. Thái độ

Trên cấp bậc thứ hai, việc quan sát của họ sẽ sắc bén và sâu sát hơn. Họ thường bắt đầu với "phạm vi thiếu mạch lạc" mà họ đã nhìn nhận, không chỉ quan sát những điều xuất hiện một cách hiển nhiên ngay trước mắt, mà còn phải quan sát cả những điều không tỏ lộ hiển nhiên, nhưng cũng là thành phần của cái tôi. Thật vậy, thái độ là *những thiên hướng đưa tới hành động,* tương tự như việc lập trình đã được ghi khắc trong bộ nhớ máy "vi tính, " vừa có ý thức vừa vô thức, sẵn sàng sử dụng trong những mẫu thức đã được thiết lập cố định, và từ đó mà phát sinh những cách thức hành động và tiêu chuẩn chọn lựa, những cách thức phê phán tha nhân rập khuôn theo tiêu chuẩn thiện cảm / ác cảm, những sự lôi cuốn hay gớm ghét tức thời, tâm trạng và sự cảm ứng. Giống như mọi sự bất nhất khác, những sự bất nhất ấy phát xuất từ nơi đây.

Ví dụ, khi họ cảm thấy bị ruồng rẫy hay khó giao tiếp với người khác, có thể là họ đã "học" được một cách phản ứng nhất định, đó là im lặng và tìm cách bù trừ nơi chính mình (chẳng hạn như thủ dâm), hay đổ lỗi cho kẻ khác, hay chối bỏ kẻ khác, hay lôi cuốn sự chú ý của kẻ khác để mình cảm thấy dễ chịu. Tuy nhiên, họ không dễ nhận ra cứu cánh đích thật những hành động như thế (tự cô lập để thỏa mãn một

mình, chối bỏ, tự vệ bằng cách lên án người khác, mưu toan "dụ dỗ" người khác để chiếm lấy tình cảm của họ như một mối lợi), nếu họ không quan tâm khám phá những mâu thuẫn nơi mình. Trong lúc đó, những thái độ ấy tiếp tục được củng cố, bởi vì họ đã không khám phá được gốc rễ của chúng.

Vì thế, người thụ huấn cần phải biết khảo sát kỹ lưỡng phạm vi này, và không chỉ bằng lòng với việc quan sát hành vi của mình, mà còn phải tìm hiểu nguyên nhân đi trước hành vi, hay cội rễ của hành vi. Bằng cách đó, họ có thể giải mã và phê phán não trạng và lương tâm, cách đánh giá và "cảm nghĩ" của mình về sự vật hay về tư cách của mình có đúng hay không; họ sẽ khám phá được những điều "thú vị, " nhưng đôi khi đó không phải là những điều thật sự vừa ý mình.

Sự phán đoán luân lý rất thường bị chi phối bởi những thái độ mà người ta thường xuyên thể hiện. Thật vậy, theo một nghĩa nào đó thì sự phán đoán luân lý cũng là một thái độ, một cách nhận thức và đánh giá sự vật mà nay đã trở thành thói quen.

"Cho dù lương tâm chúng ta có khả năng đánh giá tốt xấu, lương tâm ấy cũng có một lịch sử hay tiền lịch sử. Nó là sản phẩm của một quá trình gian khổ và nhiệm mầu diễn ra bên trong nội tâm chúng ta mà đôi khi chúng ta không biết, thế nhưng chúng ta lại nhìn thấy kết quả hay hậu quả ("cảm nghĩ" điều này tốt hay xấu) rõ hơn là từng giai đoạn riêng rẽ trong quá trình phát triển. "[3]

Chắc chắn là họ cần có một chút can đảm và trung thực để đừng phản ứng một cách tiêu cực mà nói như thế này: "Điều ấy đúng hay sai là do tôi cảm thấy như thế. " Trái lại, họ phải quyết định đi sâu hơn vào cõi lòng mà tự hỏi: "Tại sao tôi để cho mình cảm thấy hài lòng như thế? Tại sao tôi theo đuổi mối tương quan tình cảm ấy mà không hề cảm thấy có tội? Tại sao tôi đã phát huy sự nhạy cảm trong lãnh vực này (chứ không phải lãnh vực khác)? Tại sao tôi phán đoán một cách bộc phát như thế?" và vân vân…

Khi phân tích những thái độ trên đây mà họ cảm thấy một chút bất an thì đó là dấu hiệu tốt. Điều đó có nghĩa là họ đang đi đúng hướng và "đang khám phá những thăng trầm" của hướng đi ấy. Bình thường thì thái độ của họ không nhiều và không thể đồng hóa với hành vi, nhưng thái độ có liên quan đến những vùng chiến lược của con người chúng ta, liên quan đến việc chọn lựa bậc sống, tương quan với tha nhân và với Thiên Chúa.

Chúng ta thường gắn bó rất chặt chẽ với các thái độ, bởi vì chúng ta không dễ thách thức và thay đổi thái độ, và nếu chúng ta không bao giờ chú tâm phê phán thái độ của mình, thì thái độ ấy càng khó thay đổi hơn.

c. Tâm tình[4]

Bước thứ ba sẽ tự động xuất hiện: Một khi đã khắc phục những rào cản dễ nhận thấy, người thụ huấn sẽ không mấy khó khăn trong việc phân tích bản thân một cách sâu xa hơn, để lấy lòng trung thực mà chỉ ra những điều *họ đang cảm nhận trong lòng* hay *đã cảm nhận trong những hoàn cảnh cụ thể,* chẳng hạn như khi họ bị xúc phạm hay khi họ cảm thấy bị loại trừ.

Tâm tình là tiếng dội của cảm xúc mà họ trải nghiệm nơi bản thân, khi họ tiếp xúc với thế giới bên ngoài: Tâm tình nẩy sinh như một cảm xúc dần dần trở nên bền vững theo thời gian, và có thể trở nên mãnh liệt như một đam mê.

Trên thực tế, tâm tình là một hình thức hiểu biết mà con người đánh giá về một đối tượng hay sự kiện. Vì thế, nhờ tâm tình mà họ biết rõ bản thân và những thực tại mà họ gắn bó quá mức, cũng như những thực tại mà họ chối bỏ.

Ví dụ, nếu người thụ huấn cảm thấy đau khổ và rất đau đớn vì mình bị bỏ rơi, họ cần được giúp đỡ để hiểu rằng cảm xúc ấy bắt nguồn từ một nhu cầu hết sức mâu thuẫn: Đó là nhu cầu muốn được chú ý như là trung tâm. Như vậy, tâm tình tiết lộ cho họ biết được lòng ích kỷ của mình và giúp họ biết được bản chất của sự mâu thuẫn. Trong mọi trường hợp, tâm tình là yếu tố giúp họ hiểu và khảo sát chiều sâu của lương

[3] Cencini, *Vivere riconciliati,* 46. Trong tư cách là nhà tư vấn, khi tôi đứng trước những trường hợp rất kỳ lạ, tôi không còn lấy làm ngạc nhiên vì nguyên tắc vững chắc này. Chẳng hạn như hai tu sĩ sống lặng lẽ với nhau mà chẳng cảm thấy bối rối trong lương tâm, mặc dù họ quan hệ với nhau gần như hai vợ chồng trong suốt 10 năm. Hay một tu sĩ nọ có khuynh hướng ấu dâm thực sự, mà lại biện minh là "năng lực hợp nhất của người độc thân, " cho nên khuynh hướng đó đã làm cho kẻ ấy có một "lương tâm mới và một kiểu hiệp thông mới. " Trong hai trường trên đây thì không có triệu chứng bệnh lý (tất nhiên là không ở phạm vi này). Rất thường xảy ra là người ta phát huy những thái độ ấy mà không hề cảm thấy bị xáo trộn và không bao giờ kiểm tra nguyên nhân của chúng. Đến một lúc nào đó, những thái độ ấy chi phối ngay cả cách suy nghĩ và đánh giá của họ (hoàn toàn hợp lý).

[4] Sentiments.

tâm. Bởi vậy, họ không nên cản trở và làm ngơ đối với tâm tình của mình, nhưng phải nhận diện một cách chính xác, để có thể hiểu những điều mà tâm tình muốn biểu thị hay che đậy. Cảm xúc tự nó không phải là tội (ít ra là chủ thể không biểu hiện một loại tâm tình nhất định bằng những thái độ tương ứng). Tâm tình là dấu hiệu báo cho biết một nhược điểm hay tình trạng thiếu tự do nội tâm, đó là điều quan trọng cần phải nhận ra.

Có nhiều loại tâm tình: yêu thương, ghen ghét, vui vẻ, buồn bã, hy vọng, thất vọng, hạnh phúc, phấn khích, mãn nguyện, trống vắng… Bình thường thì mỗi cá nhân đều có một số tâm tình đa dạng, vừa có chức năng chỉ báo quý giá, vừa là sự phong phú của tâm hồn. Tuy nhiên, có những người sợ tình cảm của mình, xem tình cảm của mình là điều xấu, hổ thẹn vì tình cảm của mình, hay sợ thấy mình có những cảm xúc tiêu cực như oán giận hay bực bội, và họ tìm cách phủ nhận tình cảm của mình, đến nỗi họ đã trở thành những "người vô cảm, " thiếu khả năng trải nghiệm tình cảm thật sự và trở nên lạnh lùng và chai cứng như cá khô. Đó quả là một điều dị thường nghiêm trọng đối với người thánh hiến. Đây là lý do: Nếu họ không biết con tim của mình, thì thử hỏi làm sao họ có thể giao tiếp với con tim của kẻ khác?

Người thụ huấn phải học cho biết nguyên tắc này: *Nhờ quan tâm đến sự cảm động và loại cảm xúc mà họ trải nghiệm, cái tôi của họ sẽ tự mạc khải cho họ biết.* Do đó, họ nhất thiết phải cố gắng trung thực với mình, để có thể lôi kéo (e-ducate = kéo ra) tình cảm của mình ra.

d. **Động lực**[5]

Chúng ta sẽ đi từ tâm tình đến động lực, hay cố gắng nhận biết *nguyên nhân đích thật thúc đẩy người thụ huấn hành động; tức là những nhu cầu đang hiện diện nơi họ, cho dù chỉ hiện diện trong vô thức.*

Là một tác nhân năng động – định hướng, động lực kích hoạt và điều khiển hành vi con người hướng tới một một mục đích cụ thể. Động lực là một năng lực có mục tiêu, hay một sức mạnh cố ý. Đó là điều mà chủ thể thật sự mong muốn, cho dù đôi khi họ không cố ý nhắm đến điều ấy, và thậm chí điều ấy có thể tương phản với những mục tiêu cao cả hơn mà họ tuyên bố. Ở đây, người thụ huấn phải nắm bắt cho được định hướng tổng quát của cuộc đời mình và những gì mà họ có ý định thực hiện, khi định hướng ấy nổi lên từ giữa những động lực mà họ thu thập được, dựa trên con người và hành động của mình.

Chân thành mà thôi thì chưa đủ, nhưng họ còn phải vươn tới *sự thật của mình,* bằng cách trả lời thật chính xác cho những câu hỏi sau đây: Tôi hành động nhằm đáp ứng các nhu cầu ích kỷ hay vì những lý do siêu việt? Nếu tôi cảm thấy rất đau khổ vì phải từ bỏ bản thân hay vì thất bại, thì đâu là điều trọng tâm mà tâm trí tôi đang chú ý, hay con tim tôi đang gắn bó với điều gì? Đâu là những khát vọng của tôi, và tôi cảm thấy tự do đến mức nào để thực hiện những khát vọng ấy? Tại sao tôi sẵn sàng đương đầu với những hy sinh vất vả khi làm những việc nào đó, trong lúc đó tôi lại cảm thấy tẻ nhạt khi thi hành những bổn phận và nhiệm vụ khác? Tại sao tôi không để ý đến người đang cần tôi giúp một tay, hay không nhận thấy nỗi buồn của anh chị em đang cần sự thông cảm? Làm sao người khác có thể đọc được dấu chỉ thời đại, trong khi tôi không thể nhận ra dấu chỉ ấy?

Khi trả lời cho những câu hỏi này và những câu hỏi khác nữa, người thụ huấn dần dần hiểu được căn nguyên của mọi hoạt động và những thiếu sót trong hành động, trong nhận thức và ngay cả trong việc mình đã không nhận ra những thiếu sót ấy; những thiếu sót khi mình cảm thấy nhiệt tình, cũng như khi mình cảm thấy tẻ nhạt, v. v… Chỉ khi nào họ lấy can đảm mà trả lời cho những câu hỏi ấy và nắm bắt được sự thật, bấy giờ họ mới có thể bắt đầu gọi đúng tên của những sự bất nhất trọng yếu.

e. **Sự mơ hồ cơ bản**[6]

Đây phải là đích điểm, ít nữa là trong giai đoạn khám phá bản thân. Tất cả những giai đoạn trước có mục đích giúp người thụ huấn nhận diện sự mơ hồ cơ bản, hay những cấu tố thiếu trưởng thành và ấu trĩ trong dự phóng đời sống của mình. Khi bắt đầu hành trình giáo dục – huấn luyện, thì ngay cả việc chọn lựa ơn gọi cũng chưa hoàn hảo. Chắc hẳn là họ bị thu hút bởi những động lực và ước muốn chưa thấm nhuần tinh thần Phúc Âm. Rõ ràng là những động lực và ước muốn ấy làm cho họ thiếu nhiệt tình và kém chân thực trong việc chọn lựa ơn gọi. Do đó, điều hết sức quan trọng là phải giúp người thụ huấn nhận ra sự mơ hồ cơ bản của

[5] Motivations.

[6] Basic ambiguity.

mình. Chẳng hạn, khi họ khao khát tận hiến cho Thiên Chúa, thì đồng thời họ cũng bận tâm đến việc khẳng định bản thân; họ muốn tự hiến để mưu ích cho tha nhân, nhưng họ chưa từ bỏ ước muốn được mọi người chú ý; họ công bố những giá trị của đời sống cộng đoàn nhằm đáp ứng nhu cầu được yêu thương. Những khám phá này không phải là những điều quá bi thảm, trừ phi họ cứ tiếp tục tiến bước mà chẳng hề nhận ra những điều ấy. Kẻ nào không sớm phát hiện ra sự "mơ hồ cơ bản" của mình, thì có nguy cơ làm cho hành trình huấn luyện và tận hiến của mình thiếu rõ ràng dứt khoát.

Trên thực tế, người thụ huấn phải đối diện với một câu hỏi hết sức thiết yếu tương tự như câu hỏi mà tín hữu phải đối diện khi đi tìm Đấng Hằng Sống. Tôi có tin không? Tôi có thật sự đi tìm Thiên Chúa không? Hay tôi muốn trở thành tu sĩ để đi tìm một điều gì khác?

Từ vấn đề trọng yếu ấy, người thụ huấn còn phải đối diện với những câu hỏi sau đây:

"Tôi hành động như một tín hữu hay như một lương dân? Ngay trước khi hành động, tôi có cảm xúc, yêu thương, suy luận và chọn lựa… với sự tự do của con cái Thiên Chúa hay vì sợ hãi như một tên nô lệ? Đức tin ấy có để lại dấu vết trên căn tính của tôi và chi phối những quyết định của tôi không? Tôi có sẵn sàng trung tín với những giá trị của mình, dù phải trả giá bằng chính mạng sống mình không? Tôi đã bắt đầu cảm nếm sự khôn ngoan của thánh giá, tâm tình của Đức Kitô và các mối phúc chưa? Có bao giờ tôi cảm thấy ít lo lắng về những điều người khác nói về tôi, khi họ nói xấu tôi không? Tôi có tha thứ cho kẻ xúc phạm đến tôi, cho dù họ không hề biết là đã gây tổn thương cho tôi không? Tôi có để cho người khác sử dụng thành quả và công lao của tôi không? Tôi có chấp nhận tuân phục bề trên, cho dù bề trên khó tính và thiếu thuyết phục xét trên bình diện nhân bản, chỉ vì tôi muốn chu toàn thánh ý Thiên Chúa không? Tôi có quyết định làm một việc gì đó chỉ vì "Lời Thầy" chứ không có gì bảo đảm trên bình diện nhân loại không? Tôi có kiên trì thi hành bổn phận, ngay cả khi tôi cảm thấy mình có vẻ ngốc nghếch không?

Những loại câu hỏi này bắt buộc người thụ huấn phải khiêm tốn quỳ gối và nhìn nhận rằng nơi mình vẫn còn những điều đối nghịch với dự phóng của Thiên Chúa; đó là những sự bất nhất trọng yếu của mình và cũng là những nguyên nhân đưa đến việc thiếu mạch lạc giữa việc tuyên xưng những giá trị và việc thực hiện các giá trị trong đời sống.

Nếu họ không đủ can đảm đặt mình trước những câu hỏi ấy, thì nhà giáo dục có bổn phận phải "lôi chúng ra"… Khi nhà giáo dục biết đặt ra những câu hỏi đúng, vào những thời điểm thích hợp, thì đó quả là một nghệ thuật, vừa có tính chất tâm lý vừa có tính chất thiêng liêng.

Khi nhà giáo dục giúp người thụ huấn trực diện với những câu hỏi ấy và thách thức một cách thông minh, thì họ mới thật sự có khả năng thực hiện cuộc hành trình biết mình và uốn nắn mình một cách hiệu quả, bởi vì họ biết phải tập trung nỗ lực trong những phạm vi nào.

3. "Anh em phải coi chừng và tỉnh thức…" (Mc 13, 33)

Dĩ nhiên là không phải hết mọi người đều có thể phân tích bản thân mình một cách rạch ròi như trên được, nhất là đối với người trẻ. Do đó, người thụ huấn cần phải có động cơ thúc đẩy và kiên nhẫn với chính mình.

Thật vậy, ngay từ đầu cuộc hành trình mà họ liều lĩnh tìm kiếm sự thật của mình nơi những người chung quanh, họ sẽ có cảm giác thiếu thông cảm với chính mình và chỉ làm cho cuộc sống của họ thêm phức tạp. Trong lương tâm thầm kín (hay trong vô thức), có lẽ họ nguyền rủa số phận đã bắt họ phải sống bên cạnh một người không cho họ được bình an và không ngừng đặt họ trước những câu hỏi có khả vạch trần con người của họ…

Kỳ thực thì việc phân tích bản thân không giống như việc tập thể dục mỗi ngày, hay thao luyện trí óc, cũng không phải là việc trả lời cho người hỏi cung, nhưng là học tập mỗi lần một chút, sao cho mình có được thái độ không ngừng chú ý đến bản thân và cảnh giác một cách thông minh. Đó là những yếu tố giúp người thụ huấn biết mình trong một thời điểm cụ thể, không chỉ biết mình đang làm gì, mà còn biết *tại sao* hay *vì ai* mà họ đã cư xử như thế, và khi cư xử như thế thì họ nhắm đến mục tiêu thầm kín nào, hay bị thúc bách bởi nhu cầu nào.

Nói cách khác, họ không chỉ học cho biết cách xét mình, mà còn phải gìn giữ lương tâm như một tài sản cao quý, bởi đó là điều làm cho chúng ta giống như Thiên Chúa. Một lương tâm ngay thẳng được ví như phần mở đầu của diễn từ về sự thật, hay điều kiện cơ bản của tự do, một tài sản cao quý khác. Phải dạy cho họ hiểu

rằng, nếu họ không biết bản chất thâm sâu của mình, họ không thể có tự do, bởi vì họ sẽ bị thống trị bởi những thế lực đen tối. Điều gì nơi bản thân mà họ không biết, thì sớm hay muộn điều ấy cũng sẽ trở nên ông chủ thống trị con tim họ.

Thật phi lý khi cho rằng phương pháp giáo dục như trên sẽ làm cho người thụ huấn trở nên bối rối và cầu toàn, nhưng trái lại thì có. Hễ ai muốn học cho biết mình, kể cả những điều thầm kín, và hiểu rằng khám phá động cơ đích thật của hành động quả là điều khó khăn, kẻ ấy cũng sẽ biết tự chế, để không phê phán người khác một cách dễ dàng và không gán cho người thân cận bất cứ ý hướng nào, nhưng biết tỏ lòng thương xót anh chị em mình và khẩn cầu lòng thương xót của Thiên Chúa. Nói cách khác, họ biết cầu nguyện và cuối cùng, sẽ có lòng thương xót với chính mình. Và đó đâu phải là chuyện tầm thường, bởi vì chính nơi đó mà họ có được sự hoàn thiện đích thật, sự hoàn thiện của tình yêu.

Như vậy, rõ ràng là chúng ta không thể giản lược tất cả tiến trình trên đây vào việc nội quan của người thụ huấn mà thôi, trái lại họ phải mở lòng đón nhận mọi sự đóng góp từ bên ngoài, từ giám sư cũng như anh chị em của mình. Thật vậy, có những điều nơi bản thân mà chúng ta không thể thấy và không hề tưởng tượng nổi, nhưng đó lại là những điều mà người ngoài dễ thấy. Kẻ nào tự do và thông minh thì không bực bội, khi có người "chế giễu" hành vi của họ một cách nào đó (có lẽ chỉ đùa thôi). Họ chiếu cố đến tất cả những lời chế giễu đó và thậm chí qua những nhận xét ấy, nhất là những nhận xét khiến họ có ác cảm và muốn phủ nhận, họ cố nắm bắt cho được những chỉ dẫn hữu ích, giúp họ thấu hiểu cái tôi bí ẩn của mình.

Hôn nhân và ly dị, độc thân, trẻ em (Mt 19, 1-15)

Nguyễn Trọng Đa

Chú giải một đoạn Kinh thánh của Linh mục Daniel J. Harrington, SJ

Đoạn Tin mừng

[1] Khi Đức Giê-su giảng dạy những điều ấy xong, Người rời khỏi miền Ga-li-lê và đi đến miền Giu-đê, bên kia sông Gio-đan. [2] Dân chúng lũ lượt đi theo Người, và Người đã chữa họ ở đó.

[3] Có mấy người Pha-ri-sêu đến gần Đức Giê-su để thử Người. Họ nói: "Thưa Thầy, có được phép rẫy vợ mình vì bất cứ lý do nào không?" [4] Người đáp: "Các ông không đọc thấy điều này sao: "Thuở ban đầu, Đấng Tạo Hoá đã làm ra con người có nam có nữ", [5] và Người đã phán: "Vì thế, người ta sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt. " [6] Như vậy, họ không còn là hai, nhưng chỉ là một xương một thịt. Vậy, sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly. " [7] Họ thưa với Người: "Thế sao ông Mô-sê lại truyền dạy cấp giấy ly dị mà rẫy vợ?" [8] Người bảo họ: "Vì các ông lòng chai dạ đá, nên ông Mô-sê đã cho phép các ông rẫy vợ, chứ thuở ban đầu, không có thế đâu. [9] Tôi nói cho các ông biết: Ngoại trừ trường hợp hôn nhân bất hợp pháp, ai rẫy vợ mà cưới vợ khác là phạm tội ngoại tình. "

[10] Các môn đệ thưa Người: "Nếu làm chồng mà phải như thế đối với vợ, thì thà đừng lấy vợ còn hơn. " [11] Nhưng Người nói với các ông: "Không phải ai cũng hiểu được câu nói ấy, nhưng chỉ những ai được Thiên Chúa cho hiểu mới hiểu. [12] Quả vậy, có những người không kết hôn vì từ khi lọt lòng mẹ, họ đã không có khả năng; có những người không thể kết hôn vì bị người ta hoạn; lại có những người tự ý không kết hôn vì Nước Trời. Ai hiểu được thì hiểu. "

[13] Bấy giờ người ta dẫn trẻ em đến với Đức Giê-su, để Người đặt tay trên chúng và cầu nguyện. Các môn đệ la rầy chúng. [14] Nhưng Đức Giê-su nói: "Cứ để trẻ em đến với Thầy, đừng ngăn cấm chúng, vì Nước Trời là của những ai giống như chúng. " [15] Người đặt tay trên chúng, rồi đi khỏi nơi đó. (*Bản dịch của Nhóm CGKPV*)

Chú thích

1. Khi Đức Giê-su giảng dạy những điều ấy xong: diễn từ lớn thứ tư của Chúa Giê-su kết thúc như các diễn từ khác với động từ 'xong' (*teleo*); xem 7, 28; 11, 1; 13, 53; 26;1. Vào lúc này, Chúa Giê-su chuyển sứ vụ từ Ga-li-lê qua Giu-đê. Bằng cách đi qua Peres vượt sông Gio-đan, Chúa Giê-su tránh Sa-ma-ri trên đường lên Giê-ru-sa-lem (xem Lc 9, 52).

2. Dân chúng lũ lượt đi theo: Mt làm nhiều sự thay đổi trong Mc 10, 1b: thêm chữ "lũ lượt", dùng chữ "đi theo" (từ ngữ quen thuộc của việc làm môn đệ), và nói rằng Chúa Giê-su chữa lành đám đông (hơn là dạy dỗ họ).

3. vì bất cứ lý do nào: Bằng cách thêm câu này vào Mc 10, 2, Mt hướng câu hỏi của người Pha-ri-sêu từ một câu về tính hợp pháp của ly dị đến một câu về các nền tảng của ly dị. Vấn đề của Mt trở thành "vì lý do nào người chồng có thể ly dị vợ mình?". Về cuộc tranh luận trong Do thái giáo, xin xem cuộc thảo luận phía dưới.

4. Đấng Tạo Hoá đã làm ra con người có nam có nữ: Yếu tố tích cực trong lời dạy của

Chúa Giê-su liên quan đến ý Chúa trong việc tạo thành. Nó được thiết lập bằng cách nối hai câu trích từ St 1-2: Chúa đã làm ra con người "có nam có nữ" (St 1, 27) và muốn rằng họ trở nên "một xương một thịt" (St 2, 24). Trích dẫn của Mt về St 2, 14 bao gồm cả câu "mà gắn bó với vợ mình", vốn củng cố ý tưởng bất khả phân ly.

6. loài người không được phân ly: Người ở đây là người chồng, chứ không phải một người thứ ba như quan án. Trong Do thái giáo, hôn nhân là một khế ước, vốn có thể bị phá vỡ bởi đối tác nam. Một trường hợp như thế có trong Đnl 24, 1. Về các công thức trong một chứng thư ly dị, xin xem cuộc thảo luận phía dưới.

7. ông Mô-sê lại truyền dạy: Người Pharisêu xem Đnl 24, 1 như một lệnh truyền tích cực, trong khi Chúa Giê-su trong Mt 19, 8 xem nó chỉ là một sự nhượng bộ, vì "lòng chai dạ đá" của dân. Ngài đặt sự nhượng bộ này đối nghịch với ý Chúa ban đầu cho người chồng và người vợ, được diễn tả trong trình thuật sáng tạo.

9. Ngoại trừ trường hợp hôn nhân bất hợp pháp: Xem ghi chú về Mt5, 32. Từ ngữ *porneia* có thể là (1) sự hư hỏng về phía người vợ, hoặc (2) hôn nhân trong mức độ bà con bị cấm bởi Lv 18, 6-18. Mt bỏ Mc 10, 12, trong đó người vợ được mô tả như là khởi xướng thủ tục ly dị - một điều ít là bất thường trong Do thái giáo. Mc 10, 12 thường được giải thích như một sự thích nghi với luật Roma.

10. thà đừng lấy vợ còn hơn: Lời bình luận của các môn đệ xem ra là không phù hợp, như là sự hấp dẫn hôn nhân tuỳ thuộc vào sự ly dị dễ dàng. Thật ra nó giúp cho mục đích văn chương để giới thiệu "lời nói về người bị hoạn" trong 19, 12.

11. câu nói ấy: liệu câu nói ấy có nhắc đến lời bình luận của các môn đệ trong 19, 10 không? (thà đừng lấy vợ còn hơn). Hoặc liệu nó nhắc đến lời dạy của Chúa Giê-su về hôn nhân và ly dị trong 19, 3-9 không? Câu hỏi đầu hình như đúng hơn. Có một sự tranh cãi lâu về chủ đề "lời nói về người bị hoạn": đó là độc thân, hoặc là sự tái hôn sau khi người phối ngẫu chết hoặc ly dị?

12. vì Nước Trời: Thành phần thứ ba của "lời nói về người bị hoạn" cung cấp động cơ riêng cho sự độc thân - hiến mình cho Nước Trời. Về các thái độ tiêu cực đối với việc thực hành hoạn trong Cựu Ước, xem Đnl 23, 1; Lv 22, 24. Tính chất bất thường của lời dạy này nằm trong câu "Ai hiểu được thì hiểu".

13. Người đặt tay trên chúng và cầu nguyện: Mt làm cử chỉ này trong Mc 10, 13 (Người đặt tay trên chúng) trong một nghi thức của thầy dạy nổi tiếng chúc phúc. Tuổi nhỏ của các em được diễn tả bởi động từ thụ động ("người ta dẫn trẻ em"). Lý do tại sao các môn đệ bực mình là không rõ.

14. đừng ngăn cấm chúng: Bất cứ sự nối kết nào với cuộc tranh luận thời Giáo hội sơ khai về rửa tội trẻ em (xem Cv 8, 36; 10, 47; 11, 17) là không ở mức độ của Mt. Như là thói quen của ngài, Mt bỏ việc nhắc đến cảm xúc của Chúa Giê-su trong Mc 10, 14 ("Người bực mình").

Nước Trời là của những ai giống như chúng: Trong Mt 18, 3, trẻ em được trình bày như một gương mẫu. Trong trường hợp này, ý tưởng là rằng trẻ em đón nhận Nước Trời như Nước Trời là một quà tặng. Một trẻ em không đòi hỏi tính xã hội về Nước Trời, hoặc trẻ em không thể đòi hỏi nó trên nền tảng các thành tựu. Trong Do thái giáo, các nghĩa vụ tôn giáo của trẻ em bắt đầu ở tuổi 12 hoặc 13, với cái gọi là Bar Mitzvah.

Chú giải

Với chương 19, Mt tiếp nối trình thuật của Mc, vốn dùng như một nguồn cơ bản cho sự thừa kế Tin mừng. Mc 10, 1-16 kể lại khởi đầu sứ vụ của Chúa Giê-su ở Giu-đê. Sau khi hoàn tất diễn từ lớn thứ tư và đặt khung cảnh cho lời dạy của Chúa Giê-su (19, 1-2 = Mc 10, 1), Mt phục dáng lời dạy của Chúa Giê-su về hôn nhân và ly dị (Mc 10, 2-12) nhằm làm cho lý luận của nó vững chắc hơn và đặt nó chắc chắn hơn torng khuôn khổ của Do thái giáo (19, 3-9). Bằng cách đưa thêm "vì bất cứ lý do nào" trong 19, 3 và dành một khả năng ngoại trừ trong 19, 9 ("Ngoại trừ trường hợp hôn nhân bất hợp pháp"), Mt đã làm cho Chúa Giê-su trở thành một bên trong cuộc tranh luận Do thái đầu tiên về các nền tảng của ly dị. Ngài cũng tái cấu trúc lý luận, để cho lập luận tích cực về ý Chúa cho đàn ông và đàn bà từ lúc sáng tạo đến trước tiên, và sự nhượng bộ theo luật Mô-sê đến thứ nhì. Trình thuật Mt đi theo trật tự vững chắc của câu hỏi (19, 3, 7) và câu trả lời (19, 4-6, 8-9). Còn trường hợp người vợ khởi xướng ly dị - phổ biến hơn trong luật Roma hơn là trong luật Do thái – bị gạt bỏ hoàn toàn (xem Mc 10, 12).

Giữa Mc 10, 12 và 10, 13, Mt đã đưa thêm "lời nói về người bị hoạn" (19, 10-12), vốn đề nghị sự độc thân "vì Nước Trời", như một chọn lựa lựa khác với hôn nhân. Câu này nhấn mạnh rằng sự độc thân như thế là một quà tặng và không dành cho mọi người.

Với việc chúc phúc cho trẻ em (19, 13-15) Mt nối tiếp Mc (10, 13-16), nhưng làm cho sự việc trở thành một nghi lễ chính thức hơn, trong đó vị thầy chúc phúc cho trẻ em. Đỉnh cao của trình thuật này là trình bày các trẻ em như là mẫu gương về cách thức đón nhận Nước Trời.

Sự ly dị chỉ được nhắc đến torng Kinh thánh Do thái một cách gián tiếp. Đnl 24, 1-4 nhắc đến tập tục này trong phán quyết về cuộc hôn nhân thứ hai với cùng một phụ nữ sau khi phụ nữ này đã kết hôn với một người khác. Vụ này được giới thiệu như sau: "Nếu một người đàn ông đã lấy vợ và đã ăn ở với nàng rồi, mà sau đó nàng không đẹp lòng người ấy nữa, vì người ấy thấy nơi nàng có điều gì chướng, thì sẽ viết cho nàng một chứng thư ly dị, trao tận tay và đuổi ra khỏi nhà" (24, 1). Bản văn nói rõ rằng đó là quyền của người chồng để khởi xướng sự ly dị, và sự ly dị là từ việc người chồng đưa cho vợ mình một văn kiện (qua đó nàng được tự do để kết hôn với người khác) và cho nàng ra đi.

Vấn đề là lý do cho việc ly dị ("vì người ấy thấy nơi nàng có điều gì chướng"). Tiếng Do thái cổ là '*erwat dabar*. Sự giải thích chính xác của '*erwat dabar* là một vấn đế tranh cãi trong thế kỷ thứ nhất. Theo *m. Gittin* 9, 10, trường phái Shammai đảo lộn thứ tự của các chữ để đọc là *debar 'erwah* ("điều xấu hổ"), mà họ giải thích là bê bối tình dục. Hai câu ngoại trừ trong Mt 5, 32 (*logos porneias*) và 19, 9 (*epi porneia*) dường như là cùng lập trường với trường phái Shammai, chống lại quan điểm tự do của trường phái Hillel (nếu người vợ làm hư đĩa thức ăn dành cho chồng) và Rabbi Aqiba (nếu chồng thấy một phụ nữ khác đẹp hơn vợ). Lời dạy riêng của Chúa Giê-su về ly dị dường như là siết chặt hơn (không có ly dị gì cả), có lẽ nhất trí với Qumran Essenes (xem CD 4, 19-5, 2; 11QTemple, mặc dầu sự giải thích của các bản văn này vẫn còn tranh cãi. Để có sự xử lý đầy đủ của bản văn hôn nhân và ly dị trong Tân Ước, xin xem B. Vawter, "Divorce and the New Testament" (Ly dị và Tân Ước), *CBQ* 39 (1977) 528-42.

Thể loại văn chương, trong đó Chúa Giê-su trong Mt thiết lập lập trường của Ngài về hôn nhân và ly dị, là cuộc tranh cãi Kinh thánh. Giả định của lập luận là rằng St 1, 27 và 2, 24 diễn tả ý muốn ban đầu của Chúa cho loài người, và rằng sự mô tả gián tiếp về ly dị trong Đnl 24, 1 chỉ là một sự nhượng bộ tạm thời.

Tập tục về độc thân là không bình thường trong Do thái giáo cổ. Nhận định của các giáo sĩ Do thái là rất mạnh mẽ về vấn đề này: "Giáo sĩ Eliezer nói: 'Bất cứ đàn ông Do thái nào không muốn có vợ là không phải đàn ông" (*b. Yebam*. 63a). Nhưng trong thế kỷ thứ nhất, người Essenes và người Therapeutae, thành viên của các phái Do thái sống đời "đan tu", là những người độc thân. Cũng vậy, Gioan Tẩy Giả, Chúa Giê-su và Phaolô đã không kết hôn. Sự nhấn mạnh của giáo sĩ về nghĩa vụ kết hôn không cần đọc lại như là để che đậy mọi hình thức của Do thái giáo thế kỷ thứ nhất. Điều quan trọng nhất về Mt 19, 10-12 là nguyên nhân được đề nghị cho sự độc thân tự nguyện: "vì Nước Trời".

Việc chúc phúc cho trẻ em (19, 13-15) được liên kết lỏng lẻo với chất liệu đi trước vấn đề chủ thể. Sự liên kết giữa việc đặt tay, và chúc phúc lành là cổ xưa như St 48, 14-15: "Ông Ít-ra-en đưa tay phải ra, … và chúc phúc cho ông Giu-se". Việc một vị thầy như Chúa Giê-su được yêu cầu chúc lành cho trẻ em là việc bình thường thôi. Điều không bình thường trong thế giới Hi Lạp-Roma là Chúa Giê-su xem các trẻ em là người lớn, và đề nghị các em trở thành gương mẫu cho cách đối xử nhân linh, nhất là trong việc đón nhận Nước Trời.

Trong bối cảnh của cuộc tranh luận Do thái trong thế kỷ thứ nhất, Mt 19, 1-15 nêu ra lập trường của Chúa Giê-su về một số vấn đề đang tranh luận: hôn nhân và các căn cứ cho lý dị, sự độc thân và trẻ em. Mt phải khó nhọc nhiều để đưa lời dạy của Chúa Giê-su vào bối cảnh Do thái giáo. Tuy nhiên, Mt muốn đề cao quan điểm dứt khoát của Chúa Giê-su về các vấn đề ấy: Hôn nhân một vợ một chồng là ý muốn của Chúa từ thuở đầu tạo thành, và sự ly dị chỉ là một sự nhượng bộ mà thôi; sự độc thân "vì Nước Trời" là một tình trạng đáng ca ngợi, mặc dầu nó không dành cho mọi người; trẻ em là con người thật sự và hiện thân cho thái độ mà mọi người cần có để hướng tới Nước Chúa.

Các vấn đề hôn nhân và ly dị, độc thân, và thân phận trẻ em vẫn còn tranh cãi ngày nay.

Đôi khi, các khía cạnh tranh cãi làm cho người ta ít chú ý đến lời dạy cơ bản của Chúa Giê-su về các vấn đề ấy. Lý tưởng của hôn nhân như một sự cam kết suốt đời, trong đó hai người trở nên một vẫn là một lý tưởng lớn lao (nhưng thường bị lẩn tránh). Ý tưởng của đời độc thân thánh hiến cho nước Trời là một thách đố nổi bật cho các giá trị của các xã hội phương Tây hiện đại. Việc tôn trọng trẻ em và khả năng của các em về sự tiếp cận Nước Chúa đúng nghĩa dường như đặc biệt quan trọng, trong cái nhìn về các vụ lạm dụng trẻ em gần đây.

Trong mỗi vấn đề này, Chúa Giê-su trong Tin mừng Mt nói trong Do thái giáo và có lập trường riêng, vốn ít nhất không xa lạ với một số người Do thái trong thế kỷ thứ nhất. Trong các cuộc tranh luận này, chúng ta tự thấy mình ở một vị trí trước khi các lập trường Ki-tô giáo và Do thái giáo trở nên cứng rắn trong việc đối chọi các quan điểm và chống tôn giáo: ly dị dễ dàng trái với không ly dị (trên lý thuyết), hôn nhân như là nghĩa vụ trái với độc thân như một tình trạng cao hơn, và không có nghĩa vụ tôn giáo nào cho trẻ em dưới 12 tuổi, trái với các trẻ em được chúc phúc và làm gương mẫu cho những ai muốn đón nhận Nước Chúa.

Để qui chiếu và nghiên cứu sâu hơn

Moloney, F. J. "Matthew 19, 3-12 and Celibacy", *JSNT* 2 (1979) 42-60

Quesnel, Q. "Made Themselves Eunuchs for the Kingdom of Heaven", *CBQ* 30 (1968) 335-58

Sand, A. *Reich Gottes und Eheverzicht im Evangelium nach Matthaus*, Stuttgart: Katholisches Bibelwerk, 1983

Nguyễn Trọng Đa dịch
Daniel J. Harrington, SJ
The Gospel of Matthew
Michael Glazier, bộ Sacra Pagina (18 cuốn)
1991, trang 272-277

TIN LÀ SỐNG VÀ SỐNG LÀ TIN

(Xin giới thiệu một bài viết về bổn phận phải cầu nguyện cho các thân nhân, ân nhân, và các anh trong Tỉnh Dòng đã khuất vào tối ngày 10. 11. 2011 tại cộng đoàn Thủ Đức)

Phê-rô Trần Ngọc Niên

"Màn đêm buông xuống, ngày mới bừng lên, ngày qua đi rồi đêm lại tới".

Giờ phút này, trong bầu khí tĩnh lặng của đêm về, chúng ta quy tụ nơi đây bên phần mộ của các anh để cùng nhau tỏ lòng kính viếng và cầu nguyện cho quý ông bà, cha mẹ, thân bằng quyến thuộc và các ân nhân trong quỹ Bảo trợ ơn gọi đã ra đi trước chúng ta, cách riêng cho các anh trong Tỉnh Dòng đang an nghỉ nơi đây hoặc ở một vài nơi khác trên quê hương Việt Nam.

Có thể nói cầu nguyện cho những người đã khuất là chúng ta đang làm tròn đạo hiếu của những kẻ thụ ơn, vì họ đã khai đường mở lối và dày công xây dựng Tỉnh Dòng với biết bao mồ hôi nước mắt và dưỡng dục chúng ta thành người. Hơn thế nữa, đời sống của những người đã khuất vẫn còn đó những mẫu gương hy sinh, khiêm nhường và một lòng tín thác vào Chúa Giê-su Ki-tô phục sinh cho chúng ta noi theo, mà xác tín niềm tin và niềm hy vọng của chúng ta vào Chúa Giê-su Ki-tô phục sinh, vì khi Thiên Chúa cho Đức Giê-su Ki-tô sống lại, thì Thiên Chúa đã làm cho Đức Giê-su Ki-tô trở nên hoa trái đầu mùa của ơn phục sinh. Chính vì thế, biến cố này giúp chúng ta hiểu rằng Thiên Chúa không ngừng tỏ cho chúng ta thấy sự sống lại mai sau như thế nào trong Tin Mừng, đặc biệt khi Người cho anh La-za-rô sống lại. Tuy nhiên, là kiếp nhân sinh, chắc hẳn các ngài cũng không tránh khỏi những lầm lỗi đối với Chúa và với tha nhân, do đó chúng ta xin phó dâng quý thân nhân, ân nhân và các anh trong Tỉnh Dòng cho lòng nhân từ và xót thương của Thiên Chúa. Xin Thiên Chúa khoan hồng tha thứ cho các ngài khỏi mọi hình phạt vì công nghiệp của Đức Giêsu Kitô - Đấng đã chết và sống lại, Người cũng hứa ban cho những ai tin vào Người cũng sẽ được sống lại trong ngày sau hết.

Vậy giờ đây trong tâm tình tưởng nhớ những người đã khuất, chúng ta vừa hướng lòng về Quê Trời vừa ý thức thân phận mỏng manh, chóng qua của kiếp người mà nỗ lực sống trọn tình với Chúa và vẹn nghĩa với anh em và tha

nhân ngay từ giây phút này, ngõ hầu mai sau chúng ta cũng được hợp đoàn trên Thiên Quốc và hưởng hạnh phúc bên Chúa muôn đời cùng với anh chị em giữa muôn triều thần thánh hát vang niềm vui. Kính mời cộng đoàn xếp thành hai hàng, tiến lên nhận nhang và hoa rồi đến các phần mộ các anh mà dâng lên hương hoa lòng của chúng ta.

Lời Chúa (Rm 14, 7-9;10b-12)

Thưa anh em!

Không ai trong chúng ta sống cho chính mình, cũng như không ai chết cho chính mình. Chúng ta có sống là sống cho Chúa, mà có chết cũng là chết cho Chúa. Vậy, dù sống, dù chết, chúng ta vẫn thuộc về Chúa; vì Đức Ki-tô đã chết và sống lại chính là để làm Chúa kẻ sống cũng như kẻ chết. Quả thế, tất cả chúng ta sẽ phải ra trước toà Thiên Chúa, vì có lời chép rằng: Đức Chúa phán: Ta lấy sự sống Ta mà thề: mọi người sẽ quỳ gối lạy Ta, và mọi miệng lưỡi phải xưng tụng Thiên Chúa. Như vậy, mỗi người trong chúng ta sẽ phải trả lời về chính mình trước mặt Thiên Chúa.

Suy niệm

Đối với người Ki-tô hữu, ý nghĩa của sự chết được tìm thấy từ ý nghĩa của đời sống hiện tại trong tương quan với một đời sống khác – đời sống vĩnh cửu. Đời sống vĩnh cửu đã xâm nhập vào đời sống hiện tại và quyết định giá trị của đời sống này như thánh Phao-lô đã nói: "Chúng ta có sống là sống cho Chúa, mà có chết cũng là chết cho Chúa" (Rm 14, 7). Thật vậy, sự chết là thời điểm gặp gỡ chung cuộc giữa đời sống trần thế và đời sống vĩnh cửu, đồng thời cũng là thời điểm kết hợp hai đời sống mà trước đó chỉ "chung sống" bên nhau mà thôi. Vì thế, trong giờ phút tĩnh lặng này, chúng ta quy tụ nơi đây trước hết là để tuyên xưng niềm tin và niềm hy vọng của chúng ta vào Chúa Giê-su Ki-tô phục sinh, vì khi Thiên Chúa cho Đức Giê-su Ki-tô sống lại, thì Thiên Chúa đã làm cho Đức Giê-su Ki-tô trở nên hoa trái đầu mùa của ơn phục sinh, và kế đến là để tỏ lòng hiếu thảo đối với quý thân nhân, ân nhân và đặc biệt đối với các anh trong Tỉnh Dòng đã khai đường mở lối và dày công xây dựng Tỉnh Dòng với biết bao mồ hôi nước mắt và dạy dỗ chúng ta thành người. Trong tâm tình đó, xin được gợi lên một ý nghĩ về trách nhiệm phải cầu nguyện cho những người đã ra đi trước chúng ta theo truyền thống của Giáo hội.

Trong tác phẩm "Tự thuật" của thánh Âu-tinh, có một đoạn rất cảm động, liên quan tới việc cầu nguyện cho người đã chết. Ngài đã tâm sự với Chúa thế này: "Khi mẹ chúng con thấy chúng con đứng chết lặng vì buồn phiền, người bảo: "chôn cất mẹ ở đây, chúng con nhé". Con nín thinh và cố cầm nước mắt. Em con, thì nói câu gì đó, tỏ ý ước mong mẹ con đừng bỏ thân nơi đất khách quê người, nhưng nên nhắm mắt ở quê hương xứ sở. Được như vậy thì hạnh phúc. Nghe thấy thế, nét mặt lo âu, người nhìn em con, trách chú ấy sao lại thích những chuyện như vậy? Rồi người nhìn con và bảo: "con xem nó nói gì vậy?". Lát sau, người bảo cả hai chúng con: "xác này chôn chỗ nào cũng được. Đừng bận tâm, lo lắng gì chuyện đó, mẹ chỉ xin hai con một điều, là dù chúng con ở đâu, thì cũng nhớ tới mẹ trước bàn thờ Chúa" (Ks 4. tr. 592).

Trong những giây phút thiêng liêng này, chắc hẳn trong tâm trí chúng ta cũng đang cố gắng nhớ lại hình ảnh của những người thân đã từ giã cuộc sống hiện tại để về với cuộc sống vĩnh hằng, có lẽ, chúng ta cũng còn nhớ rõ những lời trăn trối cuối cùng của họ. Vậy, lời đó là lời gì? Phải chăng lời đó là lời khát khao được sống mãi trong tâm trí của những người còn sống như thánh nữ Mô-ni-ca đã ngỏ lời với hai người con của bà lúc nằm trên giường hấp hối: "Mẹ chỉ xin hai con một điều, là dù chúng con ở đâu, thì cũng nhớ tới mẹ, trước bàn thờ Chúa".

Hay lời đó là lời mong mỏi anh em mình tưởng nhớ đến sự chúc lành và Di chúc mà Cha Thánh Phan-xi-cô đã bày tỏ trước khi nhắm mắt lìa đời: anh em hãy luôn luôn yêu thương nhau; anh em hãy luôn luôn yêu mến và tuân giữ thánh đức nghèo khó, là bà chúa của chúng ta; anh em hãy luôn luôn tỏ ra trung thành và tuân phục đối với các chức sắc và các giáo sĩ của Mẹ Hội Thánh chúng ta[7].

Hay lời đó là những lời cám ơn sâu sắc của anh Phao-lô Đinh Huỳnh Hoa đối với Chúa, với Giáo hội, với Hội dòng, với Tỉnh dòng, và với mọi người trong niềm tin yêu và hy vọng được Chúa nhân từ, bao dung, huệ ái, ghé nhìn, mỉm cười và nói với mình: "Đây là thế giới mới của con!" (Tỉnh Dòng Phan-xi-cô, *Báo chia sẻ*, tháng 11. 2010).

Hay lời đó là lời cầu xin Chúa tha thiết của anh Đa-mi-en Đoàn Văn Lữ trong những năm

[7] Tác phẩm thánh Phan-xi-cô Át-xi-di, *Di chúc Xiêna*, trang 282.

vật lộn với bệnh tai biến mạch máu não: "Nếu đẹp lòng Chúa thì xin cho con được chết" (Tỉnh Dòng Phan-xi-cô, *Báo chia sẻ*, tháng 8. 2011).

Có thể nói khát vọng tự nhiên của con người là được thương, được nhớ. Chẳng ai muốn làm hoang đảo cô đơn cả. Vì thế, thiết nghĩ việc tưởng nhớ của chúng ta hôm nay không phải bằng cỗ bàn, nhưng bằng lời cầu nguyện. Cũng không phải bằng hương nến trên mộ phần, mà là bằng hương lòng trên bàn thờ. Điều này Hiến Chế Tín Lý Về Giáo Hội của Công đồng Va-ti-ca-nô II đã xác định rõ rệt: "Giáo hội lữ hành hết lòng kính nhớ, dâng lời cầu nguyện cho những người đã chết, vì cầu nguyện cho họ được giải thoát khỏi tội lỗi, là một việc lành thánh" (số 50).

Chính vì thế, sự tưởng nhớ những người đã qua đời và cầu nguyện cho các ngài, đã tạo nên sợi dây liên kết thâm sâu giữa người sống và người chết. Sự chết không còn là một chấm hết đối với chúng ta. Tình yêu đã làm cho chúng ta mạnh hơn sự chết. Nó đủ sức làm cho những người đã chết được sống, đồng thời cũng liên kết chính chúng ta với người chết. Quả thực, tình yêu đã có thể mặc cho những nghĩa cử của con người khả năng bất diệt.

Cho nên, lời cầu nguyện cho những người đã khuất không những tạo nhịp cầu giữa người sống và người chết, mà còn là một đầu tư công phúc cho chính người sống. Vì các thánh không bị cắt đứt liên lạc với cộng đoàn những tín hữu chưa đạt tới hạnh phúc vĩnh hằng. Điều này đã được khẳng định trong tài liệu "Hiến Chế Tín Lý Về Giáo Hội" số 49: "Bởi được kết hợp mật thiết hơn với Đức Ki-tô, các vị ở trên trời càng củng cố Giáo hội trong sự thánh thiện một cách bền vững hơn nữa, gia tăng nét trang trọng cho việc thờ phượng mà Giáo hội ở dưới đất này dâng lên Thiên Chúa, và bằng nhiều cách giúp vào việc xây dựng Giáo hội cho rộng lớn thêm hơn. Một khi đã được rước về trời và được ở bên Chúa, thì nhờ Người và với Người và trong Người, các ngài không ngừng cầu thay cho chúng ta với Chúa Cha, trong khi dâng tiến các công trạng đã lập nên nơi trần thế, nhờ vị trung gian duy nhất giữa Thiên Chúa và loài người là Đức Ki-tô Giê-su" (số 49).

Vì thế, sự trao nhận hỗ tương này, vừa là một hành vi bác ái, vừa là một bổn phận thảo hiếu. Đồng thời, cũng góp phần củng cố Giáo hội, ngày một vững bền trong sự thánh thiện. "Vì tất cả chúng ta đều là con cái Thiên Chúa và hợp thành một gia đình trong Chúa Ki-tô, nên khi hiệp thông với nhau trong tình yêu qua lời đồng thanh ca tụng Chúa Ba Ngôi chí thánh, chúng ta cùng đáp lại lời mời gọi thân tình của Giáo hội và được tham dự, cảm nếm trước phụng vụ vinh hiển toàn hảo" (*Hiến Chế Tín Lý Về Giáo Hội, số 51*).

CÁC KHUYNH HƯỚNG MỚI TRONG THẦN HỌC SAU VATICAN II

Fr. Joseph Tân Nguyễn, OFM

Thần học là gì? Thần học đã được cấu trúc như thế nào? Đâu là những yếu tố liên quan đến suy tư thần học? Đây là những câu hỏi có liên quan đến chủng sinh, cha xứ, thần học gia và tất cả mọi người đang ý thức về các thử thách văn hóa, tôn giáo và lý tính cho thần học ngày nay. Trong bài chia sẽ này chúng ta sẽ dùng lăng kính "thần học cơ bản" để nhận diện các yếu tố và trở ngại mà đã tạo nên khuôn mặt phức tạp và đa dạng của Thần học Công Giáo sau Vatican II. Tuy rằng thần học đều lệ thuộc phần nào vào bối cảnh của nó, nhưng trong mọi bối cảnh thần học luôn phải giải thích phương cách con người tiếp cận mạc khải, các chiều kích đa dạng của tôn giáo, cách chúng ta khẳng định căn tính Kitô, và cách chúng ta dùng ngôn ngữ diễn đạt niềm tin vào Thiên Chúa là Đấng Siêu Việt đáng cho chúng ta tôn thờ. Tuy thần học Công giáo có nguồn gốc từ văn hóa Tây Phương, nhưng khi phát triển qua các nền văn hóa khác, nó cũng phải đối đầu với các vấn đề này nếu nó muốn tiếp tục sứ mạng "Đức Tin tìm kiếm sự hiểu biết" (Anselmo).

THẦN HỌC: BỘ MÔN SUY TƯ ĐA CHIỀU KÍCH

Nhìn qua lịch sử, chúng ta thấy thần học Kitô đã được khai triển song song với sự phát triển của nền văn hóa, tôn giáo và tri thức tây phương. Khởi đầu thần học chỉ là những phản

ứng mang tính hộ giáo (apologetics), cho dù muốn bảo vệ căn tính đặt thù của nhóm thiểu số đang cố gắng tồn tại giữa lòng nền văn hóa cổ đại Hy lạp, nhưng cũng phải áp dụng phạm trù "logos" của văn hóa đó. Trong các đại học mới ra đời ở Trung Cổ thần học đã khẳng định chổ đứng mình như một khoa học, một loại tri thức đặt biệt, dùng các phạm trù triết học (Aristotle, Muslim) để khai triển đối tượng chính là Thiên Chúa và các chân lý được mặc khải. Trong thế kỷ 17-18, đứng trước nguy cơ bị giản lược hóa bởi tri thức luận một chiều thời Ánh Sáng, thần học đã tìm được thế đứng trên nền tảng tri thức luận tiên nghiệm của Kant (Limit reason to make room for faith). Bước sang thế kỷ 19, dưới ảnh hưởng của phê bình lịch sử, thần học tự hiểu mình có sứ mạng nối kết bản chất chất của niềm tin tôn giáo với mạng lưới văn hóa mà qua đó tôn giáo được hình thành (Troetsch, Tubigen School, etc.). Giữa hai Thế Chiến thần học đã đóng góp vào công cuộc đi tìm ý nghĩa và hy vọng cho cuộc sống đầy dẫy hận thù và đau khổ qua "theologia crucis" và thần lý học (Barth, Tillich). Như thế, qua một vài ví dụ trên đây chúng ta thấy mục đích và sứ mạng của thần học thì rất là thực tế. Thần học không thể thinh lặng hay đứng bên lề trước thay đổi thời cuộc. Thần học luôn được sáng tạo để đáp ứng nhu cầu nào đó, trong bối cảnh nào đó, với mục tiêu gióng lên tiếng nói và quan điểm của niềm tin Kitô trong một thế giới đa dạng và phức tạp.

Nói cách khác, thần học lãnh nhận sứ mạng giữ cho đức tin Kitô luôn được cập nhập hóa. Thần học dùng bất cứ mọi hình thức suy tư nào cần thiết để duy trì và phát triển sự phổ quát của chân lý Kitô giáo. Mục tiêu của thần học là giữ cho sự giao thoa giữa đức tin Kitô giáo (văn bản & biểu tượng truyền thống) với bối cảnh (xã hội hiện tại) được liên tục. Trong khi thực hành sứ mạng này, thần học cũng nhận thấy mình có những mẫu số chung với các ngành triết học, tâm lý học, nhân học, xã hội học, etc. Các mẫu số chung này có thể giúp thần học được khai triển rộng rãi và sâu sắc hơn, nhưng nó cũng không tránh khỏi nguy cơ tiềm ẩn. Nếu ngôn ngữ của đức tin quá lệ thuộc vào các "nguyên lý khoa học" thì thần học cũng sẽ mất đi thần khí năng động hoặc bị đóng băng vào các mệnh đề cứng nhắc mang tính giáo điều. Mặc khác, khi thần học tiếp cận mặc khải cách biệt lập, khép mình trong tư thế phòng thủ, từ chối đối thoại với thế giới bên ngoài thì nó cũng có khả năng trở thành duy tín hoặc duy nền tảng (foundationalism) qua cách nó thủ đắc và chuyển tải nội dung của đức tin.

Đó là tình huống nước đôi trong công tác suy tư thần học. Thần học (theo-logos) là lý lẽ hay lời về/của Thiên Chúa phải tránh các hố sâu nguy hiểm này khi dùng phương pháp suy luận để chân lý của Lời Chúa được tiếp tục sống động và mang lại ý nghĩa cho mọi bối cảnh. Thử thách cho thần học không chỉ đến từ bối cảnh văn hóa, lý tính mập mờ hay đa dạng tôn giáo, mà cả về tính giới hạn và thiếu tương xứng của ngôn ngữ con người khi nói về Thiên Chúa. Một khi cách tiếp cận thần học cũ không còn thích ứng thì phương pháp thần học mới sẽ ra đời. Sự có mặt của nhiều phương pháp trong thần học ngày nay là chứng cớ tỏ tường nhất cho bản chất đa chiều kích của thần học: suy tư thần học luôn là kết quả của sự giao thoa giữa các yếu tố đến từ nhiều bộ môn khoa học và suy tư khác nhau. Cho dù phương pháp suy tư thần học đã thay đổi nhiều, nhưng vẫn có các hằng tố tiếp tục hiện diện. Đó là, (a) vai trò tất yếu của Kinh Thánh và truyền thống, (b) kinh nghiệm sống đức tin của cộng đoàn, và (c) lý thuyết thần học dùng để kết nối hai yếu tố trên đây. Kế tiếp chúng ta sẽ phân tích bối cảnh hiện đại mà qua đó thần học đã được cấu trúc.

BỐI CẢNH HIỆN ĐẠI CỦA THẦN HỌC

Một cách sơ khởi, ta có thể nói là thần học hiện đại có sự tương tác bất ổn với lý tính tân thời (modern rationality). Sự bất ổn này bắt nguồn từ sứ mạng của thần học là tận dụng phạm trù tri thức để thủ đắc và diễn đạt nội dung của mạc khải tiềm tàng trong các văn bản và biểu tượng của truyền thống Kitô giáo. Nhưng "lý tính tân thời" mà từ đó các phạm trù tri thức xuất phát thì lại không hoàn toàn đáng tin cậy, vì chính nó không chỉ mơ hồ (ambiguous) mà còn hàm hồ nữa (oppressive). Nếu thần học là nhịp cầu giao kết giữa đức tin (viễn tượng tôn giáo) với bối cảnh (thực tại xã hội) thì quá trình suy tư thần học đã phức tạp nay lại càng trở nên phức tạp hơn nữa.

Vấn đề chính yếu không chỉ là sự đa dạng của lý tính, nhưng chính là khủng hoảng ngay trong lý tính tân thời. Trong quá trình phát triển của lý tính tân thời, khía cạnh công cụ (instrumental) đã vượt xa khía cạnh thông diễn (communicative). Mục tiêu của lý trí là giải phóng con người khỏi bóng tối vô tri, nhưng

một khi lý tính càng phát triển, nó càng trở nên công cụ để đàn áp và thống trị (Habermas). Từ buổi ban đầu của thời Ánh Sáng, triết học phê phán của Kant được tôn vinh với khả năng giải thoát lý tính ra khỏi các phạm trù duy thực Trung cổ, giúp nó trở nên độc lập và tự quyết (autonomy) trong sứ mạng thiếp lập các giá trị đạo đức. Tuy nhiên tinh thần phê phán này sớm trở nên thất vọng với kế hoạch cấp tiến của nó. Viễn tượng cho rằng khoa học cuối cùng sẽ giải phóng con người thì lại không được thành toại và thể hiện trong cơ chế chính trị và xã hội lịch sử hiện đại. Trái lại, một khi kỷ thuật khoa học trở nên tiến bộ hơn thì khả năng hủy hoại sự sống lẫn giá trị nhân phẩm càng trở nên tàn bạo hơn. Qua danh nghĩa phát triển kinh tế và kỷ nghệ thì sự lạm dụng quyền lực, bất công xã hội càng gia tăng, khoảng cách giữa giới giàu và nghèo càng nới rộng hơn, và môi sinh bị tàn phá và lạm dụng ở tốc độ khủng khiếp hơn.

Giả thuyết của Max Weber cho rằng hiện đại hóa thì đồng nghĩa với lý tính hóa (modernization = rationalization) đã không mang đến kết quả thực thụ. Lịch sử hiện đại đang chứng kiến sự nghịch lý của lý tính tân thời: quyền lực không thể tách rời khỏi bạo hành, khao khát độc lập thường đi đôi với ý muốn thống trị, và ước vọng giải phóng thì luôn pha lẫn ý đồ chính trị. Kỷ nghệ tách biệt tri thức khỏi thực hành trong cuộc sống vốn cần thiết cho hành trình tìm kiếm khôn ngoan và hạnh phúc đích thực. Con người trở thành móc xích trong guồng máy kinh tế vĩ mô với mục đích đem lại nhuận lợi của vài nhóm thiểu số nào đó. Như thế, lý tính tân thời đã trở thành công cụ cho sự thống trị và tha hoá hơn là thật sự giải phóng con người (Frankfurt School). Đây là những lý do mà lý tính tân thời không thể làm môi giới hay cầu nối cho mối tương quan giữa thực tại tối hậu và nổ lực xây dựng một xã hội công bằng và tốt đẹp.

Thần học Kitô cũng không thể được bao che khỏi tình trạng khủng hoảng và mơ hồ nước đôi này. Lý do là vì thần học là một bộ môn suy tư đa chiều kích. Một khi "chủ thể độc lập" được tôn vinh, suy tư về tôn giáo cũng được khai triển dựa trên các nguyên tắc đầy hứa hẹn và cách mạng của đạo đức học thời Ánh Sáng. Nhưng sau cơn bão lốc Ánh Sáng lắng dịu xuống, viễn tượng phiếm thần "tôn giáo không cần Mạc khải" (Hume), hoặc tôn giáo như một loại lý tính đạo đức (Kant) thì không hoàn toàn lạc quan như đã được phác họa. Nổ lực muốn giải phóng tôn giáo ra khỏi lý tính duy thực đã cho ra đời một hiện tượng mới: thần học được thay thế bằng nhân học (anthropology); thần lý học bằng "nhân lý học" (anthropodicy), cuối cùng tôn giáo chỉ còn lả một loại lý tính công cụ (instrumental rationality). Các quan điểm về tôn giáo hiện đại minh họa sự nghịch lý này. Tôn giáo không chỉ là biểu tượng cho "ý chí thiện hảo" (Kant) mà còn là "ý muốn quyền lực" (Nietzsche). Bản chất của tôn giáo không chỉ xuất phát từ cảm xúc "lệ thuộc tuyệt đối" (Schleiermacher) mà còn từ một "ý thức bất hạnh" hay "tha hóa" (Sartre), phóng đại chính nó lên những gì vốn không phải là nó (Feuerbach). Qua ngôn ngữ lâm sàng, tôn giáo đã bị phê phán như "nạng gỗ" giữ bệnh nhân luôn trong tình trạng bị lệ thuộc (Freud), hay "thuốc phiện" ru ngũ đám đông khỏi ý thức về thực tại áp bức xã hội hay tiềm năng nổi loạn (Marx).

Tuy nhận thức được tình cảnh nước đôi của lý tính tân thời, thần học vẫn phải tiếp tục tìm kiếm ý nghĩa chân thực của đức tin. Thần học không thể đổi ngược dòng chảy lịch sử, trở về với thời đại vàng son Trung Cổ, như thể Phục Hưng, Ánh Sáng, Tân Thời chưa hề xảy ra. Nhưng nó vẫn có thể rút tỉa bài học từ kinh nghiệm và khôn ngoan của lịch sử, đặt biệt qua cách cấu trúc của các nền thần học cổ điển (Augustine, Thomas, Tân Kinh Viện). Các khuynh hướng mới trong thần học Công giáo hiện nay không gì khác hơn là các nổ lực muốn thiết lập mối tương quan giữa thực tại tối hậu với giá trị đạo đức cho thế giới ngày nay.

CÁC KHUYNH HƯỚNG MỚI TRONG THẦN HỌC CÔNG GÍAO HIỆN NAY

Thật sự mà nói, suốt hơn hai thế kỷ qua, thần học gia Công Giáo đã không phải phấn đấu cực lực với lý tính tân thời như các thần học gia Tin Lành. Vì lẽ, thần học Công Giáo đã được bao che bởi một lịch sử kiềm chế và bảo thủ, một mặt lên án chủ thuyết tân thời (Index), mặt khác sự tái lên ngôi của chủ thuyết Tân Kinh viện và triết Tân-Tôma ("Aeternis Patris, " 1879). Tuy vậy, vẫn có những nổ lực đã giúp cho cuộc đối thoại với lý tính tân thời không bị đứt đoạn như: phương pháp lãng mạng của Newman, chủ thuyết phát triển lịch sử của Loisy, de Lubac dùng phạm trù hiện tượng-hiện sinh của Heidegger để phân tích tương quan giữa "tự

nhiên và siêu nhiên", hoặc khái niệm triết học "hành động và lịch sử" của Blondel. Trong bối cảnh tiền-Vatican, các thần học gia này đã giữ cho nhịp cầu thông tin mong manh được liên tục giữa thần học cấp tiến ở Tubigen và quan điểm bảo thủ cứng rắn của nhóm Tân-kinh viện.

Với cải cách của Vatican II, thần học Công giáo một lần nữa mở rộng cửa sẵn sàng đối thoại với thế giới bên ngoài. Nhưng khi cánh cửa sổ mở ra để đón luồng "thần khí" mới vào, thì quang cảnh bên ngoài không được lãng mạn cho lắm. Không giống như các bậc tiền bối Kinh Viện, thần học Công Giáo ngày nay ý thức rằng nó phải thi thố trong một bối cảnh đa dạng và phê phán triệt để. Các "dấu hiệu của thời gian" (signs of the times) cho thấy rằng thần học phải đối đầu với một thế giới đầy dẫy bất công, đau khổ vô nghĩa, và tệ nạn xã hội, môi trường gây ra bởi tham vọng vô biên của con người đang nắm trong tay nền khoa học và kỷ thuật cao nhất trong lịch sử nhân loại. Các khuynh hướng mới trong thần học Công Giáo sẽ được thành hình qua cách thần học gia bắt nhịp cầu tương quan giữa gia sản Kitô và kinh nghiệm sống đức tin trong thế giới đầy mâu thuẫn phức tạp hiện nay.

Một cách ngắn gọn, chúng ta có thể nhận diện 4 nổ lực hay phát triển mới trong thần học sau Vatican II: (1) "thần học tiên nghiệm" với khuynh hướng quay trở về với chủ thể, (2) "thần học giải thích" cố gắng xây dựng căn tính của thần học Kitô dựa trên sự tương quan liên đới giữa các kinh nghiệm đức tin, (3) "thần học thực hành" với khái niệm "praxis" trong các thần học chính trị, thần học giải phóng và thần học phụ nữ, và (4) "thần học hậu hiện đại" phê phán não trạng duy nền tảng đang tiềm tàng trong ngôn ngữ và lý tính tôn giáo hiện tại. Bên dưới các khuynh hướng mới này là những luồng sóng ngầm đã đưa đẩy bánh lái của con thuyền thần học. Đó là những thay đổi về các mô phạm tri thức (paradigm): từ "hiện tượng-hiện sinh" đến "ngôn ngữ, " rồi đến "xã hội phê phán", và cuối cùng là "hậu hiện đại. " Bây giờ chúng ta sẵn sàng để quan sát các khuynh hướng mới trong thần học Công giáo hiện đại.

1. Vai trò của "chủ thể" trong thần học tiên nghiệm (transcendental theology)

Trước tiên, với cải cách của Vatican II, thần học gia Công Giáo được khuyến khích trở về với "cội nguồn" (Kinh Thánh, Tín lý cổ truyền, v. v.) để tìm giải pháp cho các vấn nạn xã hội đương thời. Về phương pháp thì hoàn toàn lệ thuộc vào các chuyên gia thần học. Trong lúc các đồng nghiệp Tin Lành ở mức độ khác nhau thiếu tin tưởng vào lý tính như là công cụ để cập nhập hóa thần học; thần học gia Công giáo trái lại đã không ngần ngại quay "trở về với chủ thể. " Họ khai thác các điều kiện tiên nghiệm của chủ thể tính với mục đích mở rộng chân trời siêu nghiệm mà qua đó lịch sử mạc khải của Thiên Chúa và sự tiếp cận của con người gặp nhau. Từ đó họ dùng các phạm trù hiện tượng luận để mô tả chân trời siêu nghiệm này.

Rahner đã có công kết nối hai chiều hướng có vẻ đối nghịch: triết tân-kinh viện (neo-Scholasticism) và hữu thể-giải thích luận (ontological hermeneutics) của Heidegger vào một cụm từ gọi là "tiên nghiệm-Tôma" (transcendental Thomism). Đặc điểm của cách tổng hợp trên đây chính là khuynh hướng "trở về với chủ thể" trong thần học tiên nghiệm. Khuynh hướng này khẳng định rằng con người cảm nghiệm tri thức và tự do như là một loại cảm nghiệm siêu việt có một chân trời tuyệt đối và vô giới hạn, và cảm nghiệm sự gần kề thánh thiêng (divine-nearness) như là "ân sủng" hoặc điều kiện để chủ thể tính trở thành hiện thực. Tương tự như Thánh Tôma đã nhận ra rằng mặc khải (siêu nhiên) không chỉ không mâu thuẫn với tri thức con người (tự nhiên) mà còn bổ túc cho giới hạn của tri thức, thì Rahner cũng lý luận rằng ân sủng hay sự gần kề thánh thiêng của Thiên Chúa chính là điều kiện tiên nghiệm để con người có thể mạnh dạn đi tìm ý nghĩa tối hậu trong lịch sử, vì chính lịch sử cũng đã được "cho nhưng không. " Như thế, Rahner đã vạch ra một hướng đi mới cho thế hệ thần học tiên khởi sau Vatican II. Hậu qủa của cách tiếp cận thần học này là một loại "nhân học" Kitô, xây dựng trên nền tảng hiện tượng luận khai thác chiều kích tiên nghiệm trong tri thức con người.

Tuy nhiên, loại linh đạo nhân học trên đây không thể giữ độc quyền lâu dài vì lẽ không phải mọi thần học gia sau Vatican đều đồng ý với cách Rahner tổng hợp Kant-Heidegger và chủ thuyết Tôma. Các thần học gia như Lonergan và Dulles (US) nhấn mạnh về khía cạnh cơ cấu và mô biểu của tri thức, và tầm quan trọng của khía cạnh này trong cách chủ thể tiếp cận tri thức thần học. Phương pháp tiên nghiệm của Rahner đã được bổ túc với phê phán duy thực (critical realism) của Lonergan hay lối dùng mô biểu (models) trong cách cấu trúc thần

học của Dulles. Công trình thần học của Lonergan và Dulles là nỗ lực kết nối "nội dung" của mạc khải với "cơ cấu" của tri thức. Khởi điểm thần học của họ vẫn là chủ thể, nhưng đã thay thế "siêu nghiệm tính" bằng "thực nghiệm tính" (cơ cấu, mô biểu) trong cách chủ thể tiếp cận thực tại tối hậu. Và như thế, chủ thể không còn là một chân trời vô hạn và liên tục mà là kết quả của sự nối kết hay chắp vá của nhiều quá trình kinh nghiệm hoặc mô biểu cá biệt.

2. Tương quan liên đới giữa 2 trục "kinh nghiệm" trong thần học giải thích (Hermeneutical theology)

Một khi "chủ thể" được hiểu như là một "cấu trúc", thì tính trình thuật (narrative) của kinh nghiệm sẽ được nổi bật. Kinh nghiệm có chức năng tương tự như "ngôn ngữ", qua suy gẫm và phản tỉnh, kinh nghiệm có khả năng hồi tưởng hay tạo nên dự phóng cho tương lai (mimetic). Ví dụ, phản tỉnh về kinh nghiệm đau khổ hay bị áp bức đưa đến ý thức tự do của con người đang bị xúc phạm. Hoặc kinh nghiệm khám phá giới hạn của tri thức khoa học có thể hướng chúng ta đến chiều sâu của thực tại. Hậu quả của khuynh hướng "trở về với ngôn ngữ" (linguistic turn) này là một lối hiểu biết mới về khía cạnh tôn giáo tiềm tàng trong kinh nghiệm và ngôn ngữ con người. Tracy, kết nối giải thích học của Gadamer, phương pháp thực nghiệm của Lonergan và triết học ngôn ngữ với nhau để lý luận rằng có một "chiều kích tôn giáo" (religious dimension) được tỏ lộ qua kinh nghiệm và ngôn ngữ của các bản văn tôn giáo cổ điển và qua tính giới hạn của những câu hỏi khoa học, luân lý và triết học ngày nay. Thần học giải thích cần phải giải mã và nhận diện mối tương quan liên đới giữa các "chiều kích tôn giáo" đang hiện diện trong cả hai trục của thần học: Kinh Thánh và bối cảnh thế giới hiện tại.

Đặc điểm của khuynh hướng này là thay ý giới hạn tri thức luận vào các phạm trù siêu nghiệm trừu tượng như Rahner, các thần học gia giải thích nhắm vào sự phức tạp của nỗ lực trở thành chủ thể. Quá tfnh trở thành chủ thể phải đối mặt với các chân trời lịch sử đa dạng triệt để về tư tưởng và tín ngưỡng, đầy dẫy đau khổ vả bất công vô nghĩa. Đứng trước các kinh nghiệm quá khác biệt như thế, hành trình trở thành một chủ thể tôn giáo sẽ không thể tiếp tục cách bình thường. Đối với Tracy và Schillebeeckx, thần học trở thành một loại giải thích học phê phán có khả năng hồi phục và nối kết hai trục của kinh nghiệm sống đức tin: kinh nghiệm được lưu lại trong ký ức lịch sử (Kinh Thánh và biểu tượng đức tin), và kinh nghiệm sống của bối cảnh thế tục ngày nay. Thần học muốn thiết lập căn tính đức tin Kitô dựa trên mối tương quan liên đới phê phán giữa hai trục kinh nghiệm này.

Suy tư thần học do đó không chỉ là việc phân định xem chúng ta cần phải làm gì dựa trên những gì đã được mạc khải qua Kinh Thánh. Cả hai trục kinh nghiệm của hiện tại và của Kinh Thánh đều có thể phê phán và bổ túc lẫn nhau hầu để tránh não trạng tuyệt đối hóa hoặc thần cách hóa cách diễn đạt đức tin của lịch sử. Schillebeeckx nhấn mạnh vào sự tương quan liên đới giữa viễn tượng Thiên Chúa là Đấng giải phóng con người trong Kinh Thánh với kinh nghiệm đau khổ vô nghĩa trong thế giới. Hans Kung và Rosemary Ruether đối chiếu kinh nghiệm con người trong cả hai trục qua cách tương đồng hoặc tương phản với nhau. Cả hai thần học gia này dùng phương pháp phê bình lịch sử để hồi phục tính đoàn sủng của ngôn sứ cho việc đối chiếu trong thần học giải thích.

3. "Thực hành" trong các thần học chính trị/giải phóng/phụ nữ (Praxis Theologies)

Phương cách tương quan liên đới giữa hai trục "kinh nghiệm" trên đây vẫn có thể bị mù về một giả định mơ hồ đang chớm nở tại gốc rễ của thần học giải thích. Đó là, "kinh nghiệm" nào thật sự thích đáng cho việc tương quan liên đới này? Sự mơ hồ này gây nên ý thức mới về giới hạn của loại thần học được xây đựng trên nền tảng phê phán lý thuyết. Và như thế, khuynh hướng phê phán thần học thứ ba ra đời với khái niệm "thực hành" (praxis) của Metz. Ảnh hưởng bởi triết học của Blondel và thuyết phê phán xã hội (Ordo, Horkheimer), Metz chỉ trích phương pháp siêu nghiệm của Rahner như đã đốt giai đoạn trong hành trình khám phá hữu thể của "Dasein" và do đó không thể nhận diện hành trỉnh này là một cấu trúc lịch sử được thành hình bởi chính "praxis" của cộng đoàn nhân loại. Nếu thần học phải tiếp tục sứ mệnh làm chứng tá cho thực hành đức tin Kitô—một loại "praxis" được thôi thúc bởi hy vọng và niềm tin vào quyền năng tối thượng và tối hậu của Thiên Chúa trong nỗ lực xóa bỏ bất công và đau khổ vô nghĩa hầu để mở rộng nước Chúa trên trần gian—thì thần học phải là một

loại giải thích học mang tính chính trị. Thần học cần một loại thực hành (praxis) chính trị nếu nó muốn lột trần ý đồ thống trị trong phiên bản lý tính đang lên ngôi ở tây phương hiện đại. Nếu không, thần học sẽ đánh mất chức năng trở thành tin mừng giải phóng phổ phát. Qua lăng kính phương pháp, giải thích học chính trị của Metz đã giới thiệu một làn chỉ đỏ mới qua "praxis. " Thần học sẽ bị đánh giá dựa trên khả năng nó tác động lên "thực hành đức tin" trong hoàn cảnh xã hội và lịch sử và khả năng cụ thể hóa tin mừng giải phóng cho con người trong bối cảnh xã hội hiện nay.

Một khi làn chỉ đỏ "praxis" được đưa vào suy tư thần học, cánh cửa rộng mở và thần học gia khác đã áp dụng nó vào các bối cảnh cụ thể như: thần học chính trị Âu châu, thần học giải phóng Châu Mỹ Latin, thần học Da Đen ở Phi Châu, nhiều loại thần học Á đông và thần học Phụ nữ. Khi các cộng đoàn Kitô cơ bản (base-community Christians) tụ tập, cầu nguyện và suy tư về "thực hành đức tin, " họ nhận thấy rằng thần học cần phải được bổ túc bằng "praxis" lột trần ý đồ bóc lột kinh tế của thiểu số đang thống trị. Và như thế, sợi chỉ đỏ "praxis" đã giới thiệu vào thần học một nhạy cảm mới về các phân biệt giai cấp, chủng loại và phái tính đang tiềm tàng trong mọi hoạt động tri thức kể cả việc suy tư và sáng tác thần học. Từ đó, thần học có được một số "địa điểm" (location) làm cho việc tương tác giữa lý thuyết và thực hành được cụ thể hóa hơn. Nếu thần học không chỉ là cuộc đối thoại giữa hai trục kinh nghiệm sống đức tin (Kinh Thánh & bối cảnh hiện tại) mà còn là "thực hành đức tin" trong viễn tượng xây dựng Nước Chúa thì thần học trước tiên cần phải phê phán về chính thực hành của mình. Thần học giải phóng đã đáp ứng được nhu cầu cấp bách này.

4. Phê phán não trạng duy nền tảng trong thần học hậu hiện đại (Post-modern theology)

Một khi thần học trở nên sân chơi để biện chứng lý thuyết và thực hành được thi thố, thì thần học không tránh được dính líu vào các vấn đề đại chúng. Bước vào thập niên 80, các phong trào "Death of God" hay cách mạng chính trị không còn là chủ đề nóng bỏng cho thần học nữa. Nhưng thế giới vẫn còn đang đối đầu với hiểm họa về sự cân bằng môi sinh bị tàn phá, nạn diệt chủng, hận thù tôn giáo và sắc tộc, khủng bố, võ khí giết người hàng loạt, etc. Như thế, thần học không thể đứng bên lề lịch sử, nhưng phải lên tiếng qua ngôn ngữ đại chúng để tiếng nói của mình được ghi nhận. Giá trị của thần học sẽ được đo lường trong bối cảnh đa dạng văn hóa và ý thức hệ, vì khán giả của nó không chỉ là cộng đồng đức tin hay phụng vụ, mà là toàn thể thế giới. Các mô biểu triết học như "kẻ khác" (The Other) hoặc "giải giới chủ thể" (de-centering of the subject) bắt đầu tìm vào khuôn viên của thần học và từ đó khái niệm "liên-chủ thể" (inter-subjective paradigm), kết nối với ngôn ngữ học, giải thích học, xã hội học được dùng như một mô biểu tri thức để khai triển thần học (Tracy, Fiorenza, M. Fox). Thần học phải thi thố chân lý của mình giữa bối cảnh đa dạng triệt để.

Khi đi tìm cách giải quyết vấn nạn đa dạng, các thần học gia cấp tiến có khuynh hướng đi quá xa, đặt nền tảng cho chân lý và tri thức luận của họ trên các triết học hoặc mô biểu lý tính đương thời. Những phê bình ý thức hệ trong các thập niên trước bây giờ quay ngược trở lại, chỉ điểm vào chính thần học và đặt nghi vấn có lẽ thần học đã rơi vào não trạng duy nền tảng trong khi cố gắng thiết lập chân lý của nó. Cũng như thần học giải phóng hay thần học phụ nữ đã lên án tính mơ hồ và hiểm họa duy nền tảng tiềm tàng trong cách thần học giải thích cách hiểu về "kinh nghiệm, " thì giờ đây, các thần học gia "hậu hiện đại" cũng bắt đầu nghi vấn về sự lạc quan của thực hành tiên nghiệm (transcendental praxis) trong thần học "praxis. " Vì lẽ, mọi phê phán xã hội hay viễn tượng giải phóng dựa trên lý tính đều cần phải cải hoán với thực tại của sự dữ và tội lỗi đang vẫn tiếp tục hiện diện trong thế giới con người. Thần học luôn cần phải lưu tâm đến nhu cầu con người cần được giải phóng khỏi ngục tù của mạng lý tính mà con người đã dệt nên cho chính mình.

Các thử thách trên đây đã thôi thúc thần học hậu-hiện đại suy nghĩ lại về khả năng có một não trạng duy nền tảng đang tiềm tàng trong cách tiếp cận của các thần học cấp tiến. Do đó, dưới bóng dù "hậu-cấp tiến" hay "hậu-hiện đại" một số thần học gia tìm lại "hình thức sự sống" (life-forms) tiềm tàng trong ngữ phạm thành hình bởi sự đặc thù của văn bản hay biểu tượng tôn giáo (Wittgenstein). Họ muốn quay trở về với "tính nội tại" của văn bản (intratextuality), đề nghị chủ thuyết lý tính phi-vô tư (non-neutral rationality) như là chiến lược để phản biện lại

não trạng duy nền tảng trong thần học cấp tiến (Lindbeck & Yale School). Ngôn ngữ của Kinh Thánh và biểu tượng của truyền thống đức tin tự nó mang những hình thức sự sống đặc thù nếu chúng ta biết "qui luật" hay "trò chơi ngôn ngữ" của nó (language game). Họ mời gọi thần học hãy đo lường ngôn ngữ và khái niệm của mình với điểm tựa tối hậu chính là Thiên Chúa. Trách nhiệm ưu tiên của thần học là gây nên ý thức rằng tất cả mọi ngôn ngữ hay diễn đạt về đức tin cần phải qui hướng về Thiên Chúa. Sự thành công của thần học phải dựa trên khả năng qui chiếu mọi qui chiếu mọi ngôn ngữ đức tin về Thiên Chúa, Đấng xứng đáng cho chúng ta tôn thờ. Thần học cần phân biện các tiêu chuẩn mà qua đó ngôn ngữ và diễn đạt đức tin sẽ được đánh giá. Thần học có sứ mệnh kiểm chứng và tái tác tạo ngôn ngữ, hình ảnh, khái niệm về Thiên Chúa cho tương xứng với mạc khải Kitô và có giá trị cho kinh nghiệm của thời đại hiện nay (Kaufman).

KẾT LUẬN

Thần học luôn là bộ môn suy tư đa chiều kích, luôn cố gắng tránh các cạm bẫy trong khi đáp trả các thử thách văn hóa, tôn giáo và lý tính. Chúng ta đã nhận diện bốn vấn nạn mà thần học hiện nay đang đối đầu: (1) Chiều sâu của chủ thể có thể được khai thách để giải thích cách con người tiếp cận mầu nhiệm mạc khải, nhưng tính siêu nghiệm hay tính thực nghiệm sẽ diễn tả trung thực hơn về tri thức con người? (2) Trong bối cảnh đa tôn giáo ngày nay, thần học cần giải mã và kết nối các "chiều kích tôn giáo" khác nhau người hầu để tìm một mặt bằng chung mà qua đó chân lý đức tin có thể trở thành phổ quát, nhưng "mặt bằng" đó sẽ được kết nối như thế nào? (3) Thần học phải làm chứng cho sự sống động của tin mừng Kitô trong bối cảnh ngày nay qua cách nó tác động lên các thực hành đức tin, nhưng đâu là quân bình của thực hành và lý thuyết? (4) Cuối cùng trong các đối thoại với bối cảnh xã hội, thần học cũng cần phải ý thức mọi ngôn ngữ và phạm trù của nó phải qui chiếu về điểm tựa tối hậu là Thiên Chúa, nhưng làm sao ta kết nối điểm tựa này với các phạm trù hay ngôn ngữ đa văn hóa và đa tôn giáo trong thế giới ngày nay?

Đây là những vấn nạn vẫn tiếp tục ám ảnh cách suy tư thần học trong thế kỷ 21 này. Chúng ta không có đủ thì giờ đi sâu vào sự phức tạp của mỗi chủ đề hoặc các ứng dụng của chúng. Lẽ dĩ nhiên các vấn đề mới sẽ xảy ra như thế nào trong tương lai chúng ta không thể tiên đoán được. Nhưng tính đa dạng và đa chiều kích của thần học sẽ tiếp tục. Nếu thần học chấp nhận sứ mệnh của mình cách khiêm tốn, luôn tỉnh thức nhận diện giới hạn của ngôn ngữ và lý tính khi nói về Thiên Chúa, thì thần học sẽ sẵn sàng đối phó mọi thử thách đến từ mọi góc cạnh của đời sống đức tin.

Kinh Thánh: Đưa Lời Chúa đến với con tim

Antôn Vũ Hữu Lệ, OFM
Steve Clark
Trong *Living Bulwark Magazine, June/July 2009*

"Con cảm thấy lời Ngài đã hứa ngọt ngào hơn mật ong trong miệng!"
(Tv 119, 103)

Xã hội chúng ta đang bị lôi cuốn bởi những cái mới– vào lúc này, điều đang xảy ra, cái phổ thông, và những cái khác biệt. Do đó, trong việc học Kinh Thánh, mục tiêu chủ yếu của chúng ta là phải thấy cái mới trong một câu hay trong một đoạn, thì thường hấp dẫn hơn là việc suy niệm lời Chúa, mà qua đó chúng ta cố tìm cách thấu hiểu hơn bản văn Kinh Thánh mà chúng ta đã biết rồi.

Khi chúng ta học hỏi lời Chúa, chúng ta suy nghĩ bản văn từ đầu đến cuối để có thể hiểu. Còn khi suy niệm, chúng ta xem xét một đoạn mà chúng ta đã hiểu rồi để nắm bắt đoạn ấy

cách đầy đủ hơn, để ghi nhận đoạn ấy cách sâu đậm hơn trên tâm trí chúng ta. Chúng ta có thể thấy điều gì đó mới mẻ khi chúng ta suy niệm, nhưng đó là một kết quả phụ. Mục tiêu là lượng giá những gì chúng ta đã biết rồi hay để ghi nhớ cách xác tín hơn. Vì lý do này, sẽ là là tốt hơn nếu suy niệm trên đoạn Lời Chúa mà chúng ta đã học rồi hơn là suy niệm trên một đoạn mà chúng ta chưa quen hay chưa hiểu gì cả.

Bạn hãy tưởng tượng là mình đang làm một món đồ gỗ hay sắp đặt bàn ghế để đón khách. Rồi tưởng tượng đang đứng lui lại để suy nghĩ và thấy nó tác động vào bạn thế nào. Hành vi dọn dẹp bàn ghế giống như việc học hỏi Kinh Thánh. Bước thứ hai giống việc suy niệm hơn, nhất là nếu bạn đã làm tốt bước thứ nhất và hài lòng về những gì bạn thấy. Hoặc hãy tưởng tượng là bạn đang ăn một vài món được nấu nướng thật kỹ và quyết định nhai chậm rãi hơn để thưởng thức món ăn ấy. Cũng thế, điều này giống như việc suy niệm. Việc suy niệm trên Kinh Thánh là việc suy tư Lời Chúa bằng cầu nguyện, đang tạo ra hứng thú và có giá trị.

Chính lời Chúa ban cho chúng ta một diện mạo tốt cho việc suy niệm. Trong thư Ep, chương 1, thánh Phaolô cầu nguyện rằng: "Tôi cầu xin Chúa Cha vinh hiển là Thiên Chúa của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, ban cho anh em thần khí khôn ngoan để mặc khải cho anh em nhận biết Người. Xin Người soi lòng mở trí cho anh em thấy rõ, đâu là niềm hy vọng anh em đã nhận được, nhờ ơn Người kêu gọi, đâu là gia nghiệp vinh quang phong phú anh em được chia sẻ cùng dân thánh, đâu là quyền lực vô cùng lớn lao Người đã thi thố cho chúng ta là những tín hữu. Đó chính là sức mạnh toàn năng đầy hiệu lực" (1, 17-19).

Mối liên hệ của đoạn văn này với việc suy niệm trở nên sáng tỏ hơn nếu chúng ta xem xét nghĩa của một vài từ. Từ "thần khí" (spirit) ám chỉ tới tinh thần của chúng ta, với từ này chúng ta đi thẳng đến việc tiếp xúc với Thiên Chúa. Chữ "nhận biết" mang nghĩa là sự hiểu biết có kinh nghiệm, liên hệ đến sự việc đang được nối tới hay có mối liên hệ với người khác. Như vậy, thánh Phaolô đang cầu nguyện rằng thần khí khôn ngoan được ban và mạc khải cho ta để chúng ta đi vào mối tương quan với Thiên Chúa nhờ Chúa Giêsu Kitô.

Nhờ mối tương quan đó mà chúng ta được biến đổi và có thể nhận biết các thực tại thiêng liêng. Thánh Phaolô gọi điều này là "có đôi mắt của trái tim -tâm hồn- được soi lòng mở trí. " (Ep 1, 18). Từ 'trái tim' ở đây không có nghĩa là nơi chốn của những cảm xúc, nhưng là tâm trí, trung tâm đưa ra những quyết định của chúng ta, nơi đó chúng ta nhận biết và đáp trả Thiên Chúa. Vì thế, trong thực tế, thánh Phaolô cầu nguyện rằng chúng ta có thể được ban cho ánh sáng để nhìn thấy và nhận biết chân lý nhờ tâm trí của chúng ta. Ngài cho rằng linh hồn của chúng ta đi vào cuộc tiếp xúc với những chân lý căn bản của Thiên Chúa đã mạc khải cho chúng ta trong Đức Kitô. Thánh Phaolô không cầu nguyện rằng chúng ta biết những thực tại nào đó, nhưng chúng ta có một sự hiểu biết trải nghiệm về 'niềm hy vọng mà anh em đã nhận được nhờ ơn Người kêu gọi anh em, ' 'đâu là gia nghiệp vinh quang phong phú anh em được chia sẻ cùng các thánh' và 'đâu là quyền lực vô cùng lớn lao mà Người đã thi thố cho chúng ta'(Ep 1, 18-19). Điều này diễn ra khi chúng ta suy niệm trên chính Lời Chúa.

Gioan chương 6 câu 63 là một câu khác giúp chúng ta hiểu Kinh Thánh trong việc suy niệm: "Chính thần khí mới làm cho sống, chứ xác thịt chẳng có ích gì. Lời Thầy nói với anh em là thần khí và là sự sống. " Khi nhìn vào câu Lời Chúa này trong ngữ cảnh của Gioan chương 6, chúng ta khám phá rằng chúng ta nhận được sự sống thiêng liêng khi chúng ta ở lại với Đức Kitô, tin tưởng và phó thác để tuân phục lời Người, và để cho những lời ấy khai mở hơn nữa tinh thần và cuộc sống cho chúng ta. Việc suy niệm cho phép chúng ta kín múc những lời của Đức Kitô và toàn bộ Kinh thánh và để đón nhận từ đó tinh thần và sự sống mà chúng phải trao ban.

Nhiều Thánh Vịnh, và đặc biệt là Tv 119, soi sáng cho chúng ta thêm những hiểu biết trong việc suy niệm:

"[11]Lời Chúa hứa, lòng con ấp ủ, để chẳng bao giờ bội nghĩa bất trung.
[12] Lạy CHÚA, con dâng lời ca tụng, thánh chỉ Ngài, xin dạy cho con.
[13] Môi con hằng nhẩm đi nhắc lại, các quyết định miệng Ngài phán ra.
[14] Tuân theo thánh ý Ngài, con vui sướng hơn là được tiền rừng bạc bể.
[15] Con sẽ gẫm suy huấn lệnh Chúa truyền, đưa mắt nhìn theo đường lối Chúa.
[16] Con vui thú với thánh chỉ Ngài chẳng quên lời Ngài phán. " (cc. 11-16). Trong phần này, có một số từ và một số thành ngữ liên hệ tới việc

suy niệm : vui sướng, đưa mắt nhìn theo đường lối Chúa, chẳng quên lời Ngài phán.

Cùng với Tv này, chúng ta đọc thêm:

[33]"Lạy CHÚA, xin dạy con đường lối thánh chỉ, con nguyện đi theo mãi đến cùng.

[34] Xin cho con được trí thông minh để vâng theo luật Ngài và hết lòng tuân giữ.

[35] Trên đường mệnh lệnh Chúa, xin dẫn con đi, vì con ưa thích đường lối đó.

[97] Luật pháp Ngài, lạy Chúa, con yêu chuộng dường bao, suốt ngày cứ suy đi gẫm lại !

[98] Mệnh lệnh Chúa làm con khôn hơn địch thủ, vì con hằng ấp ủ mệnh lệnh đó trong lòng." (cc. 33-35, 97-98). Những câu này cho thấy điều hiển nhiên là Chúa dẫn đưa chúng ta và ban cho ta sự hiểu biết. Các câu này cũng cho thấy rõ là việc suy niệm được giả định là phải liên tục. Chúng ta nên tập trung tâm trí mình vào giáo huấn của Chúa và nhờ đó có được tinh thần và sự sống chân thực trong sự hiểu biết về Người trong sự khôn ngoan và mạc khải đích thực.

Như các đoạn Kinh thánh này cho thấy, có nhiều phương pháp suy niệm dựa trên Lời Chúa. Có thể bạn muốn thử tất cả các phương pháp được liệt kê ra ở dưới đây, để khám phá ra phương pháp nào là hữu ích nhất cho bạn. Đây là một số nẻo đường suy niệm khác nhau dựa trên lời Chúa :

- Suy niệm dựa trên một câu lời Chúa– thường là câu liên quan đến ký ức và lập lại câu ấy cho chính bạn
- Suy niệm dựa trên một đoạn dài hơn như một Thánh Vịnh – có thể liên hệ đến việc gợi nhớ một đoạn, nhưng ít nhất nó liên quan đến việc bắt đầu lại câu đó cho bạn bằng những lời của chính bạn.
- Suy niệm một đoạn trong Kinh thánh mô tả một biến cố – liên quan đến hình ảnh biến cố cách sống động như bạn có thể và đang thưởng thức ý nghĩa của nó.
- Đọc Kinh Thánh cách trầm tư– liên quan đến việc đọc một phần hay một một cuốn sách thánh chầm chậm và dừng lại để suy niệm hay cầu nguyện khi phần ấy ban cho bạn ánh sáng hay một gợi hứng.

Khi bạn cố gắng thực hiện những hình thức suy niệm này, cần phải duy trì trong tâm trí một số tiêu chí sau đây:

1. Đừng đưa ra mục tiêu là bạn phải lên phương án giải quyết bao nhiêu bản văn Lời Chúa. Suy niệm chỉ trên một vài từ thôi cũng là tốt rồi.

2. Ký ức hoá (thuộc lòng) đoạn Kinh thánh là một trong những cách tốt nhất để suy niệm. Nhờ việc ghi nhớ đoạn Kinh thánh bạn sẽ suy niệm đoạn ấy, và bạn có thể quay trở về với đoạn sau đó bằng "tay không" nếu bạn đã ghi nhớ.

3. Việc suy niệm sẽ thành công nếu bạn ghi khắc lời Chúa hay những gì đã được nói trong Kinh thánh trong tâm trí bạn. Tuy nhiên, suy niệm cũng có thể cho bạn ánh sáng tỏ rạng hơn trên những chân lý thiêng liêng, mạc khải sự hiểu biết thiêng liêng, hay khao khát thực hiện những gì Thiên Chúa nói. Đôi khi điều ấy có thể đưa đến một quyết định hay một giải pháp để hành động. Nếu bạn trải nghiệm những điều này đang diễn ra, bạn nên cộng tác với chúng.

4. Cần phải thiết thực khi suy niệm, nhất là nếu việc suy niệm không dễ dàng. Hãy nói lớn tiếng điều bạn đang suy niệm, viết ra, hay ghi nhớ một đoạn Lời Chúa và nhắc lại đoạn này.

5. Việc suy niệm có thể đưa đến sự khát khao cầu nguyện hay thờ phượng. Khi nào điều ấy xảy ra, hãy dừng lại và cầu nguyện hoặc thờ phượng. Thường thường, việc suy niệm có thể được nói ra với Thiên Chúa như một lời kinh hay thậm chí như một cuộc trò chuyện.

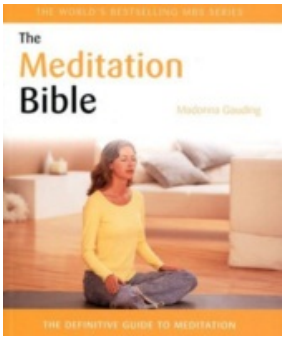

6. Nếu Thiên Chúa có vẻ như đang đưa dẫn bạn đi vào việc suy niệm, thì cần đi theo sự dẫn dắt của Người. Đừng để mình bị ràng buộc phải theo một phương án soạn trước, dù các phương án cũng có thể hữu ích.

7. Các cuộc suy niệm lời Chúa sẽ thay đổi tuỳ theo chất liệu có được. Với một biến cố, chúng ta muốn tưởng tượng ra điều gì đã xảy ra và đánh giá ý nghĩa của nó. Với những chân lý hay học thuyết, chúng ta muốn nhận ra ý nghĩa của chúng và đưa ra câu trả lời. Với những chỉ dẫn trong đời sống của người kitô hữu, chúng ta muốn đi theo những chỉ dẫn ấy và lấy những giải pháp.

"Con cảm thấy lời Ngài đã hứa
ngọt ngào hơn mật ong trong miệng!"
(Tv119, 103).

Tản mạn về việc dịch các Nguồn Phan Sinh (1)

Vui buồn khi bắt đầu dịch các Nguồn Phan Sinh

Gioan-Phanxicô Nguyễn Gia Thịnh

Ba năm đầu trong nhiệm kỳ giám tỉnh của anh Phi Khanh Vương Đình Khởi, có thành lập một ban là Ban Tu Thư Tỉnh Dòng. Công việc chính của ban này là dịch và ấn hành các nguồn Phan Sinh. Tôi được cử phụ trách ban này. Để tiến hành công việc hiệu quả và nhanh chóng, tôi đã đề nghị giao công việc dịch "thô" cho một hay hai anh. Dịch xong, các anh này sẽ gửi kết quả qua mạng đến các thành viên khác trong ban để duyệt. Sau khi duyệt, các anh trong ban lại gửi các đề nghị sửa đổi hay bổ sung qua mạng đến nhóm phác thảo. Nhóm phác thảo là nhóm chịu trách nhiệm chính về một bản dịch. Các anh em khác trong ban đọc lại, sửa đổi, qua đó, kiểm tra và đảm bảo chất lượng cho bản dịch.

Hồi Nhà Tập, chúng tôi cũng đã cùng nhau dịch điều lúc đó còn gọi là "Các Bút Tích của Cha Thánh Phanxicô". Tôi có kinh nghiệm, ngồi chung với nhau, tuy "khí thế", nhưng mất rất nhiều thời giờ và công sức. Đôi khi chỉ vì một từ, một chữ mà mất cả buổi. Tôi còn nhớ, chúng tôi đã tranh luận sôi nổi về việc nên dịch là "thánh Phúc Âm" hay "Phúc Âm thánh" trong câu mở đầu của Luật Dòng, rồi sau mới đồng ý dịch là: "Luật Dòng anh em hèn mọn là tuân giữ thánh Phúc Âm Đức Giêsu Chúa chúng ta". Thời Nhà Tập, chỉ lo đọc kinh và lao động, thời giờ không thành vấn đề. Còn các anh em trong ban Tu Thư Tỉnh Dòng đều có công việc chính vốn rất nặng nhọc, việc dịch các tư liệu nguồn chỉ là làm thêm. Nên tôi nghĩ, giải pháp cộng tác qua mạng là tiện nhất.

Tôi xung phong nhận dịch "thô" *1 và 2 Cêlanô*. Bản dịch nháp được gửi đến các anh trong ban Tu Thư. Người tích cực đọc và gửi lại các đề nghị sửa chữa nhanh nhất là anh Phi Khanh Vương Đình Khởi. Lúc ấy anh đang làm Giám Tỉnh, nên thấy anh quan tâm cộng tác tích cực, tôi mừng lắm. Các góp ý của anh không chỉ đem lại phần nào thế giá cho bản dịch vì là của một đương kim giám tỉnh nhưng chính là vì anh làm việc rất cẩn thận. Có một đoạn anh đã đề nghị sửa theo bản tiếng Ý, nhưng sau đọc lại bản La-tinh thì thấy bản dịch "thô" theo sát nguyên bản hơn, nên anh lại yêu cầu bỏ đề nghị sửa. Sau *1 và 2 Cêlanô*, tôi cũng đảm nhận phần dịch phác thảo các quyển *Đại Truyện* của Bônaventura, *Truyện Ba Người Bạn*. Lần nào anh Phi Khanh Khởi cũng đều mau chóng góp ý. Nhưng hình như trách nhiệm giám tỉnh đã không cho phép cộng tác cho đến lúc hoàn thành bản dịch. Thường anh chỉ có thể góp ý cho các chương đầu. Nhưng tôi chắc, làm vậy anh cũng đã lấy mẫu đủ để có thể "kiểm tra chất lượng".

Tôi cũng nhận được phản hồi của một số các anh trong ban Tu Thư, như anh Norbertô Nguyễn Văn Khanh góp ý về cách phiên âm tên riêng, về cách viết tắt tên các tư liệu nguồn. Ý kiến nhận được nhiều nhất là khi tôi đã dùng từ "thiếu phụ" để gọi thánh nữ Clara lúc mới đi tu. Tôi đã tra Hán-Việt từ điển của Đào Duy Anh và biết chắc từ "thiếu phụ" có nghĩa là một "phụ nữ trẻ". Tuy nhiên nhiều anh phản đối ngay, cho rằng dùng từ "thiếu phụ" để gọi thánh nữ là một xúc phạm và rằng trong cách hiểu thông thường "thiếu phụ" có nghĩa là một "người vợ trẻ". Trước lý lẽ chắc chắn, tôi vội sửa lại ngay, đồng thời cũng rất cảm phục lòng nhiệt thành bảo vệ thanh danh cho thánh nữ Clara của nhiều anh em ta.

Tuy nhiên phản hồi của anh em cạn đi mau chóng. Lý do chính nhiều anh em trong ban Tu Thư nêu lên là anh em không có trong tay nguyên bản tiếng La-tinh. Không có nguyên bản La-tinh thì làm sao đối chiếu? Đây là lỗi tại tôi. Tôi phụ trách ban Tu Thư, mời anh em cộng tác mà không lo cho anh em có phương tiện làm việc. Bản thân tôi được Tỉnh Dòng cho mượn một bản photocopy của bộ Fontes Franciscani. Cho đến bây giờ tôi cũng không hiểu tại sao tôi không nghĩ đến việc xin photocopy cho mỗi anh em trong ban Tu Thư một bản. Một sai lầm khác nữa tôi đã phạm, đó là cái "khí thế" khi họp chung với nhau, tuy có thể dẫn đến tranh cãi mất giờ, nhưng bù lại là một động lực rất mạnh để thúc đẩy anh em hoàn thành công việc. Gặp

mặt nhau để trao đổi, thảo luận dù sao vẫn hơn là trao đổi qua thư tín, cho dù là thư tín điện tử.

Sau ba năm làm việc, ban Tu Thư Tỉnh Dòng cũng đã hoàn thành được việc dịch *1 và 2 Cêlanô, Đại Truyện* của Bônaventura và *Truyện Ba Người Bạn*. Vì có sự chậm trễ trong khi đem in, nên đến Tu Nghị Tỉnh Dòng 2005 tiếp theo, các anh em trong Tỉnh Dòng vẫn không có bản dịch trên tay. Một số anh em đã kiểm điểm Ban Tu Thư là "hữu danh vô thực", "không thấy động tĩnh gì suốt ba năm". Cũng may là đến cuối Tu Nghị thì các bản dịch trên cũng đến tay các anh tham dự Tu Nghị và qua các anh phụ trách được gửi đến anh em trong các cộng đoàn.

Sau 2005, tôi tham gia công việc truyền giáo tại Myanmar. Đến xứ lạ quê người, thời giờ công sức để cả vào việc thích nghi với khí hậu, phong tục tập quán và ngôn ngữ bản địa. Không những thế còn phải học thích nghi với chính anh em trong cộng đoàn, vì tuy cùng là anh em phan sinh, nhưng anh em phan sinh Việt Nam khác, anh em phan sinh Philippines khác. Tôi nêu một ví dụ: anh phụ trách là người Philippines, anh rất có lòng sùng kính Đức Mẹ và quyết định mỗi ngày sau Kinh Tối, anh em suy gẫm nửa tiếng và lần hạt một chuỗi Mân Côi (50 kinh Kính Mừng). Không biết có cộng đoàn phan sinh Việt Nam lần chuỗi như vậy không? Chắc vì thấy tôi thiếu lòng kính mến Đức Mẹ, nên Chúa đã cho tôi cơ hội bù đắp. Trong hai năm ở Myanmar, có lẽ tôi đã lần chuỗi bằng hay hơn số lần tôi lần chuỗi trước đây.

Cứ tưởng rằng đến đấy là tôi thoát cái kiếp dịch sách. Nhưng đến giữa năm 2007, bề trên lại đổi tôi sang cộng đoàn quốc tế ở Bruxelles, Bỉ. Tại đây, đời sống ổn định và có nhiều phương tiện làm việc hơn. Tuy vậy cũng vẫn phải học thích nghi một lần nữa với môi trường mới. Lúc vừa mới quen người quen việc thì anh em ở Việt Nam lại nhờ tôi tiếp tục cộng tác vào việc dịch các tư liệu nguồn Phan Sinh. Tôi nhận lời và đề nghị dịch quyển *Khuyết Danh Pêrugia*. Có hai lý do khiến tôi đề nghị như vậy. Lý do thứ nhất, trong bộ *Fontes Franciscani*, tập II, quyển *"Thời khởi đầu và nền móng của Dòng*", vẫn quen gọi là *Khuyết Danh Pêrugia*, được đặt trước quyển *Truyện Ba Người Bạn*. Nếu muốn theo đúng thứ tự của *Fontes Franciscani* thì phải dịch quyển *Khuyết Danh Pêrugia* trước. Sở dĩ dịch *Truyện Ba Người Bạn* trước, vì quyển này được nhiều anh em biết đến hơn và các anh chị Phan Sinh Tại Thế cũng đã dịch một lần. Nay cần phải bổ túc. Lý do thứ hai, đó là trong cộng đoàn các anh em lớn tuổi người Bỉ, ở ngay trong một tòa nhà với cộng đoàn quốc tế, có anh Pierre Béguin là một chuyên viên về quyển *Khuyết Danh Pêrugia*. Tôi sẽ có thể hỏi anh ấy nếu gặp chỗ nào khó.

Dịch xong, gửi về Việt Nam thì gặp một số trục trặc nên quyển "Khuyết Danh Pêrugia" vẫn chưa được gửi đến tay anh em. Trong cải rủi có cái may. Năm 2010 này, các nhà Phan Sinh học ở Pháp đã hoàn thành bản dịch mới về Các Tư Liệu Nguồn Phan Sinh, trong đó trình bày rất nhiều phát kiến mới khiến người ta phải thay đổi cái nhìn về niên đại và giá trị sử học của một số tư liệu nguồn. Theo bản dịch mới này, tác phẩm "*Khuyết Danh Pêrugia*" nay không còn là khuyết danh và danh tánh của tác giả đã được xác định. (Tôi sẽ kể về điều lý thú này trong một bài sau).

Sau ba năm rưỡi ở Bruxelles, Bỉ, tôi được bề trên yêu cầu đi Myanmar lại. Lần này chắc chắn là thoát kiếp dịch thuật. Nhưng một lần nữa "chạy trời không khỏi nắng". Chúa để tôi gặp tai nạn, phải về Việt Nam để phẫu thuật và dưỡng thương. Trong thời gian phải ngồi yên một chỗ, tôi nhận lời anh Phi Khanh Khởi, nay là Trưởng Ban Dịch Thuật Tỉnh Dòng, để cộng tác hoàn thành công việc dịch toàn bộ Tư Liệu Nguồn Phan Sinh sang tiếng Việt. Anh Phi Khanh có một tầm nhìn còn bao quát và "hoành tráng" hơn, khi muốn bao gồm cả việc chuyển ngữ tất cả các văn phẩm của thánh nữ Clara nhằm có thể xuất bản một bộ "Thánh nữ Clara Assisi toàn tập" bên cạnh bộ "Thánh Phanxicô Assisi toàn tập". Vì đã thử làm việc một vài lần với các văn phẩm của thánh Clara, tôi biết mình không thích hợp và xin được giới hạn vào các truyện tích về Thánh Phanxicô.

Tại sao tôi lại cứ phải lăn vào làm công việc dịch thuật này? Đúng là tôi đã chủ động xin được cộng tác. Lý do thứ nhất là muốn hoàn thành công việc còn dang dở. Lý do thứ hai là, theo lời anh Phi Khanh Khởi, các bản dịch đã thực hiện cũng giúp ích được phần nào cho các anh em trẻ trong bước đầu tìm hiểu Thánh Phanxicô và thời khởi thủy của Dòng. Một lý do khác nữa: tôi thấy mình còn món nợ "đèn sách" đối với anh em. Tôi không được đi học chuyên môn ở nước ngoài. Nhưng những năm học ở Chủng Viện Thủ Đức và ở Giáo Hoàng Học Viện Piô X, lớp chúng tôi đã được cung cấp một nền tảng khá vững về tiếng La-tinh. Để làm

công việc dịch các Tư Liệu Nguồn, cần phải biết tiếng La-tinh. Các anh em thế hệ sau không có cơ hội để học tiếng La-tinh như chúng tôi. Lớp chúng tôi học tiếng La-tinh từ lớp Sáu (Sixième) cho đến lớp Mười Hai (Terminale). Sau đó lên Thần Học, tại Giáo Hoàng Học Viện Piô X, các môn đều được dạy bằng tiếng La-tinh, các giáo trình đều viết bằng tiếng La-tinh. Lớp của tôi nay đã về già. Nếu không nỗ lực trả "cái nợ đèn sách", để lại công việc dịch thuật này cho các anh em thế hệ sau thì quả là hơi nặng vì đa số các anh em ấy không có cơ hội được học như chúng tôi.

Tôi biết rằng một vài anh em trẻ có năng khiếu đặc biệt và được học theo những phương pháp mới đã và sẽ tiếp thu tiếng La-tinh bằng hoặc hơn chúng tôi trong một thời gian ngắn hơn chúng tôi. Chính vì vậy tôi rất vui khi thấy anh Phi Khanh Khởi đã mời các anh Giuse Ngô Ngọc Khanh, và P. -X. Đinh Trọng Đệ làm phó chủ nhiệm Nhóm Phiên Dịch Các Nguồn Phan Sinh. Các anh ấy sẽ đưa các bản dịch lên một tầm cao mới, vừa trung thành với nguyên bản, vừa thanh thoát dễ hiểu và mang tính văn chương nhiều hơn. Nhưng nếu có người lớp trước làm công tác khai hoang dọn đất thì công việc của các anh em trẻ sẽ dễ dàng hơn.

Thành ngữ Việt có câu: "Ăn có mời, mần có mạn/làm có khiến" theo nghĩa là "ăn uống hay làm việc gì cũng phải đúng phận sự, không nên vồ vập, sốt sắng khi người ta không mời, không khiến". Dù không có ai mời, không có ai khiến, nhưng vì biết "quĩ thời gian" của mình không còn bao nhiêu, vì biết mình sắp "hết thời", và cũng vì muốn trả nợ đèn sách, nên tôi vẫn cứ đánh liều lăn vào công việc dịch các nguồn Phan Sinh, chỉ mong góp được phần của mình vào công trình lớn lao của Tỉnh Dòng và các anh em đi sau có thể bước lên vai mình để tiến cao hơn nữa, như mình đã được các anh đi trước dạy dỗ chỉ bảo.

CÁC NGÀY GHI NHỚ

THÁNG 12

BỔN MẠNG ANH EM

Ngày	Tên Thánh	Họ Tên	Cộng Đoàn
03/12	Phanxicô Xaviê	Vũ Văn Mai	Vĩnh Phước
03/12	Phanxicô Xaviê	Phó Đức Giang	Thủ Đức
03/12	Phanxicô Xaviê	Nguyễn Đức Hiếu	Thủ Đức
03/12	Phanxicô Xaviê	Vũ Phan Long	Đa kao
03/12	Phanxicô Xaviê	Hoàng Xuân Lộc	Đa kao
03/12	Phanxicô Xaviê	Nguyễn Văn Huy	Cù Lao Giêng
03/12	Phanxicô Xaviê	Lê Khắc Lâm	Vĩnh Phước
03/12	Phanxicô Xaviê	Tạ Viết Hưng	Hà Nội
03/12	Phanxicô Xaviê	Vũ Văn Mai	Cư Thịnh
03/12	Phanxicô Xaviê	Trương Đình Tân	Thủ Đức
03/12	Phanxicô Xaviê	Nguyễn Xuân Trình	Sông Bé
03/12	Phanxicô Xaviê	Đinh Trọng Đệ	Thủ Đức
03/12	Phanxicô Xaviê	Trần Đăng Tuấn	Cần Thơ
03/12	Phanxicô Xaviê	Đinh Văn Hiếu	Cầu Ông Lãnh
06/12	Nicôla	Vũ Ngọc Hải	Pleiku
07/12	Amrôxiô	Nguyễn Văn Sĩ	Rôma
25/12	Noen	Trần Hữu Liên	Đồng Dài
26/12	Têphanô	Nguyễn Xuân Dinh	Thủ Đức
27/12	Gioan	Phan Quang Quyến	Xuân Sơn
27/12	Gioan	Hoàng Gia Bình	Thủ Đức
27/12	Gioan	Nguyễn Hữu Hiệp	Thủ Đức

LỄ GIỖ ANH EM QUA ĐỜI

Ngày Qua Đời	Họ Tên	Ngày Qua Đời	Họ Tên
14/12/1984	Đaminh Chu Khắc Yến	23/12/2005	Bêrađô Trần Bá Phiên
20/12/1981	Mácsê Nguyễn Anh Tuấn	28/12/1941	Êghiđiô Đào Sĩ
21/12/1978	Joseph Vermeulen	28/12/1970	Phaolô Wonghoa
22/12/1988	Micae Trần Thế Luân	30/12/1999	Ghislain Destombes
23/12/1970	Emmanuen Nguyễn Văn Thứ	30/12/2000	Guillaume Genton
23/12/1983	Lôrenxô Nguyễn Văn Trượng		